

**MINH ĐỨC
HOÀI TRINH**

THIỆN NGÃ

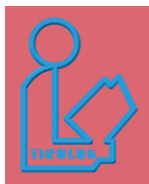
TRUYỆN DÀI

**NHỮNG TÁC PHẨM HAY
1965**

CASSIGNOUL

Thiên Nga

Minh Đức Hoài Trinh



Thiên Nga

Minh Đức Hoài Trinh

Bìa: *M. C. P*

Nguồn: *B. V. C. V.*

Thiên Nga

MINH ĐỨC HOÀI TRINH

Saigon - 1965



Minh Đức Hoài Trinh
(1930 – 2017)

Minh Đức Hoài Trinh tên thật là Võ Thị Hoài Trinh, bà thường lấy các bút hiệu là Hoàng Trúc, Nguyễn Vinh, Bằng Cử. Bà sinh ngày 15 tháng 10 năm 1930 tại Huế, con quan Tổng Đốc Võ Chuẩn, Ông Nội bà là Võ Liêm, Thượng Thư Bộ Lễ của triều đình.

Năm 1945 Bà tham gia phong trào kháng chiến chống thực dân Pháp, sau đó Bà biết sự lợi dụng của phong trào nên bà bỏ về Huế tiếp tục học. Năm 1964 bà đi du học tại Pháp về ngành báo chí và Hán văn tại trường ngôn ngữ Đông Phương La Sorbonne, Paris đến năm 1967 bà ra trường và làm phóng viên cho đài truyền hình Pháp ORTF, lúc đó bà đi làm phóng sự nhiều nơi sôi động nhất như: Algérie và chiến trường Việt Nam... Năm 1972 bà được cử theo dõi và tường thuật cuộc hòa đàm Paris. 1973 Bà sang

Trung Đông theo dõi cuộc chiến Do Thái, một thời gian sau bà trở về Việt Nam giảng dạy khoa báo chí tại Viện Đại Học Vạn Hạnh năm 1974-1975.

Sau biến cố 1975 bà trở lại Paris cho xuất bản tạp chí “Hồn Việt Nam” và trở lại cộng tác với đài phát thanh ORTF với chương trình Việt ngữ để tranh đấu cho những nhà cầm bút, những văn nghệ sĩ Việt Nam bị cộng sản cầm tù. Bà đứng ra thành lập Hội Văn Bút Việt Nam Hải Ngoại và vận động để được công nhận hội viên Hội Văn Bút Quốc Tế tại Rio de Janeiro, Ba Tây vào năm 1979.

Tác phẩm:

1. Lang thang (Thơ, 1960)
2. Thư sinh (1962)
3. Bơ vơ (1964)

4. Hấn (1964)
5. Mơ (1964)
6. Thiên Nga (1965)
6. Hai gốc cây (1966)
7. Sám hối (1967)
8. Bức thành biên giới (1967)
9. Đàn bà đàn ông (1967)
10. Tử địa (1973)
11. Trà thất (1974)
12. Bài thơ cho ai (1974)
13. Chiếm Lại Quê Hương - Le Miracle De L'Épée: Pièce En Deux Actes (1976)
14. Dòng Mưa Trích Lịch (1976)
15. Bài Thơ Cho Quê Hương (1976)

16. This Side The Other Side (1980)
17. Bên Ni Bên Tê (1981)
18. Niệm Thư (1985)
19. Bất Đáo Trường Thành Phi Hảo Hán (1990)
20. Biển Nghiệp (1990)
21. Ngõ Trúc (1997)
22. Chính khí của người cầm bút (2014)

Mục lục

1. Chương 1	15
2. Chương 2	77
3. Chương 3	168
4. Chương 4	326

CHƯƠNG I

– Tới tháng nầy rồi mà trời còn chưa chịu mưa, nóng điên cả người.

Maurice vừa xếp dọn giấy tờ ở bàn vừa khe khẽ căn nhắc một mình. Trên trần, tiếng quạt chạy không ngừng thế mà mọi người vẫn có cảm tưởng như chẳng có quạt hay quạt chỉ gởi gió nóng xuống mà thôi. Đệm thêm vào giọng nhạc trầm buồn ấy là tiếng lách tách của mấy cái máy chữ từ các phòng bên vọng lại.

Tất cả mọi âm thanh đều tâm thường

u uất như cuộc đời của người công chức ít lương.

Maurice vẫn thù ghét nhất là buổi trưa vì trời càng về trưa càng nóng mà tí nữa còn phải trở lại sở làm việc nghe lại những âm thanh u uất cũ. Nhìn sang phòng bên qua hai cánh cửa không đóng Maurice thấy ông bạn Thiếu tá Georges đang cúi gằm xuống đóng hồ sơ, như chẳng hề có một ý niệm gì về thời gian. Không biết đến cái phút thần tiên nhất của những kẻ phải sống giam mình trong bốn bức tường: Cái phút kéo ghế ra về,

– Georges là thằng ngốc.

Chẳng nghe tiếng bạn trả lời, Maurice nói thêm một lần nữa, nhưng lại cũng như lần trước, người bạn vẫn lầm lì cúi xuống mấy trang giấy đầy những gạch và chữ.

– Georges là thằng ngốc.

Lần này Maurice hét to lên làm cho Georges phải ngẩng đầu quay nhìn sang phía bạn.

– Mày có nghe tao nói gì không?

– Có nghe đại khái...

Georges trả lời cho được lòng bạn rồi lại cúi xuống định viết nốt, nhưng Maurice đã đến bên cạnh giật lấy cái bút trong tay bạn.

– Thôi xin ông, ông có biết giùm con mấy giờ rồi không?

Georges lật tay áo nhìn vào chiếc đồng hồ cũ kỹ, nhả mặt nói để tự chữa lỗi.

– Mãi làm việc quên cả ngày giờ, trưa thật nhỉ.

– Vâng, trưa thật, thế bây giờ thì mấy chị cho người gác đóng cửa về với gia đình họ đấy chứ?

Rồi không để cho bạn kịp trả lời Maurice nói tiếp ngay:

– Hélène vừa giới thiệu cho tao một cô gái Việt rất thuần túy. Hôm nọ đi ngang hiệu sách, gặp hai người đang chọn sách thế là tao phóng vào...

– Chuyện của mấy có dính gì đến tao?

– Nàng khá xinh, tao mời nàng với Hélène đi ăn, nhưng sáng nay Hélène kêu bận, hẳn phải đi theo hầu vị hôn phu, cô ta đợi đến lúc này mới điện thoại bảo xin lỗi. Còn có mình tao, sợ không vui nên tao muốn mấy cùng đi...

Nói đến đây Maurice hơi tiu nghỉu nhận thấy bạn có vẻ hồ hững với câu chuyện của mình. Georges vẫn cúi xuống lẩm nhẩm lần theo mấy trang giấy như có ý tiếc rẻ muốn tiếp tục làm cho xong công việc.

Con người ấy lạnh lùng đã nổi tiếng, chẳng biết gì ngoài sự làm việc, bạn bè chỉ có mình Maurice là thân nhất.

Từ độ đổi sang Việt Nam, chưa ai trông thấy Georges đi chơi la cà như những quân nhân xa xứ và xa gia đình khác. Nếu Maurice không bắt buộc, thì chắc hẳn Georges cũng chưa biết thành phố Sài Gòn ra thế nào,

Mặc dầu đôi bạn rất khác tính nhau, trong câu chuyện luôn luôn có những điểm bất đồng về quan niệm sống, về cuộc chiến tranh giữa hai nước Việt

Pháp, về những thành phần của chính phủ Pháp, Georges vẫn giữ lập trường của mình, chàng tin rằng rồi đây nước Pháp phải trả lại sự tự do cho dân tộc Việt Nam và cuộc chiến tranh vô nghĩa lý này phải chấm dứt. Trái lại, Maurice cứ nhất định cái là nước Việt Nam còn non chưa nên để độc lập hoàn toàn, nếu có độc lập thì cũng chỉ có thể đứng trong khối Liên-hiệp Pháp. Georges đồng ý với Mendès France trong khi bạn chàng không ngớt chửi.

– Sao lại đi giao vận mệnh nước nhà cho một tên Do Thái định đoạt, chỉ nhìn cái mũi Do Thái của hắn ta không thôi mà đã phát ghét.

Thật ra Maurice làm Đại úy cũng như người khác làm nghề súc chai. Đây chỉ là một phương tiện kiếm ra đồng lương hằng tháng

Đối với Maurice, sống là ăn là chơi, là tận hưởng, như thế mới khỏi phụ lòng tạo hóa.

Georges không thể, giàu tình cảm bên trong nhưng bên ngoài khó ai có thể đoán hiểu.

– Để rồi mây xem, cô nàng duyên dáng vô cùng, cho mây mở con mắt mây ra. Ngộ nhỡ mai kia máy bay mây có bị trúng đạn, ít nhất trước khi chết mây cũng biết thế nào là cái duyên của một người đàn bà. Nam-tào Bắc-đẩu có hỏi thăm còn biết đường mà trả lời.

Georges bật cười sau câu nói khôi hài dí dỏm của bạn.

– Ủ' nhỉ, mây nói đúng.

Mà Maurice nói đúng thật, Georges đã từng gặp rất nhiều người đẹp, nhưng

duyên dáng như lời Maurice tả thì chàng chưa được biết, Georges cảm thấy vui lây cái vui của bạn.

– Mấy nhận lời đi ăn cơm tối nay nhé, biết đâu hai người rồi sẽ hợp nhau chứ du côn du kế như tao chắc sẽ bị loại sớm?

Georges nhận lời hần đi, chàng tò mò muốn nhìn mặt cô bạn gái duyên dáng của Maurice xem con người ấy ra làm sao. Từ trước đến giờ chàng đã có nhiều lần bị thất vọng, sau những cuộc tìm kiếm, những lời giới thiệu nồng hậu như thế mà lần nào rồi cũng chỉ mang đến một sự thật rất mỉa mai. Phần đông cô nào rồi cũng rộng tuếch như căn nhà chưa có chủ, chưa có cửa ngõ, bàn ghế, và rốt cuộc lại người đàn bà nào cũng giống hệt nhau. Cô gái Togolais hay cô gái Thụy Điển cũng sáng mắt lên trước

những món nữ trang óng ánh. Mũi cô nào cũng phập phồng mỗi khi đi ngang cửa hàng nước hoa.

Hôm nay trước sự ngần ngại của bạn làm Georges hơi ngạc nhiên. Tuy rằng chàng đã sẵn sàng đón đợi một lần thất vọng nữa, nhưng biết đâu, biết đâu. Chàng đang muốn tìm hiểu dân tộc Việt-Nam, một dân tộc mà Georges có ngay thiện cảm từ khi bước xuống máy bay. Lúc thoát nhìn những đôi mắt xênh xếch, những mái tóc cứng tua tủa, những tấm áo dài tha thuột. Nhất là ánh nắng mặt trời mỗi sáng mở cửa sổ như mỗi mùa xuân đang lên. Thế mà tại cái tính lảm lì, tính say mê công việc, và sợ bị thất vọng vì đã quá nhiều lần thất vọng, nên sang Việt Nam từ mấy tháng nay, Georges vẫn chưa gặp một cơ hội nào thuận tiện để làm quen với những người dân Việt.

– Hẳn đến đấy, cô cho phép tôi ra đón nhé.

Người thiếu nữ gật đầu nhìn theo bước chân của Maurice đang đi khuất vào bóng tối. Một cảm giác hoang mang vừa ngượng nghịu và tò mò, nàng bằng lòng đi ăn hôm nay, bằng lòng gặp Georges, không phải vì một lý do nào khác mà chỉ vì nghe Maurice ca ngợi ngay từ hôm đầu tiên rằng có người bạn rất thông minh. Tất cả đều công nhận rằng đó là người thông minh nhất phòng tham mưu không quân của Pháp ở tại Sài Gòn bây giờ.

Sau ba năm sang học ở Pháp, sống chung đụng với người Pháp, Thiên Nga vẫn cảm thấy không thể, hay chưa có thể chịu nổi những sự bộc lộ trong cảm

tình ngôn ngữ. Nàng cho rằng cái gì kém phần kín đáo đều kém phần sâu sắc, làm sao thông cảm được, và Thiên Nga vẫn tự đặt câu hỏi, đông tây có thể nào gặp nhau chẳng?

Nhất là mỗi khi nghe kể lại những giai thoại trong thời chiến tranh vừa qua mà cha con vợ chồng cũng giành giật nhau một miếng thịt, một phần rau. Lại thêm loại tình xác thịt xảy ra giữa hai người đồng giống mà lịch sử vẫn gán cho nữ thi sĩ Hy Lạp Sappho ở Lesbos với các thanh niên Hy Lạp là những kẻ đã bày ra trước nhất loại tình cảm mà tôn giáo nào cũng dành riêng mấy trang kinh sách để ngăn cấm. Một tâm hồn Á đông chịu sao cho nổi.

Muốn giấu sự ngượng ngịu, Thiên Nga quay mặt vào trong chăm chú nhìn mấy bức tranh hoạt họa bằng mực đen

treo trên góc tường. Mãi đến lúc có tiếng giày xào xạc nghiêng lên sỏi và tiếng nói cười của đôi bạn đang vào gần đến cửa, người thiếu nữ mới quay ra.

– Xin giới thiệu với cô Thiên Nga đây là Thiếu tá Georges bạn tôi, còn đây là cô Thiên Nga một loại đại diện xinh đẹp mà chúng ta thường hay chạy theo nhìn mỗi khi đi dạo trên những bờ hồ ở Âu châu.

Mọi người đều mỉm cười vì câu giới thiệu kiểu cách, và Maurice được thể nói tiếp trong khi Thiên Nga và Georges đưa tay ra bắt tay nhau.

– Lạy trời cho chúng ta sẽ được một buổi họp mặt vui vẻ hôm nay.

– Có thể mà ông Đại úy của tôi cũng phải lạy trời sao?

– Chú không ư? Cô Thiên Nga vừa

giảng cho tao nghe câu ngạn ngữ: “Một cuộc uống rượu hay một cuộc nói chuyện cũng đều có định trước”. Phải không cô?

– Ai định mới được chứ? – Georges lại hỏi.

– Trời chứ còn ai nữa. Mà lại sắp lên cơn gàn rồi đấy.

– Thật sao cô Thiên Nga, nếu thật thế thì hay quá, tôi chỉ sợ Maurice sang đây lâu rồi lại đâm ra “fataliste”. Những kẻ mới vào đạo bao giờ cũng quá hơn người đạo dòng....

– Thôi đi, ông đang sắp phá con rồi đấy.

Nói xong Maurice xin lỗi để sang phòng trong pha rượu. Vắng bạn, Georges bỗng thấy mất hết can đảm, người thiếu nữ im lặng không biết phải nói gì, nàng

cúi nhìn cốc nước lấy ngón tay dí xuống bàn vẽ lảng nhảng để giấu vẻ ngượng ngùng. Thiên Nga biết rằng người đàn ông đang theo dõi từng cử chỉ của mình, ý nghĩ làm nàng càng thêm lúng túng.

Georges mỉm cười, chàng bắt đầu trấn tĩnh lại, và bắt đầu đổi cái nhìn hỗn hợp với muôn nghìn ý nghĩ qua cái nhìn rắn chắc của một nhà giải tích học, không biết nên đặt nàng vào giai cấp nào cho đúng.

Đồng ý với bạn, Georges công nhận rằng người thiếu nữ này khá xinh, không phải cái loại nhan sắc búa rìu nghĩa là ai nhìn thấy như bị búa giáng vào mặt. Georges đã chia ra mấy loại nhan sắc, loại búa rìu, loại nước lạnh tức là nhìn vào ta chẳng có cảm giác gì cả, loại thứ ba là loại nhan sắc tự vị. Loại này ban đầu mới nhìn thì chưa thấy gì nhưng

càng về sau càng thắm thiết, như khi tra tự vị rồi mình mới hiểu hết nghĩa. Đưa ra thảo luận với các bạn có người xin kể thêm một loại nữa là nhan sắc “ống giác”. Nó như cái ống giác hay như loại đĩa nó gặp ai thì nó xoắn vào nó hút lấy da thịt. Georges chưa biết nên đặt Thiên Nga vào loại nào, chắc phải đợi đưa ra thảo luận với Maurice.

Trông nàng giống như người miền núi, xứ Mông Cổ, mái tóc chải cao để lộ chiếc cổ áo cũng rất cao, thò ra một chút gáy với mấy sợi tóc bướng bỉnh lòa xòa, mặt dài, nước da nâu, lối trang điểm nhẹ nhàng, quả thật nàng không phản bội với cái tên. Nhìn nàng cũng có gì thanh thoát như những con thiên nga. Đặc biệt nhất là đôi mắt xếch hằm lên, đôi mắt của giống Mông Cổ, cái kiểu mắt này đã làm cho người phụ nữ Tây phương mỗi ngày

tốn bao nhiêu thì giờ để vẽ cho đúng. Màu đen của ánh mắt ngời lên dưới ánh đèn đêm, cả người nàng bị đôi mắt dành hết.

Georges gật gù, bằng lòng người bạn, ít nhất cũng phải có một lần Maurice và chàng đồng ý với nhau. Tuy vẫn chưa có ai lên tiếng, nhưng Georges cảm thấy có gì thoải mái dễ chịu vô cùng, cái cảm giác mới vừa tắm ở bể lên một chiều hè đẹp trời, nơi quê hương đang hòa với cái cảm giác khi nhìn chiếc bánh đặc biệt của mẹ làm cho các con, riêng những ngày chủ nhật, ăn vào sẽ ngon lành biết mấy.

Không khí trở nên lành mạnh hiền hòa, thứ không khí mà từ lâu lắm Georges chưa được thở, từ khi lập gia đình, từ khi yêu, từ khi ra đời. Thiên Nga mãi đến giờ vẫn chưa thôi dí tay xuống bàn gạch lên những nét vu vơ.

Chiếc áo màu xanh phơn phớt với những nét nhằng nhịt qua lại rất lập thể bó sát lấy tấm thân, lần thứ nhất Georges có dịp nhìn gần một chiếc áo dài của người phụ nữ Việt Nam. Nàng xinh quá làm Georges cảm thấy hơi lo ngại, liệu nhan sắc có chịu đi đôi với sự thông minh, tính nết hiền hậu hay là cô thiếu nữ này cũng sẽ giống như một hình ảnh chàng đã gặp ở Thụy Sĩ. Biết đâu Thiên Nga cũng giống như cô gái ấy, xinh đẹp vô cùng mà đàn độn cũng vô cùng. Hay biết đâu nàng lại chẳng giống như Monique, vợ chàng, rất đẹp và rất không hiền chút nào.

– Ô hay, từ này đến giờ chẳng nghe ai nói gì cả.

Maurice ngơ ngác hỏi, chàng cố đứng một lúc ở cửa với khay rượu trong tay, đợi lắng nghe hai người nói chuyện

nhưng chẳng nghe được câu nào. Maurice nghĩ thầm hai kẻ nầy mà không trở nên đôi bạn thì chàng xin đi tu và nếu họ ở chung với nhau một nhà thì chắc là lảng giềng sẽ bằng lòng lắm, vì khỏi bị những câu chuyện ồn ào phá quấy. Maurice không như thế, tính chàng thích vui nhộn, thích hoạt động, ghét suy nghĩ, ghét cuộc sống phức tạp, nội tâm. Châm ngôn của con người ấy là: “Hôm nay biết hôm nay, ngày mai ra sao thì chờ ngày mai đến hẵng hay”.

– Nào cô Thiên Nga uống đi chú, và Thiếu tá của tôi nữa, xong ta còn bàn xem nên đi ăn chỗ nào cơm Tàu hay cơm Việt, gần sông nước hay vào Chợ Lớn.

– Chịu thôi, đừng hỏi tôi, tôi chẳng bao giờ có ý kiến gì đâu.

Mãi bây giờ mới nghe Thiên Nga lên tiếng. Có Maurice ra, Georges như được thêm tiếp viện, chàng không còn ngại ngần nữa. Georges mỉm cười nghĩ thầm, cô này có rất nhiều em nhỏ ở nhà hay sao mà nghe giọng nói nũng nịu như trẻ con. Georges cũng tinh nghịch bắt chước nhắc lại câu nói của Thiên Nga để trốn cái phần việc phải chọn hiệu ăn mà quả thật chàng không biết gì cả.

Thiên Nga hiểu ngay người ấy muốn phá mình, nàng ngược nhìn lên Georges, cái nhìn thẳng thắn, cái nhìn thú nhất...

Người thiếu tá bỗng cảm thấy có gì lạnh lạnh sau lưng, chàng cắn môi đón nhận cái nhìn như kẻ phạm tội đón nhận bản án. Làm sao giáng ra được những mâu thuẫn trong con người ấy, rất anh dũng mà cũng rất yếu đuối.

Georges đưa tay ra nín lấy thành ghế. Cử chỉ lạ lùng bắt Thiên Nga lại phải ngược nhìn lên một lần nữa, cái nhìn thứ hai ...

Lần này thì yên lòng lắm rồi, Thiên Nga không thể nào giống cô gái Thụy Sĩ năm xưa, người đàn ông tin chắc như thế, bao nhiêu dè dặt ngập ngừng được quét sạch nhờ cái nhìn thứ hai ấy. Georges hỏi Thiên Nga giọng rất tự nhiên như hai người quen nhau đã từ lâu.

– Maurice bảo cô mới về, cô kể truyện quê hương cho tôi nghe đi.

– Hai tháng rồi, tin tức của tôi đã cũ rích, ông ra mua báo Le Monde máy bay mà đọc có hơn không?

– Không sao, tôi có hỏi thăm sức khỏe của ông Coty đâu, tôi chỉ muốn hỏi

xem những hiệu sách ở hai bên bờ sông Seine có còn để cho người được tự do đọc nữa không?

Thiên Nga lắc đầu.

– Chỉ cái loại sách vớ vẩn rẻ tiền người ta mới chịu để trần ra, còn những sách nào hơi quý thì các ngài bọc giấy bóng dán kín đầu đuôi lại, mất cả thiện cảm.

Thế là biết rồi, Georges không cần hỏi sang câu thứ hai nữa, cô bé nầy có thể làm bạn được. Georges lựa một câu hỏi rất tầm thường, nhưng với câu trả lời chàng có thể đoán được ngay đối phương ở vào loại người nào. Chàng cũng là tay chuyên môn đi lòng ở mấy cái «ke» dọc theo bờ sông, chàng cũng từng cau có khi thấy một quyển sách nào mình định giở xem qua có những gì bên trong, liệu

có đáng mua, thế mà gặp người chủ hàng kém tâm lý hay quá ư thương mãi đã bọc kín lại, tức không chịu được.

Nhưng rồi câu chuyện chỉ quanh quẩn có thế, hình như Thiên Nga không muốn để cho ai mới quen hiểu được mình ngay. Thôi cũng đủ rồi, chừng ấy cũng đã đủ làm yên lòng thẳng người nghiêm khắc. Từ độ sang đây, Georges vẫn hay tìm đọc tất cả các sách báo phân tích tâm lý của dân tộc Á đông vì chàng tha thiết muốn hiểu. Điều chàng tìm hiểu nhất là vì sao những ai rời nước Việt Nam cũng nói rằng đây là một chốn thiên đường. Có phải vì con người còn chan chứa tình cảm lãng mạn và chân thành mà ngoài nước Việt ra khó tìm thấy ở một nước nào khác, ngay cả những nước ở vùng Á châu.

Tâm hồn Georges cũng rực nắng như ánh nắng của quê hương chàng ở miền Địa trung hải. Câu chuyện ngả về những niềm tin và những thứ tình cảm ở đời. Một câu nói của Thiên Nga làm Georges giật mình.

– Ai còn đặt tin tưởng vào một thứ tình gì khác ngoài tình mẹ con thì tôi xin phục, văn minh đã giết hết...

– Cô làm như người cha không biết thương con, ngày nào tôi lập gia đình rồi cô xem.

Maurice trả lời Thiên Nga.

– Tôi ngờ vực tất cả.

Giọng người con gái cố giữ vẻ tự nhiên nhưng vẫn có gì ngao ngán mà chỉ một mình Georges để ý thấy. Chàng nghĩ thầm: thì ra đời, rồi chẳng có ai

sung sướng, đâu phải riêng mình mới có những ý nghĩ bi quan, Georges bỗng cảm thấy tội nghiệp Thiên Nga.

– Giới thiệu với cô Nga ông bạn quý của tôi cũng học Nga ngữ đấy.

– Thế ạ, ông học ở trường nào?

– Trường đĩa hát Assimil, mỗi sáng nửa giờ lúc chưa ra khỏi giường, còn cô?

– Sorbonne.

Bây giờ hai con hến mới chịu mở miệng, Maurice tinh nghịch cười với ý nghĩ nếu không có câu chuyện học tiếng Nga chắc hai người này sẽ «hến» như thế đến lúc ra về. Sợ câu chuyện sắp tàn Maurice vội mời thêm, chàng vốn ghét sự im lặng.

– Các người thật khôn ngoan, tôi

đánh cuộc thế nào cô Thiên Nga cũng biết nói tiếng Anh, đúng hay không?

– Biết chút ít thôi, vì ở Pháp ít có hoàn cảnh dùng đến, nhưng tại sao ông lại đánh cuộc. Ông đoán rằng vì chính trị hai khối mà tôi phòng xa phải không, bên nào thắng thì mình cũng sống được chứ gì. Ông lầm, tôi học ngoại ngữ chỉ để đọc tiểu thuyết vì không muốn bị dịch giả điều khiển mình, có thể thôi. Học Anh ngữ để mê Milton, mê Byron, học Nga ngữ để mê Pouchkine, Dostoevsky.

– Đàn bà mà cũng mê Dostoevsky sao? Tôi tưởng đàn bà thì chỉ dám mê Tolstoi thôi.

Cả ba cùng cười vì câu nói của Maurice.

– Tại sao đàn bà lại chỉ dám mê Tolstoi, xin ông giảng hộ.

Thiên Nga tỉnh quái hỏi vặn lại.

– Vì Tolstoi viết nghe sang trọng, dễ dàng, truyện nào cũng tả nhiều cảnh yến tiệc lộng lẫy với các bậc vương hầu bá tước làm cho con người dễ thèm.

Thiên Nga lắc đầu nhìn Georges để tìm đồng chí.

– Ông Maurice nói thế chẳng trách mà Sagan được thành công vì truyện của cô ta bao giờ cũng đặt trong những khung cảnh Saint Trop, với Megève toàn những cuộc sống ăn chơi phù phiếm làm cho mọi người đều mơ ước, đúng chẳng?

Maurice không chịu thua, chàng vẫn cố cãi.

– Máy người lười thôi lắm, đọc văn dịch không được sao mà phải đi tìm cho ra nguyên văn, mất bao nhiêu là thì giờ

để học một thứ tiếng, số các người thật là vất vả.

– Giá xưa kia Noé đừng có điên điên xây cái Tour de Babel thì trời đâu có giận, trời đâu có phạt và hai chúng ta đâu có mất thì giờ cô Thiên Nga nhỉ?

Chữ hai chúng ta Georges nói xong chàng bỗng cảm thấy một cảm giác là lạ. Hình như trong bốn bức tường này chỉ có hai người, Maurice không thích học ngoại ngữ, ghét đọc tiểu thuyết tức là Maurice chỉ đứng ở bên ngoài. Không biết Thiên Nga có để ý thấy không.

– Bây giờ mà còn nghe mấy người nói đến những nhân vật trong thánh kinh như nói đến ông láng giềng của mấy người. Mà tại sao lại không chịu đọc sách dịch cơ chứ? Đã có đứa bóp đầu bút tai để tìm chữ tìm ý hộ mình, việc gì mình

không đọc cho nó khỏe, quả là số vất vả hay là hơi... – Maurice phát cái cử chỉ ngoáy ngón tay vào mang tai.

– Có lẽ thế, nhưng tại tôi ghét bị dịch giả chi phối, nhất định thế nào cũng có những đoạn, những lúc mà dịch giả không hiểu nổi tác giả.

– Hay chính tác giả cũng không hiểu nổi tác giả.

– Victor Hugo.

Thiên Nga hét lên sau câu nói của Georges.

– Đúng.

Thiên Nga và Georges nhìn nhau, cả hai đều rạng rỡ như vừa bắt được của quý gì. Ngạc nhiên Maurice phải hét lên theo.

– Mấy người làm như từ thuở bé cùng theo học một trường không bằng. Tại sao lại bỗng nhiên nhắc đến Victor Hugo. Ông ấy có dính gì vào đây đâu?

Thấy bạn nhăn nhó, Georges nháy mắt trêu thêm. Lần đầu tiên chàng vui hồn nhiên như thế, nhưng rồi tội nghiệp bạn không theo được câu chuyện, Georges phải kể: “Một hôm Victor Hugo làm bài thơ đọc trong buổi họp đông người. Đọc xong có người thánh giả ngưỡng mộ chạy lên vái chào và gãi tai xin thầy giảng nghĩa cho vì không hiểu đoạn ấy thầy muốn nói gì. Nhà văn hào nghe hỏi xong cũng gãi tai trả lời rằng: – Lúc viết ra thì chỉ có mình trời và tôi hiểu, bây giờ thì hình như chỉ còn có trời hiểu nổi mà thôi”.

Maurice đập bàn nhảy lên, vừa nhảy vừa cười vang cho là rất thú vị, nhưng

rồi chàng buột miệng nói ngay:

– Tôi không ngờ hôm nay, hai người sinh ra để gặp nhau, hai người có biết không.

Câu nói của Maurice bắt Thiên Nga phải cúi đầu xuống, nàng hơi ngượng. Maurice im lặng nhận thấy mình lỡ lời cũng không biết phải nói gì, dầu sao, ý nghĩ của Thiên Nga: “biết đâu dịch giả không hiểu nổi tác giả” làm cho Georges vui thích. Đã nhiều lần chàng đang đọc một quyển sách dịch mà phải đặt xuống gập sách lại suy nghĩ, chàng tin rằng tác giả đang bị hiểu lầm. Nếu có bản nguyên văn để so sánh thì nhất định là chàng sẽ được cuộc.

Trời bên ngoài mát mẻ như một người vừa được gội xong. Saigon dễ thương ở điểm ấy, ban ngày nóng bức đến mấy mà

đêm về cũng mát không hừng hực như nằm trong lò bánh mì chưa nguội.

Hôm nay Georges thấy tất cả mọi vật, mọi người đều dễ thương. Suốt bữa ăn, chàng không bỏ sót một cử chỉ một câu nói nào của Thiên Nga.

Nếu ai quen với Georges từ trước mà gặp chàng tối hôm nay, chắc người ấy sẽ ngạc nhiên lắm, chắc họ sẽ nhìn kỹ lại xem có phải đấy chính là anh chàng thiếu tá nghiêm nghị, kỷ luật ít ai theo kịp đó không?

Cả phòng tham mưu không một người nào không biết đến cái tính trọng kỷ luật gần như gàn dở của Georges. Các bạn hay đưa thí dụ gàn của chàng ra kể cho nhau nghe trong lúc họp mặt. Chẳng hạn có bạn mới đổi đến nhận việc ở một vùng nào, chàng đã cho lệnh

đào hầm trú ẩn ngay sau buổi lễ chào cờ giới thiệu. Đào xong hầm chàng lại cho lệnh lấp đi. Không phải vì muốn ra oai, nhưng Georges muốn cho tất cả mọi người phải nhận thức rằng mệnh lệnh gì của thượng cấp đưa ra đều phải tuyệt đối tuân theo, dầu mệnh lệnh ấy có gàn dở vô lý đến thế nào. Kinh nghiệm cho biết rằng ban đầu ai cũng khó chịu, nhưng sau đó thì công việc tiến hành đều và kết quả bao giờ cũng mỹ mãn. Đến ngày Georges lìa bỏ nơi ấy thì mọi người cũng thành thật mến tiếc, kể cả những quân nhân bị chàng phạt rất gay gắt. Một sáng chủ nhật chàng đã phạt người hạ sĩ quan búống binh bằng cách bắt người ấy đến phòng làm việc với thường phục, vừa đến nơi chàng bảo về thay quân phục rồi lại trở về thay lại thường phục như cũ.

Cố nhiên chàng cũng bỏ cả buổi sáng

để đến phòng làm việc với anh chàng bị phạt ấy. Lại một bạn khác có cô thư ký rất xinh vừa mới tuyển. Gặp chàng cô thư ký bắt tay chào. Sau cái bắt tay ấy cô nàng bị cự ngay vào mặt:

– Cảm ơn cô đã đưa tay cho tôi bắt nhưng trong quân đội không cần phải bắt tay như thế xin cô để cho vào dịp khác.

Nói xong chàng quay lưng đi làm cô bé tức tím ruột nhưng từ đấy hết dám bắt tay. Mặc những sự chế giễu, phê bình, con người ấy không hề thay đổi.

Nhìn bạn ăn uống rất ngon lành sành sỏi, từ cách cầm đũa cho đến cách chọn món ăn. Maurice đã dạy cho bạn.

– Chúng mình đừng ngốc như những người Pháp chưa bao giờ ra khỏi nhà, các

ông ấy tưởng ăn như ăn lối Pháp món gì cũng mỗi đĩa một đĩa giống nhau. Mang ra đây bàn ăn không hết mà đến lúc trả tiền thì phải ngạt thở.

– Mà còn thạo hơn cô Thiên Nga trong việc này; tao cam đoan như thế, có đúng không?

– Chưa biết, nhưng tao đến nước nào là phải sống hệt như người dân xứ ấy, sang Nhật tao mặc kimono ăn cá sống; sang Ả rập tao trùm cachabia bốc cous-cous; sang Phi luật tân tao cũng mang cà vạt và áo sơ-mi bỏ ra ngoài quần chẳng khác ai.

Georges vui thích như chưa bao giờ được vui thích, nhất là mỗi khi nghe Thiên Nga kể những mẩu chuyện về cuộc sống trong xứ, giọng nàng có gì đặc biệt không giống như những người phụ

nữ mà chàng đã được gặp ở đây, lần nào Georges cũng muốn bắt chước theo. Chỉ nội một chữ “Vâng” được nàng kéo dài ra khi đồng ý một chuyện gì cũng đủ làm cho Georges để ý, không lần nào khác lần nào, giá chàng được gặp lâu hơn để tìm thêm những chữ khác chắc là thích lắm.

Ăn xong Thiên Nga đòi về, mặc dầu mới có 10 giờ, trong khi cả chàng và Maurice đề nghị muốn mời Thiên Nga đi uống cà phê ở một hiệu khác. Mục đích của Georges không ngoài sự muốn được nhìn Thiên Nga và được nghe cô gái nói chuyện.

Nài nỉ cũng vô ích, hai người bạn đành phải đưa Thiên Nga về nhà.

Trên con đường dịu mát sương đêm, dưới những cành tre lẩn tẩn giao nhau âm u chỗ tối chỗ sáng vì ánh đèn đêm

thừa thớt, Maurice và Georges đi bộ chậm chậm trở về. Maurice hỉ hả vì được một bữa vui và ăn ngon trong khi Georges thắc mắc với muôn nghìn câu hỏi đang đặt ra trong đầu óc. Chàng muốn kéo dài những giây phút hiếm có ấy ra hơn chút nữa, vì biết có về sớm cũng không thể nào ngủ được. Tính chàng lại rất kỵ những phút nằm thao thức trên giường, đây là lúc mà những kẻ lương thiện hay cảm thấy mình có nhiều tội lỗi...

Georges cố gợi bắt bạn kể hết cho mình nghe những gì thuộc về kẻ mới quen, nhưng Maurice cũng chỉ mới biết nài nỉ mà thôi. Hình như chàng đoán đúng Thiên Nga là một cô gái miền thượng du lạc loài về, được nuôi dưỡng trong một gia đình khá sung túc, nàng sang Pháp học và bây giờ về không chịu khí hậu nên ốm, sắp phải lên Đà Lạt dưỡng bệnh.

Một cảm giác buồn mênh mang xâm chiếm khi Georges nghe bảo Thiên Nga lại sắp đi Đà Lạt, mà chàng cũng không muốn tìm hiểu vì sao.

Tiền bạn về đến tận nhà rồi, chỉ còn một mình Georges đang âm thầm bước trên con đường vắng vẻ. Những vì sao trên trời đêm nay hình như sáng hơn mọi đêm hay vì trời đêm nay tối hơn mọi đêm. Hơi sương lành lạnh thấm nhẹ qua lần áo vải trắng. Georges bật diêm hút thuốc, ánh sáng lửa lòe ra trong màu đêm đen, tâm hồn người đàn ông đêm nay cảm thấy có gì lạc lõng. Chàng nghĩ đến vợ, người vợ rất đẹp mà chàng đã đặt vào tất cả tình yêu, tất cả tin tưởng, nhưng chưa hề cho lại chàng một lần nào hạnh phúc, hay chỉ dành cho chàng toàn những đau xót thất vọng... Tại sao thế.. Ý nghĩ quay lại với gia đình với cha mẹ,

với các anh em. Cả nhà mỗi ngày đến nhà thờ hai lần để cầu nguyện cho đứa con trai ở phương xa khỏi gặp những gì bất trắc.

Ý nghĩ trở lại với hình ảnh cô gái Việt, có đôi mắt xéch của người dân Mông Cổ, với giọng nói là lạ. Georges tự hỏi sao hôm nay mình lại dễ dãi quá thế, đàn bà chàng đã gặp rất nhiều ở trên đời, cô gái này có gì khác mà dám chiếm lấy tâm trí chàng từ này đến giờ.

✱

Sài Gòn ngày tháng... 21 giờ.

Thưa cô.

Đáng lẽ chúng ta phải đi ăn cùng với nhau một lần nữa, cô, Maurice và tôi

trước ngày bạn tôi lên đường. Rất tiếc là sự ấy không thực hiện được vì Maurice đi gấp mà cô thì chưa về lại với Sài Gòn.

Chiều hôm nay sau khi tiễn chân người bạn độc nhất của tôi lên đường tôi cảm thấy lạc loài và nghĩ ngay đến cô.

Cô đã trở về rồi, lay trời như thế, Maurice bảo tôi đến thăm cô. Buổi gặp gỡ đầu tiên tuy ngắn ngủi nhưng cũng đủ làm cho tôi mong ước.

Dẫu cô có bảo thế nào chẳng nữa, sau hôm ấy tôi cũng đã nhận thấy rằng ở đời còn những chốn hẹn hò những sự suy nghĩ và những nỗi thông cảm không cần phân chia biên giới.

Tôi chắc cô cũng đồng ý tuy không hẹn nhau nhưng chúng ta đã cùng san sẻ những quan điểm, những ước mơ, cho

chúng ta cảm thấy được những hương vị mặn mà sâu sắc của cuộc đời.

Tâm hồn tôi bị xáo động từ chiều ấy, có phải tại giòng Địa Trung Hải nơi quê hương tôi đã có họ hàng với nền nghệ thuật đang nuôi nấng cô. Tất cả những sự kiện ấy đang nung nấu thúc giục tôi tìm đến thăm cô, ngoài ra lại còn bao nhiêu vấn đề thắc mắc muốn được hỏi ý kiến cô.

Cô có ngạc nhiên nếu nghe nói rằng chúng ta là những đứa con được nắn ra bằng một thứ đất, điểm này chắc phải thảo luận sau.

Vậy thì tùy ý cô, một hôm nào cô không bận chúng ta phải gặp nhau để đền lại bữa ăn hôm trước. Chúng ta sẽ uống một cốc rượu theo phong tục Nga Hoàng hay Staline.

Nóng lòng chờ tin cô

Ký tên Georges Ferrandini

Đọc xong bức thư, Thiên Nga ngồi thừ một lúc để nghĩ ngợi. Bức thư đóng dấu bưu điện Sài Gòn mà nét chữ chưa quen thuộc làm cho nàng hơi thắc mắc trước khi xé phong bì. Hình ảnh tác giả trở về mỗi phút một rõ rệt trong tâm trí.

Từ hôm đi ăn với Georges và Maurice đến nay, nàng chỉ gặp Maurice có hai lần tại nhà Hélène. Nàng biết Maurice phải về Pháp gấp vì một vấn đề gia đình, nghe nói chuyện lại rằng Georges đòi mời, nhưng vì Thiên Nga bận đi Đà Lạt nên rồi cũng bỏ quên không ai nhắc đến nữa.

Có người đàn ông nào không chuộng những màu sắc lạ, một chút phấn son,

một tà áo bay nhẹ cũng đủ mềm lòng sắt đá. Với lập luận ấy Thiên Nga thường phớt qua những lời ngợi khen hay những cái nhìn vờ như đắm say.

Hôm nay Thiên Nga hơi ngạc nhiên nàng chưa gặp lại người Thiếu tá và nàng cũng ngờ như tất cả những cuộc gặp gỡ khác rồi thôi. Tại sao lại có bức thư hôm này, theo lệ thường những người đàn ông càng thông minh trí thức càng thích những con búp bê. Tại sao lời lẽ bức thư lại đầy sự thân mật lạ lùng như thế. Thiên Nga phải trả lời làm sao, tính vốn sợ dư luận, sợ những phút khiển trách của lương tâm Thiên Nga thường tránh trước tất cả mọi phiền phức có thể xảy ra.

Sàigòn là một thành phố không lớn không bé, không đủ rộng lớn để mỗi người có thể sống theo ý thích của mình

mà khỏi bị những dư luận theo dõi. Sài Gòn cũng không bé gọn lại để mọi người đều đã quá hiểu nhau, hết cần tìm biết, điều tra nhau.

Thiên Nga cho rằng đây là tâm lý chung của tất cả mọi dân tộc, khi thấy một cô gái xứ mình đi chơi với một người trai khác xứ thì, hoặc bực tức tiếc rẻ hoặc khinh khi phỉ báng.

Từ độ ở Pháp về nàng mới nhận lời đi ăn với hai người Pháp Georges và Maurice là lần thứ nhất vì tưởng rằng có Hélène cùng đi. Vả lại nghe Maurice ca tụng tán dương mãi đến người bạn thông minh nên Thiên Nga cũng muốn gặp xem cái con người thông minh ấy nó sẽ thông minh đến thế nào. Đối với Thiên Nga người đàn ông rất nhiều tự ái, nếu họ đã nhận rằng ai thông minh tức là kẻ ấy phải thật thông minh. Cũng

như nhan sắc đối với các bà, khi các bà khen một người nào đẹp thì nhất quyết là người kia phải có gì xuất sắc.

Thiên Nga vẫn ngại ngùng, nàng không muốn vấn vương gì nữa cả nhất là vương vấn bởi một người ngoại quốc, khác giống.

Nghĩ đến người Pháp, Thiên Nga thường bị những hình ảnh của mấy chú lính Tây, mấy ông Tây sở mật thám, sang Việt Nam kiếm cơm, không chút văn hóa, không chút kiến thức. Có lẽ nhờ vậy họ mới làm được cái công việc tra tấn đánh đập người khác mà không gớm tay. Đành rằng chính thể nào cũng phải cần những bàn tay như thế nhất là khi đến đô hộ một nước, phải biết nói láo nói khoét, phải biết tay trái cho một, tay mặt rút lại mười. Ngoài ra còn phải áp dụng chính sách ngu dân, tiêu diệt, chia

rẽ để giữ vững quyền lợi. Cái lối chính trị chia rẽ nảy từ thời Cyrus II Le Grand đã biết áp dụng nhờ thế mới ngự trị làm bá chủ được cả vùng Tây Á. Dân tộc Pháp cũng thành công trong sự chia ra ba kỳ Trung Nam Bắc, không người Việt nào có ý thức mà chẳng biết đây là lối nghệ thuật chia rẽ để cai trị. Nói cho đúng thì ai cũng độc ác khi đứng vào địa vị kẻ đến đô hộ. Chính người Việt Nam xưa kia lúc chiếm nước Chiêm Thành còn làm cho tiêu diệt cả một giống nòi đó thì sao.

Biết thế nhưng Thiên Nga không thể nào rời bỏ những hình ảnh tra tấn cùm xích, hằn vì nàng chưa quên những bài học tuyên truyền cũ, những kỷ niệm cách mấy năm trước.

Ngày xưa khi còn là một nữ cán bộ hoạt động chống Pháp, Thiên Nga và các bạn gái vẫn được mang theo trong người

một gói thuốc độc, nếu không may có rơi vào tay kẻ thù thì dùng nó làm phương pháp giải thoát cuối cùng. Thà chết còn hơn chịu những sự tra tấn nhục nhã. Nói là một chuyện nhưng chết lắm khi cũng khó.

Nhờ mấy năm sống ở Pháp nàng mới bớt được những phút hãi hùng, không còn thấy tim nhảy mạnh khi nhìn những người quân nhân hình ảnh của chiến tranh.

Thiên Nga vẫn ngại ngừng... Nàng phải trả lời thế nào, im lặng đổ lỗi cho nhà bưu điện ư, hay nhận lời đi ăn với Georges.

Ba hôm nay Thiên Nga không ngừng thắc mắc nàng sẽ trả lời thế nào với Georges; đã mấy lần ngồi trước tờ giấy

trắng sắp sửa đặt bút xuống viết rồi lại thôi.

Mẫu giấy sao trắng như màu tuyết, như màu khăn tang. Linh cảm thấy một sự gì quan trọng sắp xảy ra để làm rối loạn cuộc đời mình đang yên tĩnh khiến cho người thiếu nữ cứ đẩy lui cái phút phải quyết định.

Một tuần qua, Thiên Nga vẫn còn chưa hết ngần ngại. Cuối cùng nàng nhất định sẽ ghé qua nhà Georges vào giờ sắp đi làm việc buổi trưa, như thế câu chuyện không thể kéo dài và Georges sẽ giúp nàng giải quyết hộ những thắc mắc mâu thuẫn trong lòng chẳng.

Thiên Nga chắc lưỡi nói lên một câu để lấy thêm can đảm:

– Cứ tới rồi hẵng hay, có gì đâu mà sợ quá hơn là phải đi chết.

Sau bao nhiêu phút giờ suy nghĩ cân nhắc Thiên Nga mới đến bấm chuông nhà người thiếu tá. Một cử chỉ rất liêu lĩnh tuy rằng cũng rất tâm thường đối với một người đàn bà phương Tây.

Nghe tiếng giấy và giọng nói ai ở nhà ngoài Georges hé cửa ra nhìn. Nhận được hình dáng người bạn gái, chàng sung sướng gọi to:

– Thiên Nga.

– Tôi có làm bạn Thiếu tá không?

Thiên Nga vừa bắt tay Georges vừa đưa mắt nhìn chung quanh gian phòng muốn nhờ ngoại cảnh trả lời giúp mình trong công việc xét đoán chủ nhân. Gian phòng quá đơn sơ không một tấm tranh ảnh nào ngoài hai bản đồ to tướng, một bản đồ thế giới và một bản đồ Việt Nam.

Sách vở ngổn ngang trên bàn viết, một cái gạt tàn thuốc to bằng cái tô đựng canh. Tất cả đều nhấn mạnh sự cô độc của một kẻ sống xa gia đình, xa quê hương.

Thiên Nga nhìn tất cả bằng đôi mắt thương hại, tội nghiệp sao lại có người cô độc đến thế, nàng vẫn nói đùa với các bạn rằng đời phải có đủ bốn chất sinh tố mới mong giúp cho nhân loại được tồn tại đấy là: sách, nhạc, tranh và hoa. Căn phòng này chỉ đọc một thứ sinh tố S. thì bảo tâm hồn Georges không cần cỏi làm sao được.

Nhớ đến hôm đi ăn có Maurice câu chuyện được đề cập đến âm nhạc cổ điển Tây phương, Thiên Nga và Georges đều đồng ý rằng người nào chơi được một thứ nhạc khí thì người ấy có thể tự hào rằng mình là kẻ may mắn, kiếp trước có tu nhiều nên kiếp này Thượng Đế mới

ban cho cái đặc ân kia. Georges tuy đồng ý nhưng chàng không quên phàn nàn rằng mình chỉ chơi được một nhạc cụ gọi là “electrophone” mà thôi.

– Thế cũng đủ lắm rồi, ít nhất ai là láng giềng của ông sẽ không bị chối tai vì phải nghe mãi một bài hay một câu khi người nhạc sĩ cần tập dượt,

– Cô lắm, vợ tôi đòi ly dị với tôi vì cái Oratorio de Noël của Jean Sébatien Bach những hôm nào tôi lên cơn nghiện nhạc và được nghỉ. Nàng bảo rằng đấy là một lý do để ly dị.

– Cũng như tôi đuổi được ông láng giềng vì cái Passion selon Saint Mathieu...

– Cô cũng thích Jean Sébastien Bach sao?

Georges ngạc nhiên hỏi vặn, trong

khi Maurice mĩa mai nhìn hai người bạn rồi nói đùa:

– Này hãy nghe cái Passion selon Saint “Maurice” đây đã.

Rồi chàng nâng cốc lên uống hết không còn giọt nào. Mọi người đều cười rất vui vẻ.

Thế mà trong gian phòng hôm nay Thiên Nga không tìm thấy một cái đĩa hát nào, ngay cả cái máy *électrophone* cũng không có.

Sau khi mời người thiếu nữ ngồi xong, Georges đi vào trong mặc quân phục đảng hoàng rồi mới ra kéo ghế ngồi đối diện.

Tuy chỉ là lần gặp gỡ thứ hai, nhưng cả Georges và Thiên Nga đều đã bỏ ra rất nhiều thì giờ để suy nghĩ cân nhắc, nên

hình ảnh như bị in sâu vào tâm trí, và cả hai đều có cảm tưởng rằng mình quen với người đối diện từ lâu lắm rồi.

Georges nghe tâm hồn rộn ràng, chàng tỉ mỉ kể cho người bạn gái nghe rằng mấy hôm nay sáng nào chàng cũng nghi ngờ sự tận tâm của người phát thư, nghi luôn cả cái túi đựng thư không biết có thủng đáy... Chàng đã viết một bức thư rất dài gửi Thiên Nga nhưng rồi lại xé bỏ đi vì sợ... sợ mà chẳng biết sợ gì.

Thiên Nga cũng vui vẻ kể cho Georges nghe những câu chuyện xảy ra chung quanh nàng hiện tại. Một vài sự bất đồng ý kiến ở nhà trọ bắt nàng phải đổi chỗ ở...

– Chẳng may cho tôi là nhà mới thuê này lại ở sát cạnh một gia đình rất lủng củng, suốt ngày không ngớt cãi nhau

với những câu rửa nặng nề, mà nặng nhất là cứ phải nghe một câu: “xe hơi nhà binh cán mày”.

Nói đến đây Thiên Nga nhắm mắt, hình ảnh những chiếc xe nhà binh với tám cái bánh ghép đôi to tướng đang ầm ầm nghiền lên mặt đường làm rung chuyển cả nền nhà của hai bên phố. Hình ảnh ghê sợ như đang nghễ nghện trước mắt, Georges thấy người thiếu nữ cau mặt lắc đầu, có xua đuổi một cái gì.

Cử chỉ làm Georges bật cười, thương hại cô gái quá nhiều trí tưởng tượng.

– Giá cô có thể đến đây được nhỉ, nhà này chia ra làm ba ngôi để cho ba chủ ở, chung một ngõ nhưng cửa vào lại riêng biệt. Chúng tôi đây chỉ có hai chủ, ông bạn bên cạnh vừa cưới vợ, còn lại ngôi thứ ba hiện vẫn bỏ trống, nếu cô

không ngại thì tôi có thể dàn xếp..

Thiên Nga cảm ơn lòng tốt của Georges, nhưng nàng biết rằng không thể nào dọn đến ở một cách lạ kỳ như vậy. Đối với Âu châu thì sự sống chung trong một ngôi nhà trọ là sự thường, nhưng ở đây thì lại là cả một cuộc cách mạng to lớn trừ khi hai người đã có tình nghĩa với nhau.

Dư luận có thể không đáng kể nhưng trong lòng mỗi người đàn bà Á đông còn có một ông Khổng Tử, một thầy Mạnh Tử luôn luôn ê a những câu luân lý, những bài triết lý. Nhờ có thế mới giúp cho nhiều người tránh được những sa ngã lỗi lầm, nhưng lắm khi cũng làm cho họ cảm thấy tù túng bức tức.

Thầy Mạnh Tử ở trong lòng Thiên Nga còn rất mạnh, mặc dầu đã sống mấy

nằm ở nước ngoài, Thiên Nga vội vàng cắt ngang ý nghĩ tốt đẹp của Georges bằng cái lắc đầu ngay từ khi chàng vừa nói. Nàng còn muốn giải thích thêm nhưng liệu Georges có hiểu.

– Tôi biết rằng Thiếu tá có lòng tốt đã xem cái vấn đề nhà ở như một bài toán cần phải giải quyết hộ tôi, bài toán mà tất cả những người dân ở các nước văn minh đều phải nghĩ đến sau cuộc thế chiến thứ hai, nhưng.. nhưng chắc Thiếu tá cũng hiểu....

– Vâng tôi hiểu...

Georges khẽ trả lời, cái nhìn thẳng thắn của chàng gặp lại đôi mắt của người thiếu nữ. Cả hai đều im lặng không biết nói gì hơn.

Trên trần nhà tiếng quạt máy vẫn đều

đều chạy có hai con thạch sùng đang vờn nhau, vô tình cả Thiên Nga và Georges đều chăm chú nhìn theo những cử động của đôi thạch sùng ấy. Bỗng Georges lên tiếng để phá cái bầu không khí quá trầm lặng ấy.

– Bạn của tôi đấy, có khi tôi ngồi hàng nửa tiếng đồng hồ để theo dõi những cái ngoắc đuôi, găm ghè nhau của chúng nó. Nhìn chúng nó mất thì giờ vì nhau, chắc chúng nó phải có nhiều cảm tình với nhau lắm.

Câu nói vô tình của Georges làm Thiên Nga khẽ cắn môi để giấu nụ cười, nàng muốn nói một câu gì để trêu Georges.

– Thiếu tá nhiều thì giờ quá nhỉ, vừa có thì giờ để làm việc, có thì giờ để đọc sách, để học Nga ngữ mà lại còn có cả thì

giờ để ngắm mấy con thằn lằn trên trần nhà,

– Cô quên, còn thì giờ để nghe nhạc và để nghĩ đến những người bạn của mình nữa. Nhưng thôi không đùa, tại sao cô lại thích Dostoevsky cô có nhớ, tôi chắc rằng cô phải nhớ... Một câu của Kirilov nói ở trong truyện *Les possédés*.

Thiên Nga gật đầu đọc “*Il ya des moments où le temps s’arrête tout d’un coup faire place à l’éternité...*”

– Cảm ơn, tôi không ngờ cô cũng nhớ, nhưng tôi tin chắc rằng thế nào cũng phải nhớ. Hôm trước có Maurice tôi không muốn hỏi vì tôi sợ nó sẽ chế giễu hai chúng ta,

Georges vội ngừng vì một lần nữa chàng đã dùng chữ hai chúng ta mà quả

thật là chàng không có ý. Thiên Nga đọc tiếp: “Durant ces cinq secondes je vis toute une existence humaine et pour elles je donnerais toute ma vie, car ce ne serait par les payer trop cher”.

– Cô còn nhớ kỹ hơn tôi.

Lần đầu tiên Georges cảm thấy vui thích khi nói chuyện với một cô bạn gái. Ngoài mẹ và vợ là hai người đàn bà đã ghi sâu vào tâm hồn chàng, với ai chàng cũng chỉ thấy câu chuyện không thoát ra khỏi tính chất khoe khoang than thở hay là nói xấu người vắng mặt để tự nâng mình lên. Hẳn tại chàng hay tìm đến những người đàn bà có nhan sắc, mà theo thông lệ thì nhan sắc rất ít khi đi đôi với tâm hồn.

– Nhưng tại sao cô lại nhớ những câu ấy...

– Tại thích nhớ, có những cái mình học mãi mà cũng không sao nhớ nổi, trái lại có những cái... cũng như những nét mặt mình chỉ nhìn thoáng có một lần mà không thể quên.

– Những cái mình học mãi nó cứ không chịu vào chắc là mấy cái biến cách của văn phạm Nga chứ gì.

Thiên Nga lại mỉm cười không trả lời, làm sao biết được trong lòng nàng đang nghĩ gì. Tiếng con thạch sùng gọi nhau làm cả hai cùng ngẩng lên trần nhà nhìn theo. Một con da xanh lên tiếng gọi con thạch sùng trắng từ đằng xa chạy đến, nhưng lúc còn độ vài tấc nữa thì nó dừng lại, cả hai thôi miên nhau, bỗng con xanh quay đi để con trắng chờ đợi ngẩn ngơ một lúc rồi cũng quay lại, nhưng con thạch sùng xanh đã chạy đến cắn vào đuôi bạn nó một cái chắc là khá

đau, vì thấy con thạch sùng trắng chạy trốn mất sau ngọn đèn.

– Chúng nó đùa nom vô tư nhỉ; chắc chúng nó phải có cảm tình với nhau nhiều lắm.

– Chắc thế, cảm tình, hay nhỉ, cô có bao giờ định nghĩa cho tình cảm chưa?

– Cảm tình là một chuỗi hạt trai, – Thiên Nga vừa trịnh trọng nói vừa cời chuỗi hạt mang ở cô mình xuống lừa qua mấy ngón tay rồi tiếp... – Nếu ta có thiện cảm với người nào thì ta phải cho đi một ít, dần dần chuỗi hạt sẽ mất hết, không còn gì trong tay nữa.

Georges lắc đầu, hình ảnh đẹp mà thiếu nữ vừa đưa ra trước mắt một cách cụ thể và mới lạ làm cho chàng không đồng ý như thế.

– Tôi thấy cô hơi nhảm ở chỗ cô bảo nếu mình cho ai thì mình sẽ mất dần, tôi không đồng ý, theo tôi mình càng cho ai thì chuỗi hạt trai của mình càng dài ra, mình sẽ càng giàu có thêm. Cô chịu chứ?

Thiên Nga cười lên khanh khách rất hồn nhiên.

Nghe nàng cười đổ ai dám bảo rằng nàng không phải là người sinh ra chỉ để mà sung sướng.

CHƯƠNG II

Thiếu tá Georges Ferrandini quê ở đảo Corse vùng Bastia. Một xứ có nhiều núi, nhiều mặt trời và cũng nhiều đất còn bỏ hoang. Hẳn vì cái thứ đất núi căn cỗi ấy đã ảnh hưởng đến tính nết của con người chẳng, và Georges cũng không biết là mình giống cha hay giống mẹ. Người cha nghiêm khắc, lạnh lùng làm chánh án ở trong vùng không hề rời khỏi xứ. Người mẹ giống hệt mặt bể những chiều êm gió, đời không biết gì

ngoài sự làm lụng trong nhà, chăn nuôi bấy con và bấy cừu. Ngoài ra chỉ có đi nhà thờ là niềm độc nhất vì người đàn bà Corse rất sùng đạo.

Có lẽ Georges giống cả hai bên cha mẹ, ở chàng người ta nhận ra những nét nghiêm khắc lạnh lẽo của cha, nhưng bên trong ấp ủ một tấm lòng nhân đạo của người mẹ. Hai hình ảnh tuy mâu thuẫn nhau nhưng nếu khéo biết điều khiển thì vẫn có thể hòa hợp được.

Mặt trời, đất núi và bể xanh là ba yếu tố đã tạo ra con người . Gia đình Ferrandini có thể gọi là một gia đình gương mẫu cho tất cả dân trong vùng: cha mẹ thuận hòa, ngoan đạo, các con đứa nào cũng có giáo dục kỹ càng. Mỗi ngày chủ nhật sáng và chiều đi nhà thờ; bao giờ cũng ông chánh án Ferrandini nghiêm trang với cái Bắc Đẩu bội tinh to tướng

kiêu hãnh trên ve áo. Ông chánh án đi trước mở đầu cho cả gia đình trịnh trọng đi theo sau, từ đứa lớn đến đứa bé mỗi đứa mỗi quyển kinh trong tay, cấm nhìn ngang nhìn dọc. Chỉ trừ khi gặp một người trong vùng đến, họ cất mũ chào thì phải cúi đầu hoặc cất mũ chào lại, đáp lễ. Không cần nói cũng biết rằng mỗi lần đi như thế người cha thường bảo các con tìm đường nhỏ mà đi vì ở đường lớn thì chỉ mỗi một sự chào trả thôi cũng đủ mỗi cổ. Chứng tỏ cái uy tín của nhà Fer-randini đối với dân trong vùng.

Không kính trọng sao được, một gia đình mà người cha làm đến chánh án.

Tất cả những vụ kiện cáo xung đột gì trong vùng cũng do ông xét xử. Nhờ có ông mới có sự trật tự trên dưới, mọi người đều mang ơn.

Một gia đình mà đằng trước có vườn ô-liu đằng sau có chuồng cừu, với mấy con bò sữa. Mỗi mùa đưa cừu đi cúp len là mấy anh em Georges lại được may sắm một lứa quần áo mới. Chẳng phải vì số lương của cha không đủ dùng, nhưng người đàn bà Corse phần đông rất đảm đang. Tắm áo đen muôn thuở với chiếc khăn đen quàng lên đầu để che nắng, quanh năm các bà chỉ biết quần quật lo làm giàu cho quỹ gia đình mong sau để gia tài lại cho các con.

Không may cho Georges từ năm mười ba tuổi bỗng mắc chứng nói lắp, tha hồ cho các bạn bè chế giễu và các giáo sư bực mình.

Mấy năm trung học đầu thì bình yên, đến năm lên mười ba không biết tại sao bỗng dưng cái bệnh nói lắp lại phát ra rất nặng, nhưng chắc cũng nhờ thế mà

Georges khôn trước tuổi.

Bệnh hoạn thường làm cho con người trở nên sâu sắc, có lẽ vì những ngày dài dằng dặc nằm cô độc trên giường bệnh, hoặc như Georges chỉ biết tha thân một mình ở góc sân trường lẫn tránh tất cả bạn bè để khỏi phải nói chuyện,

– Hay là ta cảm rồi chẳng? Hay là ta sắp cảm chẳng?

Ý nghĩ mà Georges phải lặp lặp nói ra vì sợ mình sẽ trở nên cảm thật, ý nghĩ càng làm cho Georges thấy tương lai tối đen. Ở lớp , bài làm Georges khá bao nhiêu thì bài văn đáp Georges lo sợ bấy nhiêu.

Thế mà Georges vẫn giấu cha mẹ không dám nói rõ sợ cha mẹ buồn, cậu bé chỉ lo lòng các thứ sách nói về chúng

bệnh ấy ở thư viện của trường và cương quyết tự tìm cách sửa chữa. Sách nào cũng bảo cần tập đọc to tiếng và tập nói chuyện mà thôi.

– Nếu mày không cố gắng thì đời mày sẽ bỏ đi.

Đây là một câu mà Georges đã tập nói to lên trước khi nói những câu khác. Muốn cho mọi người không nghe thấy Georges thường dậy thật sớm xuống sân trường tập nói một mình. Vào dịp hè về với gia đình, Georges viện cớ phải lo học lên lớp để đi riêng một mình để tránh mọi người. Chiều nào Georges cũng ra bể ghi câu nói xuống bãi cát còn ướt rồi trong tiếng sóng bể dạt dào giọng Georges lấp bắp hát lên sau khi đã nhìn cẩn thận chung quanh xem có thật đã vắng người chưa.

Cậu bé Georges tập nói như thế từ khi nước triều hạ cho đến khi nước triều dâng và sóng bể xóa hết những dòng chữ chàng đã kẻ lên cát ban nãy.

Georges rất ngạc nhiên vì một hôm bỗng nhận thấy mình khỏi bệnh.

Phải những ai đã từng đau bệnh mới có thể hiểu được tâm trạng của Georges, chàng sung sướng như người tù được ân xá, cả gia đình và bạn bè đều ngạc nhiên thấy chàng không lảm lì như trước. Mà lại trở nên vui vẻ hoạt bát.

Sau đó trường võ bị đã đào tạo nốt con người Georges trở nên một quân nhân gương mẫu, cha mẹ chàng đã nhìn thẳng con trai trong bộ quân nhân mà ứa nước mắt vì cảm động, vì kiêu hãnh.

Cuộc chiến tranh thứ hai chấm dứt

Georges vừa được 26 tuổi. Cũng như những kẻ sống sót khác, có mấy năm mà con người cần cỗi hẳn vì được chứng kiến quá nhiều những cảnh tàn phá chém giết. Nhất là Georges lại chọn ngành Không Quân được cử sang Anh để theo đuổi cuộc kháng chiến sau khi nước Pháp bị chiếm đóng. Ai có thể quên những trận bom ở Londre mà một ký giả Pháp đã viết rằng: “Ngày 30-7-40 ấy trời mưa bom và mưa quân nhảy dù xuống thành phố Londre”.

Sau những trận tàn sát như thế mà còn sống sót thì con người nếu không đi tu cũng chỉ muốn là ẩn sĩ, tìm một mảnh đất nào làm ruộng làm vườn, cho tâm trí thanh thoát, cho quên những kỷ niệm bên mình.

Thế mà tuổi trẻ thật chóng quên. Ngày lễ đình chiến như một cái tẩy mạnh

đã xóa được hết tất cả những vết thương. Georges trở về với ý định rất vững chắc, sẽ lập gia đình, tìm một cô vợ thật xinh, thật trẻ, thật ngoan để xây tổ ấm.

✱

– Cô cho phép tôi được hôn hạnh...

Georges cảm động chưa nói hết câu thì người thiếu nữ đã đứng dậy mỉm một nụ cười cho phép. Trong vòng tay rắn chắc của người sĩ quan trẻ tuổi Monique như bằng lòng trao cả khối thịt mềm mại của thân mình.

Thỉnh thoảng vừa nhảy thiếu nữ lại vừa ngược nhìn Georges cái nhìn xanh thẫm hết như màu nước bể ở đảo quê hương về chiều. Sao lại có được những màu xanh thẫm trầm như thế, thêm vào

đẩy đôi môi hé mở để lộ một chút răng óng ánh dưới đèn tường như mấy hạt ngọc trai.

Chưa bao giờ một người thiếu nữ lại có thể làm cho Georges xúc động đến trình độ ấy. Càng xúc động Georges lại càng cảm thấy toàn thân mình nhẹ nhàng như có ai cho mượn đôi cánh và tấm thân của người thiếu nữ cũng như đang vờn lướt trên sàn gỗ.

Georges mang ơn người đã dạy chàng học khiêu vũ mang ơn cả những vị thần nào đặt ra khiêu vũ. Quả là một lối chơi tao nhã.

Từ nãy đến giờ Georges tự hỏi không biết mình đã uống hớp rượu nào chưa, hình như chưa, cốc rượu còn đầy ở trên bàn đằng góc, thế mà tại sao tai Georges lại đỏ phừng lên, chàng trai nghe trong

người nóng nảy. Một cảm giác ngây ngất như khi uống thuốc không lường, một cảm giác run rẩy lạ lùng. Có lẽ nào sự hiện diện của người đàn bà lại có một sức mạnh của rượu, của thuốc, một cái gì đang xoắn lấy tâm hồn, xoắn vào da thịt như thế.

Georges nhớ đến một kỷ niệm cũ, đây là lần đầu tiên thi đỗ bằng tiểu học. Cả xóm kéo đến mừng, cha chàng mang rượu ra mời, thấy mọi người đều ngà ngà hai anh em chàng cũng rủ nhau làm người lớn, đợi cha mẹ bận tiếp khách mỗi đứa rót đầy một cốc, ăn cắp một miếng thuốc ra đằng sau chuồng cừu uống rượu và hút thuốc gọi nhau bằng ông này ông kia rất lấy làm sung sướng kiêu hãnh. Nhưng chỉ độ mười lăm phút sau cả hai đều đỏ phừng ho hen sặc sụa, nước mắt nước mũi chảy đầy xuống mặt,

xuống áo. Không biết phải làm thế nào cả hai đành chạy trốn vào phòng gọi cô em gái đi tìm mẹ.

Đây là do rượu, còn hôm nay Georges chưa uống rượu, vả lại có uống chắc cũng phải cả chai mới say. Từ độ chiến tranh, Georges đã quen quá đi rồi, những đêm phải nai nịt sẵn sàng chờ lệnh của các tướng Đồng minh để bay đi thả bom ở vùng nào có quân Đức đang chiếm đóng. Những đêm như thế anh nào đi về lại không làm một cốc lớn trước khi lên giường hay một cốc nhỏ trước khi ra đi cho thêm hăng hái can đảm.

Dẫu sao con người vẫn là con người, cởi bộ áo quân nhân ra ai chẳng mang một tấm lòng, ai không buồn khi nghĩ rằng một trái bom mình thả xuống, một phát đạn mình bắn xuống là có thể giết được mấy mạng. Nhất là những kẻ rất

yêu quê hương bị quân địch dành mất nên đành phải trở về để bắn phá quê hương. Có mấy khi địch chết, chỉ có những người dân lương thiện, những đồng bào của mình bị thiệt thòi,

May mà pháp luật của chiến tranh là thứ luật pháp trái ngược lại với thời bình, ở vào thời bình nếu anh giết, nếu anh đốt phá thì anh có tội, anh sẽ bị tù đầy bị đến mạng. Thời chiến tranh nếu anh không giết, anh sẽ phải mang tội, ngay đến cả tôn giáo cũng dùng một thứ luật pháp ấy.

Mãi suy nghĩ, thả hồn nương theo âm nhạc, đèn bật sáng lúc nào, Georges vừa ngượng ngùng vừa tiếc rẻ, chàng đành phải rời Monique đưa nàng về chỗ ngồi.

Trở lại bàn mình ở trong góc đằng xa, lần này thì nhất định phải nhờ cốc

rượu để đè nén bớt những xúc cảm do mái tóc, do màu da, do ánh mắt của người đẹp đã gây nên trong lòng mình.

Những bản nhạc khác tiếp theo nhưng Monique xinh đẹp quá, nàng lại nhảy rất giỏi, ôm nàng ngỡ như ôm một cách chim, không bình bịch, đập cả vào giày vào chân như các bao gạo khác. Cô nhiên mọi chàng trai đều tranh giành và Georges đành chỉ biết ngồi yên trong góc theo dõi từng bước chân của nàng.

Một cảm giác ghen tức bức bối, nhất là mỗi khi thấy anh nào nhảy thiếu lễ độ ôm hơi sát hay là cố giả vờ làm nhiều hình cầu kỳ để lợi dụng bắt thiếu nữ phải ngã người trong tay mình. Tự ái của Georges như bị tổn thương.

Trong một phút nóng nảy căm giận Georges tự hứa sẽ đánh bạt tất cả những

thằng khác. Từ trước đến nay chàng chưa bao giờ chịu thua ai, trong sự học thức cũng như trong việc công làm, Georges là một đại úy trẻ tuổi nhất của nước Pháp, thuở bé mắc dầu bệnh hoạn Georges vẫn là một đứa học trò giỏi nhất trường. Vào đời, chàng là một sĩ quan nhiều uy tín nhất trong các bạn đồng lứa, có lý nào bây giờ chàng lại chịu nhường cho mọi người hơn mình.

– Rồi chúng bay sẽ biết.

Georges nắm chắc bàn tay tự hứa, tay nàng chưa mang nhẫn, tay chàng cũng chưa một lần vướng víu có thể bảo rằng chàng chưa bị một hình ảnh nào làm rộn tâm hồn. Georges nhất định sẽ cưới Monique làm vợ nếu nàng bằng lòng.

✱

Georges đã thành công chỉ còn có ba hôm nữa sẽ đám cưới, tất cả mọi sự đều tiến hành đúng như ý chàng mong muốn. Hình như định mệnh đã cố ý xếp đặt sẵn tự kiếp nào,

Sau đêm gặp gỡ ấy, hôm nào Georges cũng tìm đến thăm Monique một lần, và mỗi ngày hàng bán hoa lớn nhất ở Rabbat đã mang đến một một bó hồng cho nàng cắm trong phòng ngủ. Chàng bắt buộc hàng hoa phải chọn thứ hoa hồng đỏ vì chỉ những đóa Baccarats trang trọng ấy mới trả lời đúng với tiếng nói của lòng chàng.

Ai nhìn bó hoa cũng đoán hiểu mối tình bỏng cháy của anh chàng sĩ quan trẻ tuổi. Cha mẹ Monique mừng hơn bất được vàng, phải ở địa vị cha mẹ mới hiểu

nổi những ưu tư của các bậc cha mẹ, nhất là ở địa vị ông bà Poisson, thật đã khó ăn khó nói mỗi khi ai vô tình hay có ý hỏi một câu: “Sao cô ấy chưa lấy chồng”.

Có hai chục giỏ hoa đám hỏi gác dài trên kho còn mang cả tấm thiệp tên họ nhà trai, toàn những người tai mắt có chức vị. Thế mà đám nào rồi cũng hỏng, đám nào cũng chỉ lui tới một vài tháng rồi xin hồi hôn. Mặc dầu mọi người đều công nhận rằng. Monique có cái nhan sắc của mấy cô đào chiếu bóng, mấy cô đào mẫu mặc áo ở Paris, nhất là nàng cũng rất chịu khó theo sát thời trang ở Paris.

Cố nhiên, ở đời cái gì cũng có lý do riêng của nó, ông bà Poisson đều biết như thế, nhưng có nhiều sự thực tàn nhẫn, nào nể không thể nói ra và bậc làm cha mẹ chỉ biết cắn răng đau khổ riêng với

nhau, cũng không dám phàn nàn trước mặt con sợ nó buồn tội nghiệp.

Lần này xem chừng cái anh chàng sĩ quan trẻ tuổi này rất nóng nảy, ngày nào cũng gửi nào hoa, nào kẹo, nếu hôm nay bận công tác không thể đến được thì ngày mai mới tám giờ sáng đã kéo chuông âm lên đánh thức mọi người. Con cháu đồng hương với Napoléon có khác.

Bà Poisson tuy hy vọng nhưng cũng không dám lộ ra mặt. Khi đã bị hai chục lần kinh nghiệm như bà thì ai có cho đến thức gì cũng vẫn còn hồi hộp. Mỗi một ngày qua rồi là người mẹ ấy lại thở phào một tiếng dài cảm ơn trời. Tuy ở xa nhà thờ mà ngày nào người đàn bà ấy cũng không quên đến cầu nguyện, đến đốt đèn xin Đức mẹ phù hộ cho kỳ này cô con gái được song suốt. Bà Poisson còn nguyện nếu Monique có chồng rồi bà sẽ đi hành

hương ở Lourde để tạ ơn, mặc dầu bà vốn không phải giòng mộ đạo. Khi người ta quá sung sướng hay quá đau khổ người ta hay trở nên mê tín muốn tìm đến một sự màu nhiệm để bám víu. Monique đã nhiều lần nói với mẹ đừng đi đốt đèn làm gì mất công vì nàng chắc chắn là đã nắm hết phần hồn, phần trí của anh chàng sĩ quan si mê ấy rồi, thế mà người mẹ vẫn không dám ngừng đi đốt đèn ở nhà thờ.

Mỗi lần Georges bận gì không thấy đến và người đưa tin không báo sớm thì bà Poisson đã nghĩ ngay đến sự đem gác cái giỏ hoa thứ hai mươi một lên kho, trước mắt bà lại đang hình dung ra cảnh tượng cũ. Tất cả đều do chính tay bà sắp xếp mỗi lần là một tiếng thở dài ngao ngán và để an ủi, chỉ còn cách đổ lỗi cho định mệnh.

Nếu người mẹ ấy đọc được tâm trạng

của chàng rể tương lai chắc bà sẽ bớt lo lắng quá như thế. Với Georges lấy vợ phải lấy liền tay, chàng chỉ lo sợ người đẹp, con chim xanh sẽ bay sang cảnh khác, Georges cũng chẳng cần phải hỏi ý kiến trước bố mẹ mình ở quê nhà. Chàng tin chắc rằng chỉ nhìn ảnh Monique thôi là cha mẹ phải bằng lòng ngay, Georges không tha thứ cho một cô gái nào thiếu nhan sắc. Dầu cô nàng có đầy đủ các đức tính, có thông minh tài hoa đến mấy, nếu không nhan sắc cũng chỉ có thể làm bạn mà thôi chứ bảo cưới thì các thêm mấy cái hồi môn chàng cũng xin chịu. Độ còn ở Anh quốc có người bạn Trung hoa, một hôm nghe chàng nói quan điểm của mình về sự chọn vợ, người bạn đã thương hại lắc đầu mang cái câu “Xú phụ gia trung bửu” của cổ nhân Trung quốc ra giảng cho Georges nghe. Chàng đã trả lời lại rằng “Mieux vaut partager une

bonne affaire ...” và người bạn không biết phải nói gì thêm.

Nhưng ba hôm nay, ba hôm nay hình như trong không khí có gì u uất, có gì thay đổi. Mấy tuần đầu Monique ngoan như một cô bé kiêu mẫu. Thật hiếm, có mấy ai được phúc đến thế.

Lần nào tới nhà cũng có những chiếc bánh làm sẵn còn nóng đang đợi chàng trên bàn với hai tách nước trà chanh vì nghĩ chàng sống ở xứ Anh đã mang cái chúng nghiệm nước trà vào khoảng “tea time”.

Nàng lại còn trang hoàng trên mấy chiếc bánh ấy bằng những hình kẻ một đôi tim hay đôi môi đang kề sát nhau, có khi cắm vào bánh quả tim một bông hoa Baccarat đỏ để trả lời chàng. Hoa hồng đỏ là biểu hiệu của tình yêu mà hoa Bac-

carat vẫn là thứ hồng đắt tiền nhất, có khi phải giả đến năm trăm quan một bông, thế là tình của Georges và Monique cũng phải rất quý giá như loại hoa ấy.

Không những chỉ biết làm bánh, Monique còn bỏ thì giờ ngồi khâu khăn tay, và trên mỗi chiếc khăn đều có hai chữ M, G. quán quýt lấy nhau để tặng chàng.

Ở thế kỷ thứ hai mươi nầy mà còn tìm được những mối tình thơ mộng lãng mạn đó, cái thứ tình của La Nouvelle Héloïse, của Paul et Virginie không kiêu hãnh sao được. Trong người thiếu nữ ấy có những mâu thuẫn hòa hợp với nhau càng tăng thêm phần dễ thương và càng làm cho một chàng trai cũng đầy mâu thuẫn như Georges phải say mê. Con gái Corse hiện thời chưa chắc có ai đã đảm đang như Monique, cố nhiên là đừng

nói đến cái nhan sắc và lối trang điểm của nàng thì cô nào cũng phải bỏ cuộc.

Georges thách ai có thể tìm được một người vợ như thế, chàng trai không ngừng viết thư về khoe với mẹ:

“Mẹ ơi nếu mẹ biết nàng giống hệt như mẹ, nàng cũng dành cho con cái thứ tình của mẹ dành cho cha, thương con như mẹ đã thương cha hồi trẻ, con chắc thế. Mẹ có tưởng tượng thấy chẳng, rồi đây con trai của mẹ sẽ được hưởng một khung cảnh êm đềm, mỗi tối đi làm về, chồng đọc sách bên ngọn đèn vợ khâu vá thêu thùa. Chắc mẹ cũng biết tính con giống cha, con không thể chịu được những sự nông cạn của mấy cô gái mới, hay là sự dấn dộng của những cô gái thiếu giáo dục. Người vợ tương lai của con chọn có đủ đức tính để gây hạnh phúc cho thằng con trai khó tính của mẹ.

Nhiều lúc quá hạnh phúc con chỉ sợ tim con sẽ vỡ tan ra mất, nói thế để mẹ thấy con đang sung sướng đến thế nào. Mẹ có sung sướng giùm cho con không nếu mẹ biết rằng có hai mươi người đến dạm hỏi nàng, với bằng chứng là hai mươi cái lẵng hoa đám hỏi xếp dài trên kho còn mang cả những tấm các để tên ông kỹ sư này bác sĩ kia, hoặc những sĩ quan cao cấp.

Thế mà rồi tất cả đều phải rút lui. Vì nàng cũng khó tính giống con. Tất cả đều phải nhường cho con, đời cái gì cũng có số mẹ nhỉ, bây giờ con mới nhận thấy câu này rất đúng, số nàng chỉ để dành làm vợ của con, nàng phải đợi con đến, như cô công chúa ngủ trong rừng đợi người hoàng tử...”

Thư của Gorges thì nóng bỏng như thế mà trái lại chàng chỉ toàn nhận được

những bức thư lạnh lùng dè dặt của cha mẹ:

“.. Con ơi nàng đẹp lắm, có mấy khi nhan sắc và đức hạnh lại đi đôi với nhau.

Nếu lấy vợ chỉ cần có nhan sắc thì mẹ xin chia mừng cùng con, nhưng đời còn bao nhiêu khía cạnh khác. Nghe con bảo nàng có hai mươi cái giỏ hoa đến dạm hỏi mà tất cả đều không thành, Mẹ cũng tin là người thiếu nữ ấy phải đẹp lắm, nhưng mẹ ngờ rằng bên trong phải có một lý do gì chăng? Nếu quả thật nàng đẹp và đức hạnh như con tả, tại sao trong số hai mươi người đến hỏi ấy lại không được một người có mắt, có tâm hồn để đủ thông cảm nàng ư.

Mẹ xin con hãy chậm chậm, ai đi chậm là đi chắc, con không nhớ câu châm ngôn ấy sao, vả lại con cho phép

mẹ nghi ngờ những cuộc tình duyên xây trong một điệu nhảy...”

Lần nào đọc những bức thư như thế xong, Georges không giận mà chỉ chắc lưỡi tự bào chữa vì mẹ quá thương mình nên ở đâu cũng chỉ thấy toàn tai nạn cạm bẫy. Ngày nào cưới xong chàng sẽ đưa vợ về quê hương để hưởng tuần trăng mật, để mẹ thấy con dâu của mẹ là một của báu lúc ấy rồi sẽ cãi nhau sau. Ngôi sao định mệnh của chàng sáng lắm, ai khổ chứ Georges không tin rằng mình có thể khổ nhất là khổ vì vợ. Người vợ không hề tìm kiếm mà lại gặp thế chẳng là một sự xếp đặt trước của định mệnh ư.

Các bạn chàng vẫn bảo rằng buồn nhất cho đời một thằng đàn ông là chọn nhầm nghề, thứ hai là chọn nhầm vợ và thứ ba là đời không có lý tưởng. Nghĩ lại Georges quả là thằng con trai may mắn.

Chàng say mê nghề nghiệp mình, lý tưởng của chàng là phụng sự quốc gia, làm sao xứng đáng với người dân đồng hương với Napoléon, đấng anh hùng của nước Pháp. Có anh chàng Corse nào mà không kiêu hãnh vì mình là con dân của một xứ đã có bậc anh hùng lớn lao như thế. Hồi còn đi học nội trú Aix, các bạn hay chế rằng mấy thằng Corse có những hai cái để kiêu hãnh, thứ nhất là Tino Rossi và thứ nhì là Napoléon, Chúng nó luôn luôn đánh nhau vì câu ấy, chỉ mình Georges là không hay dự những đám đánh nhau đó nhưng ai cấm chàng kiêu hãnh riêng một mình. Vấn đề thứ ba là chọn vợ thì Georges tin chắc rằng chàng không nhầm. Người đàn ông Corse rất yêu gia đình, có thể đi làm tướng cướp vì gia đình, để phụng sự gia đình. Chàng sẽ không làm gì cho vợ khổ và Georges tin

chắc rằng vợ chàng cũng đồng một quan niệm với chàng.

✱

Thế mà mấy hôm nay, còn có ba hôm nữa cưới tại sao chàng lại thấy vị hôn thê như là một con người khác hẳn. Tính nàng mấy hôm trước đang dịu dàng bỗng trở nên gắt gỏng cau có. Buổi tiệc cưới, Monique nhất định bắt mời thật đông, đêm hôm qua nếu không có Douce là mẹ của Monique, chàng cũng bắt chước gọi bằng Ma Douce theo với nàng. Thật thế nếu hôm qua không có Douce chấp tay lại xá chàng thì chàng đã đứng dậy bỏ về.

Hôm qua cả ba người ngồi lại ở bàn sau bữa cơm tối để thảo luận về việc đặt tiệc, Monique đưa ra một tấm giấy trắng

to tướng và cây bút đợi ghi tên quan khách.

Chỉ nhìn tấm giấy, Georges đã cau mặt hỏi:

– Em định mời cả xứ Maroc sao?

Nàng lạnh lùng trả lời.

– Đời người con gái chỉ có một lần vinh hạnh đó phải để em mở mày mở mặt với người ta chứ anh.

– Sao em lại tìm sự mở mày mở mặt trong chỗ ấy, nó chỉ để dành cho những ai không còn có gì, rỗng tuếch ở bên trong hay là bị bắt buộc.

Monique xịu mặt chỉ giả lời có mấy câu ngắn ngủn:

– Anh thì biết cái gì.

Rồi nàng ghi hết tất cả những ai quen xa quen gần, cố nhiên là cả hai mươi nhân vật đi hỏi mà không thành ấy cũng được mời. Cãi nhau mãi rồi cuộc Georges đành phải nhượng bộ vì chàng không muốn làm mất hòa khí. Thứ hai là vấn đề đi hưởng tuần trăng mật, Monique muốn đi Venise để đánh dấu những ngày đẹp nhất của cuộc đời.

Hình như nàng không hề nghĩ đến giá trị của đồng tiền. Chỉ có mỗi một sự đi chọn áo cưới nàng cũng đã làm cho Georges phải hoảng lên về cái ý thích rất kỳ lạ. Mình chỉ là vợ một sĩ quan thường thôi mà cứ nằng nặc may cho giống kiểu áo trên của bà vua Anh, mẫu áo dưới bà chúa Thụy Điển. Cái đuôi áo cũng phải dài cho được mấy thước vì các bà vua chúa ấy đã mặc như thế.

Nàng đòi làm đám cưới ở nhà thờ

lớn nhất, không phải mùa hoa Arum mà bắt hiệu hoa gởi cho được ở Pháp thứ hoa trồng trong lồng kín để ôm cho xứng với chiếc áo cưới, xứng với đôi giấy bạc, vì nhìn trong báo Match thấy hoàng hậu Elisabeth cưới với hoa Arum chứ không phải một thứ hoa trắng khác.

Mà để làm gì những sự ấy, để chụp ảnh, để quay phim, nàng không quên mời cả mấy ký giả để xin họ viết cho vài dòng vào báo.

Giá Georges giàu hơn hay Georges bằng lòng cho nàng hoàn toàn định đoạt, nàng còn muốn thuê nhà ở khu vực Madeleine tại Paris đủ ba tháng để được cưới ở nhà thờ Madeleine chắc nàng mới hả dạ.

Chàng không ngờ người đàn bà để ý đến cái đám cưới một cách quá đáng

như thế, nhà thờ nầy cao hơn có nhiều bậc thang cấp, lúc cặp tay chú rể đi ra sẽ đẹp hơn ở nhà thờ kia nhất là chụp vào ảnh. Từ trước chàng vốn sợ những cô gái xì-nộp hơn sợ cộp cái thế mà nghe chương trình đám cưới của Monique sao Georges vẫn đứng vững trên đôi chân, quả thật chàng cũng không hiểu nổi.

Hai tháng trời ở thời kỳ vị hôn, những hình ảnh mà Monique hay cho Georges thấy là hình ảnh một cô gái mạnh khỏe chiều chiều ra tưới vườn, chăm sóc mấy cụm hoa. Thấy chàng đến thì chạy ra đón rồi lăng xăng đi dọn bánh, những chiếc bánh bao giờ cũng do tay nàng làm lấy, chọn từng cái trứng gà, đông từng thìa bột. Những lúc ngồi bên chàng nghe chàng kể chuyện thì không bao giờ đôi tay rời đôi que đan vì sợ mất thì giờ. Nếu có nói chuyện nàng cũng chỉ nói toàn

những câu chuyện về hạnh phúc tương lai chẳng hạn như:

– Cái tủ sách của anh, em muốn anh cho em vẽ kiểu lấy. Ở đây nhân công rẻ, mua đồ gỗ họ bán sẵn vừa đắt vừa không mấy khi ưng ý mình. Em thấy nó phải có nhiều tầng, phải rộng và cả ba mặt đều có kính để che bụi, anh bảo anh có nhiều sách quý...

Đại khái câu chuyện của Monique là như thế hoặc là.. “Hôm qua Douce vừa mắng em, sao không săn sóc anh hơn, Douce bảo anh là người sống sót của chiến tranh nên rất thâm trầm sâu sắc, em cần phải luôn luôn tìm hiểu anh...”

Georges thì chỉ thấy cô vợ tương lai của mình quá hoàn toàn. Thế mà ba hôm nay, có lần Georges tự bắt gặp mình nói lên một câu:

– Hay là... hay là mẹ đã nói đúng.

May cho Monique là sau câu ấy thì lòng tự ái của chàng vùng lên, chàng nhất định gạt cái ý tưởng ấy đi. Dầu sao chàng không thể quay lùi, nếu Monique có xấu tính thật thì chàng sẽ dạy bảo dần. Đến cái bệnh nói lắp mà Georges còn tự chữa khỏi nữa huống hồ là những cái tính trẻ con ấy, Georges chưa bao giờ chịu khuất phục trước một khó khăn gì cơ mà.

– En avant marche.

Hô xong khẩu hiệu ấy Georges cảm thấy phấn chấn hơn.

Đám cưới rồi tính lại sổ, Georges thấy không thể nào đi Venise được, chàng ghét nợ; sợ có nợ mà bây giờ đâm ra mang nợ, nếu đi Venise thì ít nhất phải vay thêm hai trăm nghìn quan nữa.

Lần này Georges nhất định không chịu, chàng muốn đưa vợ về Corse cho biết quê hương bà con. Chàng sẽ chỉ cho vợ xem những hốc đá nào chàng hay ngồi đọc sách một mình, những bãi cát nào chàng hay nằm phơi, và đã rất nhiều lần phác họa ra hình ảnh người yêu lý tưởng. Người ấy ngày nay đang đi cạnh chàng...

Ý Georges như thế nhưng Monique nghe nói về Corse đã dấy lên:

– Em chịu thôi, đời có một lần trăng mật mà anh đưa em về quê để cho mọi người dòm ngó, ăn không dám ăn, mặc không dám mặc. Em không thể nào hiểu được cái tính ích kỷ của người đàn ông, về quê họ là quê của họ, tha hồ cho họ ăn họ ngủ, đằng này người đàn bà đang còn bơ vơ. Thời gian trăng mật là thời gian để cho hai người hiểu nhau, yêu nhau về tinh thần cũng như về vật chất, đưa

vợ theo đến chỗ mà nàng sẽ bị xem như một nữ thí sinh, chịu làm sao được.

Georges thấy vợ nói cũng có lý nên chàng đành nhượng bộ, nhưng chàng cũng không thể đưa nàng đi Venise mà chỉ đưa sang Thụy Sĩ, thuê một cái chalet nhỏ nằm chìm dưới mấy gốc thông già xanh mướt, ở trên ngọn đồi khá cao nên có thể nhìn bao quát xuống dưới. Phong cảnh rất đẹp mắt, tuyết trắng xóa đông cứng lại vì lạnh nhưng trên trời vẫn chiếu ánh nắng xuống, nhìn tuyết đông như một thứ pha lê trong, màu hơi xanh. Đẹp nếu thật yêu nhau thì nơi này sẽ hơn cả chốn thiên đường vì thiên đường còn bị các vị thiên thần phá rối.

– Ở đây yên tĩnh đến rợn người có phải không anh?

– Không, anh thấy ở đây thật đúng là

nơi dành riêng cho những kẻ muốn đến hưởng tuần trăng mật.

– Anh lắm, có lẽ tại anh là dân miền quê, anh lại là một quân nhân chưa hiểu những cái gì sung sướng văn minh mà con người cốt ý tranh đấu. Trăng mật đâu có phải chỉ là ăn rồi nhìn nhau suông, như thế chỉ để cho chóng chán nhau ấy à.

– Vậy em bảo trăng mật là thế nào cơ?

Gorges ngạc nhiên hỏi, quả thật chàng thú nhận mình hơi quê mùa trong vấn đề ấy. Chàng có bao giờ biết gì ngoài những thứ sách vở khô khan, nếu ai hỏi chàng về chiến lược chiến thuật, hay những kiểu máy bay nào như thế nào thì chàng có thể trả lời, chứ bảo nói về mấy vấn đề này thì chàng xin chịu thua.

– Trăng mật là phải đến những nơi thí dụ như Hôtel Carlton ở Cannes, hay là nếu không muốn rời khỏi xứ chúng ta đang ở thì như Mamounia ở Maraketch, hay là Georges V ở Paris v.v... Đại loại những nơi sang trọng có các tài tử danh nhân. Ngày đi chơi, đêm về mình phải thay áo để xuống ăn với mọi người; cho mọi người chiêm ngưỡng cái hạnh phúc của chúng ta. Em kể những cái khách sạn sang nhất vì phải ở đấy mới có đủ các thứ tiện nghi, sự chào đón của nhà hàng. Làm cho người vợ cảm tưởng mình là một vị công chúa dầu ngày mai có trở xuống làm con mẹ bán rau cải ngoài đường.

– Nếu thế thì cái trăng mật của em chỉ để dành cho một giai cấp đại tư bản ở trong thế giới mà thôi.

– Em đã bảo rằng đời có một lần, sau

này người đàn bà mỗi khi vui buồn chỉ cần nhớ đến những ngày kỷ niệm rục rồ ấy cũng đủ an ủi cả cuộc đời.

– Quan niệm của em lạ nhỉ.

Georges chưa bao giờ nghe ai bàn đến những vấn đề lạ lùng như thế, thì ra mỗi con người đều có một diễn viên trong mình mà không tự biết, nhất là khi người ấy lại được ưu đãi của tạo hóa về phần vật chất. Tại sao cha mẹ chàng không bao giờ bàn đến những vấn đề này.

Thấy chồng im lặng có vẻ suy nghĩ, Monique nói tiếp.

-Anh đừng cho em là kỳ dị, tất cả chín mươi phần trăm đàn bà đều thích như thế, còn lại mười phần trăm để dành cho những người mà từ thuở bé đầu tắt mặt tối và những kẻ ở trong nhà tu.

– Có lẽ anh lại hợp với cái số mười phần trăm còn lại ấy.

Georges thốt ra câu nói chàng quên cả giữ gìn sự phiền lòng vợ, may quá Monique đang ngáp kêu buồn ngủ vì không có gì để làm để chơi.

– Đẳng nào cũng tốn tiền sao anh không thuê một chỗ đông nhộn đêm có nhảy, ngày có trượt tuyết cho vui vui một tí. Anh thấy không, tại sao anh biết chọn vợ đẹp, rồi tại sao anh lại giấu đi trong một xó núi như thế này.

Georges công nhận rằng vợ mình có lý, mặc dầu những lý lẽ này là những lý lẽ mà chàng không thể theo được. Tâm hồn chàng còn giản dị quá. Chưa có ai dạy bảo cho chàng những điều ấy; hôm nay mới có Monique là người thứ nhất, và đây cũng là bài học thứ nhất.

Bài học thứ hai là bài học của tối tân hôn. Monique đã lên một cơn épilepsie trong giấc ngủ. Thế mà cha mẹ nàng đều giấu chàng, không phải chỉ giấu mình chàng thôi mà giấu luôn cả mọi người. Đi đến bác sĩ cũng chỉ khai vớ vẩn, rồi uống những thứ thuốc an thần chứ không bao giờ dám nói thật, sợ tai vách mạch rừng.

Mãi đến tối tân hôn, Georges mới biết mà ban đầu chàng cũng chưa rõ là tại sao, bệnh gì. Đang ngủ bỗng Monique vật vã chân tay, cắn môi, trào bọt mép trông rất ghê sợ nhưng ngày mai nàng không còn nhớ một sự gì nữa cả. Georges đã xót xa ôm vợ vào lòng, chàng tự hứa sẽ hết sức chăm sóc cho người vợ yêu mặc dầu phải tốn kém đến thế nào. Georges vẫn ngây thơ cho đến lúc ngồi nói chuyện riêng với người bác sĩ chuyên môn về cái bệnh ấy.

Thì ra chỉ có Georges là lương thiện, là không tìm biết trước vị hôn thê, có mình chàng chịu chờ đến ngày ra làm lễ ở nhà thờ, đợi cha ban phép xong mới dám nghĩ rằng đây là người đàn bà của mình. Vì thế nên mãi đến hôn chàng mới biết rằng vợ mình có bệnh.

Bây giờ Georges mới vỡ lẽ ra, vì sao lại có hai chục giỏ hoa gác trên phòng kho, chàng tự đặt câu hỏi nếu mình cũng biết trước như mọi người liệu Georges có rút lui không, liệu rồi trên phòng kho ấy có được sắp thêm một cái giỏ hoa thứ hai mươi một không?

Dẫu sao sự đã lỡ, nàng đã thành vợ của chàng và Georges thấy mình từ nay có bốn phận phải lo lắng săn sóc che chở cho người đàn bà yếu đuối đã trao cuộc đời vào trong tay mình ấy.

Một năm sống chung, Georges đã biến thành người gác bệnh nhân rất giỏi, nhưng nhìn lại cái quỹ gia đình quá thiếu hụt chàng chịu đổi sang Brazzaville, thăng chức, thêm tiền nhưng phải xa vợ.

Trước khi đi, chàng đã tha thiết giao sức khỏe vợ cho một người bác sĩ của gia đình, bác sĩ Louis. Georges căn dặn vợ phải cố gắng tĩnh dưỡng, đừng suy nghĩ gì đến vấn đề tiền nong, nếu chàng nhận lời đi xa là chỉ vì muốn cho nàng yên tâm mà thang thuốc.

Nhờ sự săn sóc rất tận tâm của Louis, bệnh Monique càng ngày càng thuyên giảm. Georges sung sướng vì nhận thấy sự hy sinh của chàng rất xứng đáng và trong đầu óc người đàn ông lương thiện ấy đang định mời vợ sang Congo ít lâu để biết thêm một thành phố, một xứ nữa trên bản đồ thế giới. Georges muốn rằng

vợ mình ngoài sự hiểu biết, về cuộc sống ăn chơi hời hợt mà nàng đã thành thạo và chàng phải học lại của nàng, ngoài sự hiểu biết ấy, Georges muốn nàng sẽ trở nên một người bạn của mình trên lãnh vực tinh thần.

Georges biết rằng Monique khá thông minh, chỉ trong một vài năm sống chung, nhất định chàng sẽ huấn luyện chỉ bảo và nhất định rằng chàng sẽ thành công chữa bệnh cho vợ như chàng đã thành công trong sự chữa bệnh cho mình. Một ngày kia nếu Georges nhắc đến Hans Horbiter, vợ chàng sẽ biết rằng người ấy là ai, và cái *théorie de la glace éternelle*, *welg eis lekre* là cái gì. Chàng sẽ kiêu hãnh biết mấy được một người vợ đẹp thông minh trí thức, điều mà người đàn ông nào sống ở thời đại mới cũng mong muốn vì không phải chỉ có đẹp là

đủ. Điểm này chàng bắt đầu hiểu dần từ ngày cưới vợ rồi.

Georges lại còn muốn rằng sau khi về già mỗi lần nhắc đến Brazzaville hai vợ chồng chàng sẽ cùng nhớ đến cái hồ Stanley pool rộng lớn cũng như khi nhắc đến Thụy Sĩ, hay Maroc hay một vùng nào khác, những kỷ niệm chung sẽ trở lại trong tâm trí Georges cũng như trong tâm trí vợ. Có gì buồn hơn là khi nói đến một vùng nào hay một vấn đề gì mà chỉ một người biết còn người kia thì chỉ có há miệng ngồi nghe không biết gì mà thêm bốt.

Như có sự thần giao cách cảm hôm nay đi làm về Georges nhận được điện tín của vợ báo tin sẽ đến trong chuyến máy bay ngày mai. Monique đã đón trước ý chồng, vừa mạnh là nàng đã muốn gặp mặt chồng ngay, Georges cảm động suốt

đêm hồi hộp không thể nào ngủ yên.

Máy bay vừa đến Georges chạy vội ra định ôm vợ vào lòng nhưng chàng bị nàng đưa tay ra gạt ngang.

– Em gặp anh vì có một câu chuyện rất quan trọng?

– Chuyện gì thì hãy đợi về nhà đã chứ.

– Không được, em phải nói ngay, ngày mai em trở về vì đã ghi vé khứ hồi.

– Em đùa đấy chứ, có gì mà lạ lùng quá thế.

Georges ngờ ngác hỏi, chàng không thể tin rằng đấy là sự thực.

– Em không đùa, em muốn xin anh bằng lòng để chúng ta ly dị với nhau... vì..

Như nhận được một viên đạn xẹt qua tai, Georges ngập ngừng hỏi tuy chàng vẫn chưa tin là sự thật.

– Vì... vì có một người khác phải không em...

– Vâng vì có một người khác... anh đã biết, anh thông minh, em mong rằng...

– Ai?

– Louis, bác sĩ Louis.

– Người đã săn sóc em?

– Vâng người đã chữa bệnh cho em, đã săn sóc em trong suốt thời gian anh đi vắng.

Georges nhắc lại câu nói của vợ:

– ... trong suốt thời gian anh đi vắng...

Nếu nàng biết tại sao chàng phải đi vắng, nếu nàng biết rằng đêm ngày chàng đã lấy câu châm ngôn *Sustine et abstine* của phái khắc kỷ cổ Hy Lạp «chịu đựng và tránh xa » chịu đựng những sự đau khổ và tránh xa mọi cám dỗ để giúp cho mình thêm can đảm trong thời kỳ sống ở Brazzaville này. Nếu nàng biết, mà sao nàng lại không biết, có lẽ nàng đã quá biết, nhưng người đàn bà quả thật là khó hiểu. Tại sao trong thư nàng không bao giờ tỏ ra một tí gì về ý định của mình.

Tuy biết rằng đây chính là sự thực, Georges vẫn còn muốn bám víu vào một chút tin tưởng ở phép màu nhiệm, Georges hỏi thêm vợ một câu cuối cùng, trên đường từ sân bay về nhà.

- Tại sao em lại nhận lời lấy anh?
- Tại anh say mê quá làm em thấy

thương hại vả lại em muốn trả thù mấy đứa đi hời em ngày trước.

Georges nghĩ ngay đến hai mươi cái giỏ hoa, thì, ra chàng là một khí giới để trả thù hai mươi cái giỏ hoa ấy.

Thế là hết, bao nhiêu công trình xây đắp, bao nhiêu hy vọng tương lai đều sụp đổ như vừa có một trận động đất lớn. Chàng chưa bao giờ biết cảm tưởng của những kẻ không được chết ngay trong những trận động đất nhưng chàng cảm thấy nghẹn ngào khó thở hình như có gì đang đè lên ngực đang chặn lấy cổ. Tâm hồn chàng đang quằn quại cầu xin một phát súng giải thoát, chàng muốn chạy ngay ra nhà thờ đến cầu dưới chân Chúa, xin Chúa ban cho mình một chút can đảm để chịu đựng qua khỏi những phút quá khổ này .Liệu Chúa có thèm ngó đến chăng?

Cuộc tình duyên chưa đầy hai năm kể từ buổi chiều gặp gỡ đầu tiên. Cái gì có thể giúp chàng đứng vững được lúc này nếu không nhờ đến rượu. Trong một phút Georges bỗng thấy thông cảm với tất cả những người điên, những người say, những người chơi bời trác táng trụy lạc.

Suốt đêm thao thức, Georges nhường giường cho vợ nằm còn chàng chỉ ngồi hút thuốc hết điếu này sang điếu khác, bên cạnh chai whisky để đợi sáng. Còn gì để nói với nhau nữa. Giá khóc được, tại sao xã hội hay lên án chế giễu những yếu đuối, sao người ta lại chê cười khi thấy những thi sĩ làm thơ than khóc một mối tình. Đành rằng cái thời kỳ lãng mạn đã qua nhưng tình yêu bây giờ với tình yêu ngày xưa có khác gì nhau.

Trời sáng dần, ánh sáng loang nhẹ như một vết dầu trên khung vải. Georges đứng lên chậm rãi đi vào phòng trong kéo màn cho vợ ngủ. Nàng còn nhiều thì giờ, mà hai chuyến máy bay tiếp nhau như thế này thì đầu cho sức đàn ông cũng phải cảm thấy mệt. Georges biết rằng mình còn yêu vợ nhiều quá. Đi ngang qua giường, Georges đứng lại nhìn vợ đang ngủ, chàng tự hỏi có phải là hình ảnh cuối cùng mà chàng sẽ giữ trong lòng là hình ảnh này chăng?

Ánh sáng đã giúp cho Georges một lối thoát. Monique có lý, nàng không yêu chàng bao giờ cả chỉ là một sự giả thù mà thôi, tại sao ngày nay nàng gặp được người yêu mà chàng còn muốn giữ lại. Có ai giữ được một tấm lòng, ai điều khiển được một tấm lòng?

Trước khi chia tay chàng chỉ dặn có mỗi một câu:

– Anh chúc em hạnh phúc, ngày nào cần đến anh thì em cứ viết thư hoặc tìm đến với anh, hy vọng anh sẽ giúp được em.

✱

Câu nói thế mà linh thiêng, chỉ có ba tháng sau, luật sư chưa làm xong giấy tờ thì một hôm bức thư mà nét chữ quen thuộc đã làm cho Georges phải cân môi trước khi bóc ra.

“Nếu anh không tha thứ cho em thì chắc rồi đây đời em sẽ phải đắm chìm trong vũng bùn sâu, anh rộng lượng nữa nào để cho vợ anh chết trong sự dày vò hối hận...”

Ba tháng, thời gian chỉ qua nhanh với những người sung sướng, Georges đâu có sung sướng, thế mà sao đối với chàng hình như cũng chỉ mới có hôm qua. Hôm qua hai người gặp nhau, hôm qua vợ nằm ngủ trên giường lần cuối, hôm qua chàng tiễn nàng lên máy bay. Thế thì hôm nay nàng xin trở lại có là bảo xa. Thánh kinh không nói chuyện *l'enfant prodigue* đó sao, người cha ấy đã dang tay ra đón con, cho con mặc áo đẹp, sai người ở làm con bê béo nhất để thết đãi ăn mừng. Tại sao Georges lại không bắt chước như lời giảng dạy của Thánh kinh.

Giá đời nếu ai cũng chịu tha thứ thì cuộc sống sẽ dễ dàng biết mấy. Georges nhất định tha thứ, chàng xin đổi trở lại Rabbat sống lại ở xứ nghìn ngôi đền (*Pays aux mille minarets*) mà chàng tin

chắc rằng từ nay vợ chồng chàng sẽ được hạnh phúc. Chàng tin ở cái kinh nghiệm của một người đàn bà khi đã bị dày vò vì hối hận, khi đã biết thế nào là đau khổ.

Tờ giấy ly dị được hủy bỏ, tòa chưa làm án nên chẳng có gì khó khăn, nhưng ở đời, có bao nhiêu chuyện lạ, nhiều đôi ly dị rồi lại đám cưới lần nữa thì sao.

Muốn cho vợ có một ý thức rõ rệt hơn về gia đình, Georges xin mua một ngôi nhà mới cất; hướng mặt ra bờ bể Rabbat, nơi này sẽ là cái tổ ấm vĩnh viễn của đôi vợ chồng Georges, mỗi chiều Monique có thể ngồi đan áo như ngày nào và đôi mắt xanh sẽ được nước bể phản chiếu lên. Georges sẽ lại tìm được những hình ảnh cũ.

Georges muốn cho vợ quên hết những kỷ niệm đau buồn xưa, muốn cho

nàng thoát xác, lột bỏ cái xác cũ bệnh hoạn, kéo lê thê một dĩ vãng nặng nề những hình ảnh, với kỷ niệm của những nhân vật, những khung cảnh, mà không giúp gì được trong sự tiến bộ của con người.

Cố nhiên chàng phải vay tiền của cậu em trai để mua sắm để xây dựng lại cái hạnh phúc mới.

Có thể rất nhiều người không hiểu nổi Georges, cho rằng hành động của chàng là ngu, là dại vì những kẻ ấy chưa bao giờ yêu. Nếu họ đã có một lần yêu thành thật, yêu say đắm như chàng yêu thì họ sẽ hiểu chàng và tán thành những việc làm của chàng.

Một đứa bé ra đời, câu chuyện hơi kỳ lạ, từ độ cưới nhau Monique vẫn tỏ ra không muốn có con vì nàng sợ già, sợ

bạn, sợ xấu thế mà bỗng dưng có một đêm chàng đang ngủ bị vợ gọi dậy bảo rằng nàng muốn có một đứa con.

Mấy tuần sau Monique báo cho chồng biết rằng nàng đã mang thai. Có người đàn ông nào yêu vợ mà không mừng khi nghe cái tin ấy, Georges lại là dân Corse, một xứ còn nặng óc gia đình cũng như dân Châu Á, dân Do Thái, dân Châu Phi... Georges đã ghen lên vì cảm động.

Đứa bé ra đời càng thêm tốn kém vì Monique là một người mẹ có khiếu thẩm mỹ, thích sự sang trọng nên sắm sửa những gì cho mình cũng như cho con, đều phải sắm thứ hạng nhất.

Thằng bé cần ăn rau nghiền ư? Cái máy nghiền chàng đã vay tiền ở sở để mua cho xứng đáng, vì gia đình chàng cứ

cuối tháng là hết sạch. Cái máy nghiền ấy chàng hí hửng mang về cho vợ tưởng thế nào cũng được khen không ngờ nó đã bị ném đánh choang một cái xuống sàn, Monique mĩa mai chê âm lên là đồ bán chợ trời đồ bán xon, ai dùng được những của ấy.

– Anh mua giá mười nghìn quan đấy em ạ.

Chàng tưởng phân trần như thế thì vợ sẽ hiểu nhưng nàng chỉ cười khẩy bảo rằng, muốn dùng cho tạm được phải mua một cái ít nhất là ba chục nghìn quan. Chiều ấy nàng về xin bố tiền đi mua cái khác.

Đây là một trong những kỷ niệm làm cho Georges bần khoản bao nhiêu lần Georges đặt câu hỏi hay mình ngu thật, tại sao có thể chịu đựng được một

người như thế, nhưng rồi chàng lại tự an ủi rằng trong một trăm gia đình không có gia đình nào hoàn toàn hạnh phúc. Và lại nếu cuộc đời Georges không làm cho sung sướng, không làm gì ích lợi thì ít nhất chàng cũng đã làm cho hai kẻ được hạnh phúc: đấy là vợ và đứa con trai, dầu sao thằng bé cũng vô tội.

Còn Monique, nàng không bao giờ tìm hiểu vì sao số mình lại may mắn thế, loại người quen được đời chiều đãi, nên sự gì đến cũng là lẽ tất nhiên nó phải đến, nàng sẽ ngạc nhiên nếu sự xảy đến không mang lại cho nàng những gì nàng chờ đợi. Tiền chồng làm ra là để tiêu xài, hết lại hỏi như đứng trước cái máy nước hết lại đưa tay ra vặn cho nước chảy, giản dị biết mấy. Nàng chưa có lần nào làm thử một cái tính so sánh số lương của chồng mỗi tháng, với sự ăn tiêu trong

nhà như thế thì làm sao cho đủ. Nếu có ai thử ghé mắt nhìn hai cái tủ áo sẽ thấy sự chênh lệch rõ ràng: phía tủ của Georges chỉ có một vài bộ quần áo lễ phục trong quân đội ngoài ra, chàng chẳng có một bộ quần áo nào trông cho được mắt. Trái lại liếc sang bên tủ áo của Monique, mắt người sẽ sung sướng vì đấy mới là mỹ thuật, đấy mới là kẻ biết mặc biết chọn hàng, chọn màu.

Georges nhìn mỗi ngày nên chàng đã quen mắt và không hề thấy sự chênh lệch, Monique cũng thế. Mỗi lần tìm được một mẫu hàng mới hợp với ý thích, với màu tóc màu da, nàng cũng vui không kém nhà kỹ sư hóa học khi tìm được một chất hóa học gì mới, Nhưng rồi niềm vui tàn ngay chứ không lâu dài như đối với những ông kỹ sư trong việc tìm kiếm của họ.

Còn đâu những câu chuyện đàm thắm: «Em sẽ tự tay vẽ kiểu để thợ đóng tủ sách cho anh, vì anh có nhiều sách quý ». Lời nói chứng tỏ sự hiểu biết về thẩm mỹ về ý thức đối với những quyển sách quý không như những người đàn bà khác, chỉ biết ăn diện, đi chơi chỗ này chỗ khác, ngoài ra không bao giờ thông cảm được với linh hồn sách vở. Đã thế câu nói còn bao hàm cả một lòng yêu thương chồng. Còn đâu nữa. Câu chuyện của hiện tại đã hoàn toàn đổi khác:

«Năm nay xa-lông xe hơi coi bộ đặc biệt hơn năm ngoái anh nhỉ. Anh có để ý thấy hãng Simca vừa cho một kiểu xe gần như xe Hoa-kỳ nhưng đuôi ngắn hơn, thích ghê. Hôm qua thấy cái Versaille chúng trong tủ kính làm em hoa cả mắt, nước kên bóng quá, ngồi trong xe ấy thì phải biết là hạnh phúc ». Rồi đôi mắt

nàng mơ màng như đang tưởng tượng đến lúc mình được từ từ lái cái xe ra khỏi hã xe... Cũng đôi mắt xanh đó ngày xưa lúc chưa cưới nhau, nàng hay mơ màng xa xôi khi nghe Georges nói đến tổ ấm của hai người. Ngày nay cái tổ ấm không phải chỉ cần một mái nhà với đôi trái tim, mà còn phải cần bốn cái bánh xe tức là cái xe hơi mà cứ mỗi kỳ hai năm lại phải đổi mới.

Người đàn bà khi nghe họ nhắc đến một nhân vật nào hay một cái gì qua đến lần thứ ba là ta có thể tin chắc rằng họ đang say mê cái ấy.

– Georges này, anh có thấy cái Tri-anon hơn cái Versaille không?

– Versailles là cái cung điện lớn, Tri-anon là cái cung điện nhỏ, còn cái Petit Trianon xây hồi vua Louis XV do nhà

kiến trúc Gabriel, về sau hoàng hậu Marie Antoinette...

– Thôi đi anh, biết anh giỏi sử lắm rồi, em có cần biết mấy cái của nợ ấy đâu, em muốn hỏi ý kiến anh về cái xe Versailles và cái xe Trianon của Simca nó khác nhau thế nào.

Georges lắc đầu ngơ ngác:

– Anh làm sao biết được.

Lần thứ hai nghe Monique nhắc lại câu hỏi cũ, Georges lại cố đùa bằng cách trả lời lối khác:

– Em muốn hỏi hai cái bản hòa ước phải không? Bản hòa ước Versailles ký năm 1919 ngày 28 tháng 6 ở giữa nước Pháp, Đồng minh và nước Đức, để kết thúc cuộc chiến tranh thứ hai còn bản

hòa ước Trianon ký ngày 4 tháng 6 năm 1920 ...

Không đợi cho Georges nói hết, Monique đã hét lên:

– Em lấy chồng chứ em không lấy quyền sử ký!

Thấy vợ cáu, Georges vội làm lành vì không bao giờ muốn trong nhà có làn không khí bất hòa.

-Thôi anh xin lỗi, ai bảo em cứ hỏi anh những gì về xe cộ anh làm sao có thì giờ mà tìm biết.

– Anh nặng nề như mấy con gấu rừng.

– Đúng, mẹ anh vẫn bảo thế và còn thêm chữ gấu rừng Á đông, tại sao anh cũng không biết, làm như Âu châu chúng ta không có gấu.

Thấy câu chuyện đi lạc với hướng của mình muốn đến Monique lại bẻ quặt lại hỏi Georges:

– Độ này xe hơi dễ mua quá anh nhỉ? Hôm qua em vào hãng đại lý Simca lái thử cái Versailles, tay lái nhẹ ghê. Thấy mình ăn mặc «chic » mấy thằng cha bán hàng chạy đến xun xoe trông thương lạ. Chắc chúng nó tưởng mình ít nhất cũng là nhân tình của ông Sultan hay là một ông lớn nào trong hoàng tộc. Chúng nó đưa mẫu xe, nào mời đi một vòng lại còn hỏi em muốn màu gì để làm còm-măng đặc biệt.

– Nhưng em đến những chỗ ấy làm quái gì, chúng mình có xe rồi đâu cần mua thêm.

Georges hỏi vợ, hơi ngạc nhiên, từ độ cười nhau và ngay cả từ độ cười lại, tức

là sau khi hủy bỏ tờ ly dị, chàng không bao giờ tìm hiểu chương trình thời khóa biểu của vợ trong lúc mình đi làm quần quật vắng nhà. Lúc nào chàng cũng muốn tỏ ra chàng kính trọng sự tự do của vợ, trái với tâm lý của người đàn ông Corse hiện tại họ đang còn giữ theo lễ lối xưa cổ mà Georges vẫn hằng chống đối ngay từ thuở bé. Chàng muốn thay đổi cái quan niệm cổ hủ không hợp thời ấy, người đàn bà đã được giải phóng từ bao nhiêu lâu rồi mà bây giờ còn có người tiếc cái “ceinture de chasteté”, thật là thủ cựu. Văn minh thì phải bắt chước theo các nước Âu Mỹ để cho đàn bà tự do một tí chút. Georges không bao giờ mở đến cả cái ví cầm tay nếu vợ không bảo mở, đừng nói đến chuyện xem thư từ hay lục vấn những cuộc đi chơi với các bạn bè, uống trà, đánh bài chiều. v.v..

Nhưng Georges cũng không bao giờ nghĩ đến rằng vợ có thể bỏ con ở nhà để lái xe đi Casablanca thử xe mới như thế. Ngày xưa lúc còn bệnh hoạn Monique không dám đi ra đường một mình vì cứ bị ám ảnh vì cái ý nghĩ sợ đụng xe, đụng người.

Thấy nói quanh mãi mà chồng vẫn không chịu hiểu, Monique bực mình nhưng rồi nàng nhất định nói thẳng.

– Anh, sao chúng ta không đổi cái Versailles đi cho thích?

– Đổi làm gì xe còn tốt chán, mình em lái chứ anh có đụng đến mấy khi.

Monique chìa cái môi hồng ướm, tuy không đánh son nhưng từ nãy đến giờ mỗi lần muốn kìm hãm sự bực tức nàng đã mấy lần cắn môi thật chặt để khỏi hét lên, Monique nói chậm rãi.

– Xe cũ rách, hôm nào còn phải làm máy, phải thay bốn cái bánh thì cũng thế; đằng này mình chỉ cần bỏ ra hai trăm nghìn quan nữa là đủ đổi xe mới. Ba nói nếu cần ba cho vay, anh chỉ ký một tờ giấy nợ là đủ.

– Sao lại phải làm máy, sao lại phải thay bốn cái bánh, xe chúng mình anh tưởng còn mới quá cơ mà.

– Mua từ hơn một năm rồi, anh ra nhìn công-tơ mà coi, không làm máy lại để bắt em nằm rừng sao? Vả lại lái mãi chiếc xe một màu chán chết. Chưa đến chỗ nào thì mọi người đã biết ngay rằng xe của mình.

– Em đi đâu mà nằm rừng?

– Ô hay, anh muốn em phải cấm cung như những người đàn bà Ả-Rập ấy à. Tuổi em bây giờ mà anh không cho em

tận hưởng thì đến bao giờ anh mới cho em hưởng.

Georges im lặng căn môi suy nghĩ, thật là phức tạp, chàng không ngờ đời còn những tình tiết rắc rối như thế. Thời đại đã hoàn toàn đổi mới cả rồi chẳng? tất cả những quan niệm về nhân sinh, về hạnh phúc đều phải duyệt lại cả chẳng? Từ trước Georges vẫn nghĩ mình đã đi trước bánh xe của thời đại không ngờ... Chàng định ninh rằng sau mấy tháng trời đau khổ, Monique đã hoàn toàn thay đổi nhưng không, con người nhờ trời được cái chóng quên. Hẳn đấy cũng là một đặc ân riêng mà trời đã dành cho người chẳng? Nước suối “Léthé” mạnh đến thế ư, không những con người đã quên những gì xảy ra trong kiếp trước mà quên luôn cả những việc xảy ra trong kiếp này?

Tại sao Monique lại không cùng một quan niệm với chồng, có phải là cuộc sống sẽ dễ chịu biết mấy không? Georges vẫn tưởng hạnh phúc là mái gia đình, là một người chồng biết yêu quý mình, là đứa con kháu khỉnh mạnh khỏe, chứ hạnh phúc đâu ở chỗ cái xe hơi kiểu mới với tấm áo khoác vison.

Câu chuyện cãi nhau ngừng ở đây vì người đàn bà vốn khôn ngoan. Kinh nghiệm đã cho Monique biết rằng mình không bao giờ có thể tìm được một người đàn ông nào hơn Georges. Những người đàn ông khác hiện vẫn chạy theo nàng chẳng qua vì thấy nàng sang trọng, xinh đẹp, thơm mùi nước hoa đắt tiền. Điểm làm cho nàng được nhiều «Succès» nhất là nàng có chồng, họ theo nàng trước hết là khỏi phải lo cưới và thứ hai nữa là nếu có đứa con nào thì pháp luật đã bắt

chồng nàng lo lắng chu toàn, họ khỏi phải vướng bận gì cả. Sẩy nhà ra thất nghiệp, chuyển thủ thách năm kia còn đó, thằng cha Louis lúc còn là bác sĩ chữa cho nàng thì ngày đêm không ngừng thể thốt hên hò. Ngày nào cũng nói đến chuyện cưới xin, đêm nào cũng mời đi ăn đi chơi, đón ý chiều chuộng nàng như chiều chuộng một vị công chúa. Đến khi nàng ăn phải bả, bắt chồng ly dị thì chưa đầy hai tháng sau đã trở mặt xem nàng không khác gì một cô gái điếm chuyên nghiệp.

Cố nhiên là đừng mong gì nhắc đến chuyện cưới xin, lại còn lên giọng dạy đời bảo cho nàng biết là nên trở về xin lỗi Georges, vì trên quả đất chẳng còn có thằng nào ngốc hơn thằng chồng của nàng. May mà Georges là kẻ đại lượng quân tử nếu không thì chưa biết đời nàng rồi sẽ ra sao.

Mỗi lần cãi nhau một vấn đề gì mà thấy tình thế có vẻ hơi gay cấn thì Monique khôn ngoan lái ngay câu chuyện sang hướng khác. Nàng đến nũng nịu ôm lấy đầu chồng nhắc lại những kỷ niệm cũ.

– Hôm nào anh đưa em đi nhảy nhé, em nhớ mãi cái dáng điệu lúng túng của anh lúc đến mời em nhảy bản blue đầu tiên. Rồi anh kể chuyện gặp gỡ của anh với Churchill hồi kháng chiến cho em nghe đi anh, em tưởng tượng chắc anh cũng lúng túng như hôm như gặp em, phải không anh?

Nói xong những lời âu yếm ấy, Monique hay mỉm cười, nụ cười ngày xưa Georges thường bảo rằng nụ cười của một vị thiên thần, nụ cười của đứa trẻ thơ ngây khi thấy món đồ chơi lúc mẹ mới mua về.

Monique biết điều khiến nét mặt của mình còn hơn cả một nữ diễn viên hạng nhất trong một vở tuồng hạng nhất. Trong tai Georges đang văng vẳng lại một đoạn kịch mà chàng đã được nghe một lần ở đài vô tuyến điện. Tiếc rằng chàng không nghe được từ đầu nên không biết rõ tác giả là ai. Vở kịch nhắc lại lúc Eve nũng nịu xin lỗi Adam vì đã xúi chàng ăn trái cấm. Giọng nói của cô nữ diễn viên thủ vai Eve cũng giống hệt như giọng nói của Monique hôm nay.

Thấy đôi mắt chồng cứ nhìn về phía xa vời hình như không để ý đến những lời âu yếm của mình, nhưng Monique vẫn không nản chí. Nàng biết rằng phần thắng lợi bao giờ rồi cũng về mình, nàng chỉ cần biết cách điều khiển sợi dây khi căng khi chùng, có khi còn như phải chập hai đầu mỗi giây lại với nhau, tức là

người đàn bà phải chịu xuống nước lép nhắt.

– Anh, chiều nay em nấu món Corse cho anh ăn nhé, em phải viết thư xin mẹ dạy thêm cho vài món nữa mới được. Anh độ này gây đi hay sao ấy, em phải cứng anh nhiều hơn. Em mà trở tài nấu ăn thì anh lấy lại cân ngay

Thật thế Monique ngoài khiêu thẩm mỹ, giỏi trang trí, biết cách ăn diện, nàng lại còn rất khéo léo trong công việc bếp nước. Đây là một biệt tài mà không phải người đàn bà nào cũng có. Giọng Monique vẫn ngọt ngào như nước suối pha đường, và đúng như Monique đã tiên đoán, đôi mắt của Georges bớt xa vời. Chàng hơi cúi xuống nhìn vợ, bàn tay Monique đưa lên vuốt nhẹ mấy sợi tóc của chồng.

Biết chồng rất quý mẹ, Georges hay nói cho Monique nghe về cái tình của mình đối với mẹ, chàng vẫn bảo mặc dầu không hoàn toàn công nhận và đồng ý với Freud về cái lý thuyết complexe Oedipe, chàng vẫn không thể nào tìm một lời giải khác. Biết rõ tình thương mẹ của Georges, nên Monique không ngần ngại gì mà không đập thêm cho một dùi tinh thần nữa bằng cách lập lại những gì mà chàng thường nói mỗi khi nhắc đến mẹ.

– Anh dạy em đọc cho đúng ba chữ K mà người Đức đã dành cho đàn bà xứ họ đi anh.

– Kinder, Küche, Kirche.

– Là: nhà thờ, trẻ con, và bếp nước, phải không anh?

– Không, là trẻ con, bếp nước, và nhà thờ, nói theo thứ tự anh vừa nói.

– Anh cứ yên trí đi, bây giờ em còn trẻ, anh cho em chơi chút xíu thôi, vài năm nữa già rồi thế nào em cũng giống mẹ, tả mẹ như thế là đúng nhất anh nhỉ. Em chắc không bao giờ mẹ ra khỏi ba lĩnh vực ấy phải không anh.

Thế là Georges hoàn toàn như người lính thua trận bị tước hết khí giới, chàng cúi xuống hôn lên mắt của vợ. Hy vọng rằng rồi đây cũng sẽ tìm được hình ảnh người mẹ qua người vợ của mình.

Tưởng câu chuyện xe hơi thế là có thể dập tắt, mấy ngày sau không nghe Monique nhắc đến, trái lại nàng làm đủ cách để chiều chuộng chồng. Hôm nào cũng những món ăn nấu theo lối Corse, những chiếc bánh làm theo lối Corse, những bông hoa Baccarat cắm trong lọ nhắc cho Georges nhớ đến tất cả những hình ảnh gì của thời xa xưa. Monique

có thể tự hào rằng mình đã thành công vì Georges đối với những kỷ niệm nhất là những kỷ niệm của buổi đầu tiên yêu đương trong đời mình, chàng vẫn tỏ ra yếu đuối. Chàng vẫn tự nhận rằng mình sẽ không bao giờ trở thành một người cán bộ cộng sản chính cống. Nếu đảng cộng sản lên nắm hẳn chính quyền mà trong quân đội có lắm chàng ở cái vỏ bề ngoài, tưởng chàng là một kẻ sắt đá có thể trở nên gương mẫu cho anh em thì thực là lắm vì đấy chỉ là một lớp sơn mỏng bên ngoài mà chàng đã tự phết lên mình đấy thôi. Dùng phép tâm phân học mà đoán thì có thể bảo chàng cũng thuộc về một chứng bệnh dồn ép. Chàng đã cố ý dồn ép trong lúc khoác bộ áo quân nhân, có thể chàng mang cái mặt nạ mà Nietzsche đã nói đến, của những kẻ kiêu hãnh không muốn cho người khác thấy những nét thất vọng hay buồn

chán của mình. Cái mặt nạ của Georges ở đây là bộ áo quân nhân hăng ngày, sự kính trọng kỷ luật, dáng điệu lạnh lùng và lòng hăng hái trong công việc. Qua cái mặt nạ ấy giấu những gì, chỉ có người bác sĩ chuyên môn về khoa phân tâm may ra mới biết được.

Sau bữa cơm chiều, Monique mang hai tách cà-phê ra ngoài hành lang uống, trời mát dịu chứ không nóng nảy như lúc trưa. Cái vườn hoa bé nhỏ của Monique bắt đầu trở những bông hồng trắng, hồng đỏ chen lẫn trong màu lá màu trời và màu nước bể ở xa xa. Khung cảnh giống hệt như trong một bức họa của Matisse. Georges uống chén cà-phê từng ngụm nhỏ, nhắm nháp như người nhắm nháp hạnh phúc. Lâu lắm mới có những phút thần tiên như thế này. Tất cả đều nhắc đến quá khứ, đến những

ngày Georges mới gặp vợ. Nhìn lên nét mặt xinh xắn của vợ, Georges cảm thấy dễ chịu, cứ những phút như thế này tiếp diễn thì Georges sẽ quên hết những cảnh chiến tranh bắn giết, những cái lò hơi ngạt thiêu người, và quên cả những đau khổ mà Monique đã bắt chàng phải chịu trong mấy tháng trời lúc nàng yêu người bác sĩ. Tất cả đều có thể xóa phai hết, chàng sẽ như một kẻ sinh ra trong sự chiều đãi của Thượng đế...

– Trời đẹp quá anh nhỉ?

Georges mỉm cười, tuy câu nói của vợ rất đúng nhưng chàng vẫn mỉm cười vì nhớ đến những bà già người Anh mỗi khi ngồi lại với nhau là chỉ để uống nước trà và nói chuyện thời tiết, hoặc những đôi vợ chồng già hết cả chuyện để nói với nhau. Chàng với Monique đâu có ở hoàn cảnh ấy. Georges có rất nhiều chuyện để

nói với vợ, chàng sẽ nói đến cái tủ sách mà chàng để thuê thợ đóng vì để sách trong rương mãi nó sẽ hỏng hết.. Georges định nhân hôm nay cả hai vợ chồng đều lâng lâng vui, chàng sẽ đưa vấn đề ra bàn bạc. Mấy lâu bận góp nhiều thứ nào nhà, nào xe, nào máy nước đá, máy giặt, máy rửa bát v.v... nên chàng không dám nghĩ đến cái tủ sách của mình.

Bây giờ cái xe góp đã hết, cái máy nước đá còn độ hai kỳ nữa là xong nợ. Cái nhà thì còn mười tám năm góp, không thành vấn đề, mỗi tháng chàng cứ xem như là không tăng lương.

– Kia anh, đấy kiểu xe mới Simca anh thấy không?

Monique vừa nói vừa chỉ cho Georges nhìn xuống một chiếc xe Versailles của ai đang đi ở dưới đường. Trong khi

chàng chỉ mãi nhìn ra phía bể xa, mục đích chàng trả căn nhà của chàng đắt hơn các chủ khác cũng chỉ vì cái tầm mắt được phóng ra bể. Thế mà từ nãy đến giờ Monique hình như chỉ chăm nhìn xuống đường, phí của chẳng khác nào vút mỡ cho heo ăn. Georges nghĩ thầm như thế, chứ thật ra chàng cũng biết rằng Monique rất thích ngôi nhà này, vì nó vừa đẹp, vừa mát, và ai cũng ngợi khen. Đây là một điểm làm cho vợ chàng rất cảm động và yêu chồng thêm chút nữa.

Thấy chồng như cá chê môi, Monique phải móc thêm một câu khác như người đi câu kiên nhẫn móc hai miếng môi vào lưỡi câu.

– Hạnh phúc quá, giá chúng mình đổi cái xe cho xứng với ngôi nhà này nữa thì thật là đủ, em có thể so sánh rằng

mình cũng sung sướng không kém gì bà vua Anh.

– Bộ em tưởng bà vua Anh sung sướng lắm đấy chắc.

Thấy chồng lại sắp ra ngoài để, Monique rất bức mình. Người như thế mà nước Pháp phong cho chức Đại úy trẻ tuổi nhất, ở trường Võ Bị thi ra đỗ cao nhất thì lạ thật. Lần này Monique nhất định sẽ nói thẳng rồi ra sao thì ra, nàng không nường nhẹ nữa:

– Anh, bao giờ chúng ta đổi xe, xe chúng ta góp xong cả rồi đấy.

Nghe vợ nói thẳng như thế mà Georges vẫn không chịu tin là sự thật, chàng vẫn cho rằng nàng nói vì không có gì để nói, cũng như lúc này nàng kêu trời đẹp thế thôi, nhưng Georges cũng chịu khó giảng giải một lần nữa:

– Em làm gì cũng phải tính toán một tí chứ, chúng ta vừa mới hết nợ cái xe, nhưng còn bao nhiêu thứ khác chưa trả xong, lại còn cái nhà, còn con, còn bao nhiêu thứ ăn tiêu. Tháng nào chưa hết tháng chúng ta cũng sạch tiền vì nợ. Nếu em muốn đổi xe thì chắc anh phải xin sang Việt Nam may ra lúc ấy mới đủ tiền cho em đổi xe.

Monique phụng phịu đôi môi, rơm rớm nước mắt định khóc rồi lặng lẽ thở dài đứng lên đi vào phòng trong. Georges nhìn theo bộ đùi của vợ: quả thật nàng có bộ đùi đẹp như một cô đào chiếu bóng, vừa nghĩ đến bộ đùi của vợ vừa so sánh với mấy người bạn trong sở. Vợ người nào cũng vĩ đại hoặc cần cỗi, chỉ có Georges là may mắn nhất. Mặc dầu so với các anh em, Georges lại có vẻ quê mùa nhất. Các bạn vẫn đùa bảo rằng

chàng có cái bụng nhỏ xíu khỏi tập thể thao vì chàng chỉ biết thắt lưng thật chặt để tiền cho vợ diện, vợ sắm xe hơi, sắm áo lông. Georges vẫn cười, chàng trả lời lại, sao các anh không giỏi bắt chước tôi, vợ các anh như các bà già, bằng mẹ vợ của tôi và chàng vẫn tự hào rằng mình đi đúng lối.

Chờ mãi không thấy vợ trở ra, thật phí cả một buổi chiều đẹp, Georges đành phải đi vào trong tìm Monique. Thấy vợ nằm dài trên ghế nét mặt thất vọng buồn rầu, Georges dỗ dành mãi Monique mới thú thật rằng nàng đã ký lỗ giấy đặt tiền cọc từ mấy tuần nay. Lúc chiều hăng vừa điện thoại có một người khách mua xe, nhưng vừa bị gãy tay không lái được phải vào nằm nhà thương. Họ mời nàng đến, nàng có thể lấy ngay chiếc xe ấy, thế là khỏi chờ đợi. Nàng đã hứa rằng ngày

mai sẽ đến đưa cái xe Peugeot 203 của mình và đóng nốt chỗ tiền còn lại để lấy cái xe mới ấy về.

– Lạ lùng nhất là em muốn xe màu đỏ, em đặt cái xe màu đỏ thì đúng cái xe của bà nầy cũng màu đỏ. Thật là số mệnh cả.

Georges thở dài sau câu nói của vợ, thật là số mệnh cả. Nói gì cũng đã lỡ rồi, chàng chỉ còn một việc là mai nầy đến nhà bố vợ ký cái giấy nợ rồi ra hãng ký hai chục cái giấy góp để cho vợ lấy xe về. Monique đã dàn xếp xong trước với cha về số tiền hai trăm ngàn quan.

Không còn cách nào để đối phó lại với tình thế, Gorges làm tất cả những gì Monique muốn chàng phải làm. Chàng đã lạng lẽ đến nhà bố mẹ vợ sáng hôm sau để ký giấy vay số tiền hai trăm ngàn

quân không lãi, vì tình bố con, mỗi tháng chàng chỉ đóng mấy chục ngàn cho tới hết. Cầm tấm ngân phiếu của bố vợ trao cho, Monique và chàng còn phải ra hãng xe trả số tiền đầu tiên, đưa luôn chiếc xe cũ của hai vợ chồng rồi còn phải ký hơn chục tấm phiếu góp cho hãng. Đây là số tiền vay của hãng. Từ nay mỗi tháng tính ra chàng phải góp gần một trăm nghìn tiền nợ, Georges thấy không thể làm gì để có số tiền ấy, chỉ còn một cách độc nhất là đưa đơn xin đổi gấp sang Việt Nam.

Tình hình chiến sự ở Việt Nam độ này đang đi đến chỗ gay cấn nhất, nước Pháp đi vào một thế cờ bí chưa tìm thấy lối ra. Trong những bức thư nhà của người quân nhân Pháp gửi về quê hương chỉ toàn nghe một giọng chán nản thất vọng. «Đánh làm gì, đánh cho ai? Kẻ thù

như những đội quân ma chỉ ban đêm mới xuất hiện, vừa thấy đó chưa kịp mang quân đến là chúng đã biến đâu mất rồi, Một thứ chiến tranh vô nghĩa lý, chiếm được mà không giữ được thì chiếm làm gì? Ai là bạn ai là thù, hay toàn những kẻ mà ban ngày đóng vai bạn, nhưng đêm về đã lột xác trở nên những kẻ thù ghê sợ nhất...»

Nhờ địa vị quan trọng ở trong phòng tham mưu nên Georges đã được biết rõ tất cả tình thế, chứ không phải như những cấp dưới, ai bảo sao nghe vậy. Georges biết rằng đi như thế tức là đi tìm cái chết, mở máy phát thanh giờ nào cũng nghe nhắc đến mặt trận Điện Biên Phủ. Mặc dầu sự dối trá của chính phủ để cho quân đội bớt bi quan, thất vọng Georges đã hiểu rõ tất cả, và thượng cấp đã ngạc nhiên khi đọc bản đơn xin

sang Việt Nam của Georges. Cố nhiên là chàng được chấp thuận ngay. Từ chỗ xấu xin đổi sang chỗ tốt mới cần chạy chọt, chứ từ chốn yên lành xin đi sang tử địa thì thật là quá dễ.

Gia đình chấp thuận, thượng cấp chấp thuận, ai cũng bằng lòng cho Georges đi, chỉ trừ cha mẹ chàng ở Corse là đau khổ lo sợ, mặc dầu chàng không nói rõ lý do, mọi người đều đoán biết rằng lỗi tại cô vợ đẹp mà Georges phải ra đi như thế.

Chiếc xe hơi đỏ rực được đưa về nhà, ngay hôm ấy. Nhân tiện để kỷ niệm chiếc xe, Monique đã đi sắm một bộ áo cùng một màu với chiếc xe, bộ áo đỏ, cố nhiên là cần phải có những thứ phụ tùng đi với bộ áo như giày, ví cầm tay, và găng tay. Tất cả đều toàn bằng một thứ da mềm hảo hạng. Ngoài ra, cũng không hỏi ý kiến chồng, Monique đã đến hiệu uốn

tóc đổi luôn màu tóc của mình ra màu bạch kim, nàng bảo rằng nàng muốn dành cho Georges một sự ngạc nhiên thích thú.

Georges đành công nhận là vợ mình đẹp hơn nữa, sau khi thay màu tóc, thay cách điểm trang. Đứng trên phương diện thẩm mỹ mà phê bình, chàng không có một điểm nào chê được vợ, trông nàng giống hệt một cô gái miền Bắc Âu.

Thấy chồng chỉ nhìn mình sững sờ mà không nói gì, Monique nhí nhảnh đến bá cổ chồng vừa hôn vừa khoe.

– Lúc nãy gặp xe ông Sultan đi ra đến cầu nguyện thế mà xe em cứ vượt qua chẳng nhường ai, làm mấy tụi cận vệ cứ ngăn cả lên.

Mọi người đều bảo em có cái beauté nordique, anh có nhận thấy thế không?

Georges mỉm cười gượng gạo trả lời.

– Đúng, em giống hệt một cô gái Suède.

Monique thích chí lại đến ôm chồng hôn thêm một cái nữa rất đậm đà, môi nàng đổi màu son thơm như cà-phê mới rang. Những nụ hôn như thế giá gặp một chàng trai vừa ra trường chắc bảo nhảy vào đồng lửa cũng nhảy ngay để xin thêm một lần được hôn nữa. Đối với Georges chàng đã bị đời dạy quá nhiều, nói cho đúng chẳng phải đời nào vào đấy cả chỉ có vợ chàng dạy chàng mà thôi. Nụ hôn này thưởng cái công chàng đã chịu vất vả đi ký mấy chục chữ ký để vay nợ, rồi đây lại còn cái công kéo cày mỗi tháng cho có đủ tiền đóng góp.

Nhưng không sao, bỏ đất yên lành để vào chốn tử địa, chính phủ đã trả gấp đôi số lương cũ, tha hồ cho nàng sắm sửa.

CHƯƠNG III

Thiên Nga đọc hết quyển truyện thì đồng hồ nhà lán giềng cũng vừa gõ năm tiếng. Quyển sách đã làm cho nàng thức suốt đêm, trước mặt nàng hình như những cảnh những nhân vật đang nhảy múa. Một tiếng thở dài mà Thiên Nga không tự kiềm chế đã thoát từ trong tâm hồn người đàn bà nhiều tình cảm.

Georges dặn nàng đọc xong phải nói ý kiến, có lẽ cái tiếng thở dài vừa buông ra ấy đã quá đủ rồi chẳng? Quyển

truyện La Seconde Chance này như nổi ý với quyển 25è Heure mà tác giả đã vạch ra tất cả cái khổ của người dân Do Thái trong cuộc chiến tranh thứ hai. Bị tằm nã, bị tra tấn, bị đuổi, bị đánh bị giết, tất cả mọi sự chịu đựng tất cả mọi sự thiếu thốn vô nhân đạo để làm gì? Để thỏa thích cái ý muốn ma quái của một vài nhân vật. Quyển La Seconde Chance nối tiếp với quyển trên, tác giả nói lên những nỗi khổ của người dân những nước bị sửa biên giới. Những kẻ không được trở về với quê hương mà phải vì đi tìm một chỗ để chân trên mặt đất. Nhân vật chính trong truyện cho đến chết vẫn còn đặt tin tưởng vào chủ nghĩa của mình đã phụng thờ. Boris Bodnar vẫn đinh ninh rằng nếu thượng cấp xưa đuổi mình là vì thượng cấp không biết rõ mình chính là con người mà thượng cấp đã giao cho những công tác như thế... Sau bao nhiêu

lần tìm về đều bị tù đầy hắt hủi. Boris sống ở trên núi cùng với những người dân Roumains khác cũng đi trốn cái chính sách Cộng sản. Lúc đoàn quân Đồng minh đi tìm người về, thấy những chiếc xe tanks những bộ quân phục mà ngỡ rằng của quân đội Nga, anh chàng đưa tay lên hoan hô « vive la force soviétique » nhưng khi nhìn kỹ lại qua dòng nước mắt mới thấy tất cả các thứ khí giới đều có chữ «made in U.S.A »... Thiên Nga cũng không hiểu tại sao Georges lại trao cho nàng quyển truyện ấy, có phải vì sợ Thiên Nga sẽ hối hận vì cái cảm tình của George, và nàng đã dành cho nhau? hay muốn nàng thấy rõ thêm rằng đời còn có rất nhiều ngang trái mà vấn đề biên giới, vấn đề chủng tộc vẫn là những bài tính chưa giải quyết? Hay vì thấy Thiên Nga thường tỏ ra dè dặt, với người quân nhân nên chàng đã muốn cho nàng hiểu rằng

mình không phải như nàng lắm tưởng?

Nàng nhớ trong câu chuyện Georges có nói lên một ý mà nàng vẫn nghĩ: “loài người sinh ra chỉ biết làm khổ nhau chứ chưa thấy làm được gì hơn”.

Có phải vì những lý do ấy hay còn gì nữa... Sau hôm gặp gỡ và sau buổi ăn đầu tiên không theo lối Nga hoàng mà cũng chẳng theo lối Staline, Georges bảo thế vì chàng rất thích thú ở chỗ cả hai người cùng mất thì giờ học Nga ngữ mà chẳng mấy khi có dịp dùng.

Họ đã dùng một bữa cơm thuần túy Việt Nam có cá kho có dưa giá thịt luộc với rau sống khế và chuối non chát, nhiều thứ Georges chưa hề ăn qua nhưng cũng vui vẻ nếm hết. Trước hôm Thiên Nga đến, Georges đã căn dặn chị Ba cố gắng làm sao cho chàng khỏi bị chê.

Sau hôm ấy Thiên Nga mới chịu nhận rằng cảm tình không có biên giới, trước kia nàng vẫn thường cãi nhau với các bạn để bảo vệ những lý luận của mình, nếu không cùng một giai cấp là đã khó hiểu nhau rồi đừng nói đến sự khác nòi giống. Hôm nay nhận thấy lập luận của mình hơi bị lung lạc, nàng hiểu thêm tâm hồn Georges qua quyển sách, qua hai buổi nói chuyện quên giờ giấc. Lần đầu tiên mà con người trọng kỷ luật và trọng giờ giấc ấy chịu điện thoại lên phòng tham mưu bảo rằng chàng sẽ đến muộn.

Tâm hồn Thiên Nga hoang mang, cảnh tượng bữa ăn hôm ấy diễn lại trong đầu óc.

– Cô có biết một nước nào có câu tục ngữ: "Muốn làm bạn với ai thì trước

hết phải ăn với người ấy một thìa muối" không?

Nói xong Georges tinh nghịch lấy bình muối đồ đầy một thìa đưa cho Thiên Nga bảo rằng để đốt giai đoạn. Các ông “Lords” đặt ra câu ấy chắc thế vì họ có nhiều thì giờ đi ăn với các “Ladies”, còn chúng mình ở trong thời kỳ chiến tranh, chờ cho ăn hết một thìa muối này thì không biết đến bao giờ mới có thể thành bạn của nhau.

Thiên Nga không đồng ý nàng cho rằng như thế là gian, cái gì cũng phải có yếu tố nằm thàng vào mới có giá trị.

Họ vừa ăn vừa cãi nhau đủ thứ chuyện, Thiên Nga kể cho Georges nghe một vài chi tiết về cuộc sống hiện tại, một vài ý nghĩ ngông cuồng của nàng. Thỉnh thoảng khi nàng quay nhìn một

vật gì, ánh đèn ngồi qua mắt làm Georges cảm thấy lạnh mình. Chàng như tìm gặp trong ánh mắt những nét đã man mọi rợ, những ý liễu lĩnh khinh bạc, Georges cười thầm với ý nghĩ của mình, hẳn tổ tiên nàng là con cháu của Thành Cát Tư Hãn.

– Thiếu tá cười gì thế?

– Đôi mắt của Thiên Nga, tôi muốn biết Thiên Nga có lai Mông Cổ không?

– Lai thì sao?

– Chẳng sao cả. Tôi muốn nhớ những trang sử xưa khi nói đến quân Mông Cổ, tràn sang Âu...

– Tôi biết Thiếu Tá muốn nói cái gì, các bạn ở trường cũng hay bảo thế mỗi khi họ nghe giảng về Démographie historique et comparée ông thầy già gào lên

rằng học trò không biết lo, chỉ độ 20 năm nữa với sức sinh sản của dân tộc Á đông thì rồi thế giới sẽ nhuộm vàng hết, trong khi người Âu càng ngày muốn hạn chế sự sinh sản. Nghe ông thầy nói đến đây là y như cả lớp quay lại nhìn tôi bằng đôi mắt lo sợ. Thiếu tá có sợ không?

– Không sợ.

Câu chuyện quay sang những phong tục tập quán của hai nước. Georges bảo rằng ở quê chàng mọi người đều kính trọng cái bánh mì và phần việc cắt bánh mỗi bữa ăn vẫn chỉ để dành cho người cha hay đứa con trai lớn. Đây là một cái vinh dự cho người ấy, vì thế năm lên bảy lên tám, Georges chỉ cầu mong sao cho chóng lớn để được cắt bánh mì. Cha chàng thường răn dạy các con không được phung phí, đừng có cái thói ăn vỏ bỏ ruột hoặc lấy ruột bánh mì mà viên

từng viên trong tay vút đầy bàn như những cô gái không nhéo và yếu thần kinh.

Thiên Nga cười vang, nàng hơi ngượng vì mình là dân Á đông không lấy bánh mì làm thức ăn chính, nên nhiều người hay có cái chứng ruột bánh mì như thế. May quá nàng chưa đến Corse bao giờ, nếu không chắc sẽ bị mời ra khỏi đảo.

Sau bữa cơm, thời gian không quá một tiếng đồng hồ mà cả Georges và Thiên Nga cùng chung một ý nghĩ như đã là bạn của nhau từ lâu lắm.

Thiên Nga bớt dè dặt, nàng tìm lại được sự tự nhiên như thuở còn đi học, Georges thì tuy thân mật hơn nhưng có những cảm giác trái ngược đang dành nhau đến xâm chiếm lấy trí óc. Georges

vừa thấy vui sướng nhưng cũng vừa lo ngại. Hình ảnh Monique trong bộ áo đỏ, trong chiếc xe đỏ, với mái tóc màu bạch kim đang hiện ra trước mắt, tươi cười thỏa mãn vì ý muốn của mình đã thực hiện được.

Hình ảnh ấy từ mấy tháng nay và nhất là từ độ gặp Thiên Nga sao không còn làm cho chàng đau xót nữa, hay là chàng đã hết yêu Monique rồi? Có thể như thế được không, một mối tình to lớn, xây bằng bao nhiêu đau khổ bao nhiêu hy sinh. Ngày xưa hồi Monique còn ốm, Georges đang ở Congo, có một bạn chàng bị mời đi dự tiệc ở một tòa Lãnh Sự trong lúc nhảy cô gái con của một ông Lãnh Sự bảo thầm thì với chàng “anh hãy hôn tôi đi”. Mặc dầu lúc ấy đèn tắt thế mà Georges đã từ chối bảo rằng mình có vợ rồi nên không muốn làm

khổ vợ đang ở xa. Độ ấy chàng rất kiêu hãnh thấy mình đã cứng rắn được như thế. Cố nhiên, cách mấy ngày sau chàng nổi tiếng là đại ngốc, nhưng Georges vẫn không cần, chàng không cần luôn cả những cuộc mời mọc khác và cô gái ấy mỗi khi thấy chàng là vội vã bĩu môi quay lưng như sợ chàng mang vi trùng dịch tả đến.

Thế mà sao bây giờ đứng trước Thiên Nga chàng lại quá mềm yếu. Thiên Nga có gì khác với cô gái con ông Lãnh Sự ngày xưa? Thiên Nga người con gái có đôi mắt Mông Cổ, ngoài ra còn gì nữa đâu...Lạ lùng hơn nữa là lần này không phải lần thứ nhất chàng gặp một người đàn bà Á đông, chàng đã có dịp gặp những cô gái Nhật, cô gái Hương cảng. Cô nào cũng xinh, cô nào cũng duyên dáng, thế mà sau khi ra về là hết, không cô nào được

cái hân hạnh ở lại trong tâm trí Georges quá một tiếng đồng hồ. Đối với Thiên Nga, Georges phải thú thật rằng Thiên Nga đã làm đảo lộn tất cả những nguyên tắc, những kỷ luật của chàng vẫn buộc cho mình để giữ lấy mình, ngay từ hôm gặp ở nhà Maurice, có phải tại người con gái ấy đã đến đúng lúc chẳng?

Ngoài sân gió thổi nhẹ làm đưa đẩy mấy cành lá chuối reo lên một âm thanh đặc biệt, chỉ có ở những xứ nào có cây chuối mới nghe cái thứ tiếng gió ấy, nó phần phật có lúc nghe như tiếng sóng hồ vỗ nhè nhẹ, có lúc nghe như tiếng thềm thì của một giống ma quái xa xôi. Georges vẫn đang bị dày vò vì hai thứ tình cảm đang vật lộn trong lòng, thỉnh thoảng nhìn đến Thiên Nga không thấy nàng nhìn lại, Thiên Nga cũng như đang suy nghĩ một chuyện gì. Nàng ngả đầu ra

ghế hai tay vòng lên ngực.

Trời sắp mưa.

Giọng Thiên Nga như từ xa vọng về, làm Georges hơi giật mình lạ lùng, hơn nữa là trong giọng nói có gì nhắc đến giọng nói của Monique mấy hôm đầu mới quen với Georges.

– Thiên Nga có sợ mưa không?

– Sợ thì không sợ nhưng mưa hay mang về cho người những cảm giác bơ vơ, hình như vì gió ...

Thiên Nga nói chưa hết lời thì Georges như bị một sức điện gì chạy qua người, chàng đứng vội lên rồi bước nhanh đến ngồi cạnh tay ghế dựa của Thiên Nga. Không xin phép, chàng từ từ nắm lấy bàn tay người thiếu nữ. Thiên Nga nhè nhẹ cố tìm cách gỡ ra, nhưng bị bàn tay

của Georges bóp chặt hơn.

Cả hai cùng cảm động không biết nói gì, một lúc sau Georges mới lên tiếng hỏi.

– Em có mệt không?

Thiên Nga không trả lời câu hỏi mà chỉ ngược lên khẽ nhìn Georges:

– Chúng ta cách xa nhau nhiều quá, chiến tranh, nòi giống, văn hóa... dư luận ...

– Tại sao Thiên Nga chỉ sống vì những cái gì ở bên ngoài mà không chịu sống thử cho mình một lúc nào đó....

Thiên Nga nhăn mặt hơi có vẻ trách móc, cả hai cùng mỉm cười không tìm hiểu lý do. Georges cúi sát vào tai người bạn gái nói rất khẽ bằng tiếng Nga:

– Ia Iloubio vas...

– Anh còn đủ trí nhớ để nói thứ tiếng ấy?

– Anh muốn tỏ cho Thiên Nga biết rằng anh không hành động vì một phút mù quáng ...

– Anh không cần giảng em hiểu rồi, nhưng anh đã biết gì về em?

– Anh không cần gì hết, chỉ cần biết một chuyện thôi, em là của anh, chúng ta quen nhau từ kiếp trước; thế không đủ sao?

– Em chỉ là một đứa con bỏ rơi ngoài chợ được viện mồ côi nhặt về, năm lên sáu được một gia đình giàu mà không con mang về làm con nuôi. Mặc dầu mới sáu tuổi em vẫn còn nhớ rõ những gì xảy ra, không bị cái chứng lãng quên, như

Freud đã gán cho cái tuổi ấy. Nếu khi nào anh muốn tìm hiểu cái cảm giác đó thì anh cứ việc đến những nơi người ta bán súc vật nhất là chó và mèo mà xem. Nói thế chứ em phải công nhận rằng em đã mang ơn bố mẹ nuôi của em rất nhiều, nhờ lòng tốt của bố mẹ em nên bây giờ em mới tự có thể làm việc và tự nuôi lấy thân. Mặc dầu các bà con hai bên gia đình rất lo sợ em lớn lên ăn hết gia tài thì các con họ không được hưởng, nên họ luôn luôn xúi giục bố mẹ em gả đi lấy chồng càng sớm càng hay.

Năm em vừa lên mười sáu tuổi thì trong nước có cuộc cách mạng, đọc báo chí chắc anh cũng đã theo dõi được tình hình hồi ấy. Cuộc cách mạng nào cũng phải có những sự tù đày giết chóc mới đúng lẽ lối, vì thế nên cha mẹ em được liệt vào hàng ngũ phản dân tộc, buôn

bán cho Pháp, làm giàu trên mồ hôi nước mắt của người dân và cha em phải bị bắt để đền tội, tài sản tịch thu. Mẹ em thất vọng vào ngụ ở chùa, còn lại một mình em không biết làm gì; em đi theo đoàn nữ thanh niên vì nếu không đi theo họ thì chẳng biết đi theo ai.

Nhờ đi vào đây em đã học thêm được rất nhiều mà ở trường và ở trong nhà với bố mẹ nuôi em không hề biết đến, em học tìm lý tưởng học yêu tổ quốc và học cầm hờn. Sau đó thì cuộc chiến tranh bùng nổ, giữa hai nước Pháp – Việt.

Nhận thấy em có nhiều khả năng nên em được người ta gửi vào hoạt động vùng tạm chiếm. Vào đây em bắt đầu liên lạc với gia đình, ba em trốn thoát nên khỏi tù, nhưng gia đình em xuống một cách thảm hại, cha mẹ em sống trong

gian nhà bé nhỏ chỉ đáng làm gian nhà bếp. Hình như đời mỗi người chỉ được một thời thịnh, thời của cha mẹ em đã hết nên ở tù ra trời còn bắt mang bệnh tê liệt, hết cả hoạt động buôn bán chỉ nằm một góc. Trước sự đói rách ấy em không thể làm gì hơn là xin đi làm thư ký đánh máy cho một hãng buôn để kiếm tiền giúp gia đình gọi là trả chút hiếu.

Mỗi ngày một mệnh lệnh của thượng cấp đưa về bảo em làm việc này việc khác, anh thủ đặt vào địa vị em rồi anh sẽ làm sao, còn khổ hơn con cá nằm trên thớt, không biết lúc nào bị cắt đầu móc mang. Một hôm người thông tin về bị bắt. Xét tài liệu có tên em và địa chỉ nhà em, thế là hai cha con công nhau vào tù. Em làm sao quên được những cái nhìn trách móc của những người thân, suốt mấy tháng cực khổ tra tấn, em không bao giờ thấy

khổ bằng lúc nghĩ đến cái nhìn của cha mẹ em trao cho em.

Cũng may là chúng thấy cha mẹ em bệnh hoạn nên thả ra. Em khỏi phải cần tả lại cho anh nghe những ngày tù đầy vì nhà tù nào cũng giống nhau kém hơn nhau một tí thôi, chắc anh đã đoán hiểu, nhất là đối với một đứa con gái.

May phúc cho em, cha mẹ em biết rằng em oan nên đã cố sức chạy xin cho em ra, thế là em mang ơn thêm một lần nữa, lần này cũng nặng nề không kém lần trước khi người đưa cho em rời khỏi viện mồ côi.

✱

– Thiên Nga vào cha gọi

Thiên Nga ngược lên nhìn mẹ hơi ngạc nhiên, tại sao giọng mẹ khác hẳn mọi hôm, có gì nghiêm trọng quá, làm nàng hơi lo ngại. Sống trong bầu không khí nặng nề ảnh hưởng của chiến tranh nên con người không ngừng sợ sệt. Một tiếng động khác thường, một giọng nói lạ đều làm cho Thiên Nga nghĩ đến chuyện rủi ro gì sắp xảy đến.

Thiên Nga lặng lẽ xếp sách đi qua phòng cha, nàng cố chậm bước để kéo dài thời gian mặc dầu chưa biết cha sẽ nói gì với mình. Từ hôm ở tù ra nàng còn yếu nên cha mẹ không cho nàng đi làm việc. Thiên Nga muốn học thêm trong ngành bào chế, nhân có một hiệu thuốc quen của mẹ nàng bằng lòng cho nàng vào giúp việc và tập dượt luôn thể.

– Thiên Nga con có biết mấy năm nay cha và mẹ con khổ đến bực nào không?

Con hãy nhìn cái đầu tóc của mẹ con và cái thân hình bệnh hoạn của cha thì đủ hiểu, nhưng đấy chỉ là phần vật chất còn phần tinh thần thôi khỏi cần nói đến. Nhà ta bây giờ càng ngày càng trầm trệ, bao nhiêu tiền bỏ ra mua gỗ đều bị mất vì không chở về được; nợ dồn dập mà cha bị nằm một chỗ, rồi con trở về, con bị bắt...

Nói đến đây người cha nằng ngừng vì ghen lời hay vì muốn cho Thiên Nga có đủ thì giờ để hồi tưởng lại cái cảnh tù đày của nàng. Đưa tay lên chùi mặt ông cụ nói tiếp:

– Bây giờ sức cha đã kiệt, nợ vẫn không trả nổi, cha mẹ không có con cái, chỉ có mình con. Chung quanh bà con đều quay lưng vì sợ liên lụy hoặc sợ phải giúp đỡ, chỉ mình con lúc này có thể cứu cha

– Cha muốn con phải làm gì, cha cứ bảo nếu sức con có thể...

Thiên Nga chưa nói hết câu thì người cha đã vui mừng cắt ngang, ông cụ ngờ rằng cô con gái đã thông minh đoán biết.

– Có người muốn xin con làm...

Thiên Nga cắn môi để trấn tĩnh, nàng không chờ đợi một câu chuyện quan trọng đến thế.

– Cha không ép con đâu, tùy ý con, người y hện nếu con bằng lòng thì sẽ giúp cho cha bồi thường chiến tranh...

Thiên Nga im lặng, nàng không cần phải hỏi tên ai... Cái thằng đàn ông mà cha chỉ dùng chữ xin chứ không cưới tức là thằng ấy hẳn phải có vợ rồi. Một thằng mà có thể giúp cha đòi được tiền bồi thường chiến tranh tất nhiên phải là một

thằng Việt gian hạng nặng mới có đủ uy quyền mà làm những công việc ấy. Hơn nữa phải là một thằng Việt gian mới dám xin nàng là một cô gái đã can án, đã bị ở tù vì tội liên lạc với địch. Không cần phải tìm biết nó là ai cũng hiểu biết rằng đây phải là một thằng đàn ông có uy quyền và ác độc. Nếu không độc ác, nếu thấy việc đáng làm có thể làm được, có thể giúp đỡ một gia đình, sao lại không làm mà phải mặc cả, phải đòi đưa con gái ra làm vật hy sinh...

– Con về ngủ... Ba để tùy con định liệu... Ba không ép.

Thiên Nga lặng lẽ bước về phòng mình; đầu óc rối bời, không biết tìm cách nào để giải quyết. Bên ngoài trời bắt đầu mưa, những hạt mưa gõ nhịp xuống mấy cái chậu để sẵn chờ hứng nước, Thiên Nga vẫn mở cửa sổ đứng nhìn ra ngoài,

mặc cho mưa tạt vào phòng ướt cả tóc cả áo. Hình như trong con người có một cơ quan nào ngừng hoạt động, một cái gì đang tê liệt, đang bế tắc. Giá có ai cầm kim chích vào cánh tay hay lấy lưỡi dao rạch vào thịt chắc nàng cũng sẽ không biết đau. Trời vẫn mưa, sao hôm nay trời mưa nhiều quá, hay trời đang buồn giùm cho một người.

Một cái chớp sáng lòe lên không gian như lưỡi gươm tung lên của tên đao phủ làm Thiên Nga rùng mình nhưng vẫn không chịu đóng cửa quay vào. Một cuộc đời chết hay một cái đầu rơi, khác nhau là mấy...

Biết rằng vào giường cũng không thể nào ngủ được. Nàng muốn đứng nhìn trời sáng thử xem có tìm ra được một giải pháp nào chẳng. Làm sao để cứu giúp được cha mẹ mà không bị chôn

vùi cuộc đời, giải pháp gì bây giờ? Thiên Nga không buồn mà cũng không oán cha mẹ, nàng chỉ oán cuộc chiến tranh. Nếu không có chiến tranh, nếu không có chiến tranh thì cuộc đời của nàng và của bao nhiêu gia đình khác đâu có phải chịu những sự điều linh như thế. Nếu không có chiến tranh thì cuộc đời của Thiên Nga như đã được vạch ra sẵn, lớn lên học hành xong, gặp một người chồng vừa ý, sống một cuộc đời hạnh phúc.

Trời ngừng mưa, không biết mấy giờ, một mảnh trăng khỏa mây tươi tỉnh hiện ra như nụ cười trong đêm tối, một vài tiếng gà gáy vang lại từ xa, Thiên Nga vẫn đứng ở cửa tiếp tục suy nghĩ.

Có cách gì để nhân loại bớt tham lam, để chấm dứt chiến tranh không? có phải vì thừa nhân khẩu, như những nhà xã hội học nói không? Nếu sự sinh sản

được hạn chế công khai thì liệu có làm cho giảm bớt sự cần thiết trong công việc đi tranh dành đất đai, thức ăn không?

Có cách gì để cho những nhà lãnh tụ của mỗi nước bớt nghĩ đến chuyện đi tìm ảnh hưởng kinh tế chính trị? Bao giờ cho người ta bớt lo mở mang những kỹ nghệ chiến tranh để nâng đỡ đến những kỹ nghệ hòa bình chứ cứ còn mãi lo đúc gươm súng, bom đạn thì rồi cứ phải tìm cách tiêu thụ? Còn gì buồn cho một lưỡi gươm chưa được dính máu; một khẩu súng chưa thơm mùi khói thuốc súng.

Mãi để cho những ý nghĩ vơ vẩn ấy chen lẫn dằng co trong đầu óc, Thiên Nga quên cả sự đi tìm một giải pháp, ngày mai làm sao trả lời với cha. Người cha đã hai lần cứu sống, đã cho mình một cuộc đời đầy đủ từ nhỏ?

Trời sáng dần, một vài nét vạch dài màu vàng nhạt vẽ lên không gian qua màn mây tối, những nét vàng ấy cứ mỗi lúc một đậm thêm và loang rộng ra, mây cũng đổi màu. Những tiếng chim ríu rít gọi nhau đi tìm ăn vui vẻ như không hề biết khổ, như đã quên hết cảnh mưa gió vừa qua.

Thiên Nga thèm muốn sống địa vị những bầy chim vô tư ấy. Giá con người cũng được như thế, chỉ cần một đôi cánh, một giọng ca vẫn có thể sống được dưới bầu trời cao rộng. Tìm đến những chỗ nào mình thích, khi nào buồn thì ca lên cho muôn loài cùng nghe có phải dễ dàng biết mấy.

*

– Sao cô biết tôi là một thằng Việt gian mà cô dám lấy, cô không sợ bị đoàn thể phê bình sao?

– Đánh bạc với trời.

Thiên Nga lạnh lùng trả lời, từ hôm nàng nhất định làm vui lòng cha mẹ, Thiên Nga vẫn tự cho như đấy chỉ là một canh bạc, không hơn không kém. Nhìn gia đình vui vẻ, cha nàng như tìm lại được sức khỏe, mẹ nàng cũng sung sướng hiện ra mặt, thay với cái nhìn oán hận hôm xưa bây giờ nàng lại hay gặp được những cái nhìn biết ơn, âu yếm. Thiên Nga bớt thấy khổ, ít nhất nàng đã làm được một việc có ích trong cuộc đời. Bao nhiêu người sinh ra từ bé đến lớn đến già, khi ngồi tính toán lại, nếu họ lương thiện không thiên vị thì họ sẽ thấy rằng suốt trong từng ấy năm trời họ chưa làm gì có thể gọi là có nghĩa lý.

Họ sống, ăn mặc, đi học, thi cử, có địa vị trong xã hội, lấy vợ, lấy chồng, đẻ con, đi làm mỗi ngày hai buổi rồi hết. Không nói đến những hành động vô duyên và có khi ác hại, chưa nói đến những vấn đề giết người cướp của, đoạt vợ đoạt chồng của kẻ khác... Đây không là một an ủi lớn cho Thiên Nga rồi sao, sức khỏe tìm lại được của người cha, nụ cười biết ơn của người mẹ?

– Cô là một cán bộ địch vận phải không, ở ngoài chúng nó nghe cô lấy tôi chắc chúng nó mừng lắm vì tin rằng chúng nó sẽ vận được tôi.

Hắn cười lên khoái chí sau câu nói của mình tự cho rằng thông minh và duyên dáng lắm. Thấy Thiên Nga ngồi yên không trả lời, hắn đến bên nàng vỗ vai thân mật nói tiếp:

– Cán bộ gì mà không biết ăn nói, thế mà đòi vận ai? Chắc chúng nó chửi tôi lắm nhỉ, nhưng chúng nó lắm cả! Chính tôi mới là người yêu nước, cô thấy ai có tinh thần cách mạng như tôi chưa? Những người khác vào địa vị tôi thì sợ sệt lo lắng; chẳng đứa nào dám làm gì cả. Đời có bao nhiêu lâu, ở đấy mà lo sợ với giữ gìn, thích gì thì cứ làm, thêm gì thì cứ thỏa mãn. Phải không cô, chắc cô cũng đồng ý với tôi chứ?

Thiên Nga nghe nói mà trí nghĩ mãi đi về đâu, nàng không cần biết hấn thế nào, quá khứ của hấn, tương lai của hấn, tất cả đối với nàng đều xa lạ. Nàng sẽ không hoạt động gì vì nàng muốn cho cha mẹ nàng được sung sướng cho trọn vẹn, vì thế khi hấn nói rằng « chúng nó mừng lắm », nàng cũng vẫn dửng dưng. Hấn cố nói để nhìn xem nét mặt Thiên

Nga có thay đổi. Hấn biết trước mà vẫn dám tiến tới tất nhiên là hấn đã có cách đề phòng, Thiên Nga có làm gì rồi cũng không thể trốn thoát, hơn nữa nếu nàng có trốn thoát trở về với đoàn thể của nàng thì bên này cha mẹ nàng sẽ phải thay thế. Đó là một điều Thiên Nga không bao giờ mong.

Hấn hơi bức mình thấy Thiên Nga cứ lì ra không như ý hấn muốn, hôm nay vì Thiên Nga mà hấn bỏ một buổi làm việc, hấn diện thật sang, mặt mày nhẵn nhụi, đáng lẽ nàng phải kiêu hãnh.

– Cô phải biết có bao nhiêu đứa con gái trinh tiết sẵn sàng đến dâng mình cho tôi, kể cũng thích...

Câu này hấn nói như chỉ để cho mình hấn nghe, đấy là một điểm hấn rất tự hào, từ địa vị tầm thường trong xã hội,

ngày bé, mỗi khi ra đường nghe tiếng còi xe các quan lớn hẳn phải tránh sát bên lề đường. Xuất thân làm nghề bán báo kiếm mỗi ngày có vài đồng bạc thế mà nhờ có chí hẳn trở nên một thương gia rồi nhân thời kỳ quân đội Pháp trở lại chiếm đóng hẳn nhẩy ra làm chính trị. Khôn ngoan thì nhất định là ít ai khôn ngoan bằng hẳn. Khi có tiền rồi thì phải mua danh, có danh rồi thì phải lo giữ gìn cho cái danh được vững chắc. Hẳn tự so sánh mình với Hitler, với Napoléon và hẳn muốn rằng trong lịch sử nước Việt Nam cũng phải ghi tên hẳn như lịch sử Pháp đã ghi tên Napoléon. Những người chung quanh biết hẳn ưa nịnh nên ai cũng không tiếc lời ca tụng sự thông minh và tài cán của hẳn, và cố nhiên là hẳn tin thật. Được mặc áo gấm thắt thê ngũ thể, được người ta tôn làm cụ lớn, đi ra năm bảy người theo hầu, đời hẳn

thật là mẫn nguyện. Nhờ thế mà hăn không sợ chết. Theo ý hăn, chết như con bò mộng xứ Espagne là sướng, chết mà có kèn, có trống, có lính bông súng đi hàng hai, còn đòi gì nữa. Hăn ngại nhất là sinh ra trong cái mái tranh không ai thèm biết đến, rồi lúc chết cũng phải trở về dưới mái tranh thì đau khổ biết mấy. Nhờ thế hăn nổi tiếng là can đảm, và không biết ai còn tặng hăn mấy chữ “Anh hùng dân tộc”. Hăn đang chờ một người nào thật thông minh tế nhị sẽ biếu hăn một bức tranh sơn mài với bốn chữ vàng “Anh hùng dân tộc” ấy thì chắc là hăn sẽ sung sướng lắm. Nhưng mọi người chưa ai có đủ sáng kiến để nghĩ đến, không lẽ hăn lại tự thuê thợ khắc lấy, chỉ có hăn là thạo tâm lý nhờ vậy nên mới có cái địa vị ngày nay.

Giá có người nào thông minh biếu

cho hắn bốn chữ ấy bằng vàng thì nhất định hắn sẽ thưởng lại một chức vị gì rất xứng đáng.

Hắn gặp Thiên Nga trong một buổi hội chợ, nàng đang đi tìm mua gì mà thấy hắn nàng không tránh đường, không đỏ mặt cúi đầu e thẹn như mấy cô gái khác, trái lại còn bấu môi quay đi như gặp phải một tên lưu manh gian ác. Thế là hắn trả thù, hắn đã sắp sẵn cái chương trình ngay từ hôm đó sau khi hỏi lý lịch của nàng. Hắn có tên cận vệ trung thành chỉ chuyên môn đi lùng danh sách và lý lịch các cô gái trong vùng. Nhờ tên cận vệ hắn biết danh sách tất cả mọi gia đình, ai có con đi kháng chiến, ai có con ở tù v.v...

Nghe tên cận vệ báo cáo về gia thế và lý lịch của Thiên Nga xong, hắn thi hành ngay chương trình, mời cha của cô

gái đến niềm nở hỏi han và tỏ ý định của mình, hẹn cho người cha ấy trong vòng ba tuần lễ phải trả lời dứt khoát.

Cố nhiên là khi người ta có uy quyền, có tiền bạc trong tay thì muốn gì mà chẳng dễ, dầu sao lần này hãn cũng thích thú hơn tất cả mọi lần khác vì hãn tự hào rằng đã thắng hai trận, thắng kháng chiến là một chuyện đáng kiêu hãnh, còn thắng luôn cả con bé mất dạy ấy cho nó biết rằng hãn muốn gì là phải được.

Hãn phải lấy Thiên Nga và sẽ bỏ ngay sau đó, điều cần nhất là nàng phải có một đứa con với hãn, để cho mọi người cùng biết rằng không ai có thể làm gì được hãn, hãn muốn là trời muốn, là Chúa muốn, là Phật muốn.

Có ai trách hãn sao lại ác, sao lại bỏ con, hãn sẽ trả lời rằng có bao giờ những

con chó đực, con sư tử đực biết đến con nó không. Điểm ưu tiên của trời dành cho người đàn ông, cho giống đực là chỗ ấy, những thằng nào không biết lợi dụng là đồ ngốc

Quả thật hần muốn là trời phải muốn, tất cả đều xảy ra như ý hần định trước, đứa bé sinh ra đã chết ngay sau đó, hần trời còn thương hại Thiên Nga vì để đứa bé sống ở đời cũng không đưa lại một an ủi gì mà chỉ nhắc nhở đến những ngày tháng u uất.

Để bênh vực cho cái lập luận của hần, hần thường tuyên bố rằng: “Đối phương phải quý trọng tôi vì nếu ai cũng tốt, cũng gương mẫu cả thì dân chúng nó bỏ chiến khu nó trở về thành hết rồi. Và biết đâu diệt tôi rồi Pháp nó lại chẳng tìm được một đứa khác tàn ác hơn tôi”. Để kết luận rằng chỉ mình hần mới chính

là người “anh hùng của dân tộc”.

Bỏ Thiên Nga rồi hẳn tiếp tục đi tìm những cuộc chơi khác, thỉnh thoảng gặp bạn bè, lúc vui chuyện hẳn không quên khoe cái thành tích vẻ vang của mình bằng một câu: “Các ông xem đấy, có ai gan dạ bằng tôi, cán bộ Việt Minh về đây cũng phải thua”.

Thế là chấm dứt một màn, bao nhiêu người trong lúc chán nản đã tìm đến cái chết nhưng chết cũng không phải dễ, chết rồi đi đâu, làm gì. Em chỉ sợ chết rồi cũng còn phải lang thang, linh hồn cũng còn vất vưởng. Đọc *Enéide*, *Paradis Perdu* anh có thấy tác giả cũng băn khoăn cũng thắc mắc cũng muốn tìm kiếm một cái gì nhưng kiếm ở đâu.

Từ này đến giờ Georges lắng nghe không hề cắt lời Thiên Nga, đợi cho nàng

nói hết vì chàng biết rằng có những lúc cần phải nói ra thì sẽ bớt khổ bớt hận, cũng như có những vết thương cần phải được mổ xẻ, phải cắt bỏ đi mới mong lành bệnh. Khi Thiên Nga ngừng rồi chàng mới hỏi:

– Thế bây giờ người ấy ở đâu?

– Em không cần biết, có thể đã chết, có thể đang còn sống ở một phương trời nào, hay cũng có thể đang sống ở ngay trong nước... Nhưng từ lâu lắm tất cả mọi sự đều giải quyết dứt khoát, em không còn gì phải thắc mắc nữa cả. Ngay đối với cha mẹ em, hiện giờ các cụ cũng sống yên ổn ở thôn quê với số tiền bồi thường chiến tranh đủ để các cụ kéo cuộc đời đến mãi...

– Thế là em hoàn toàn tự do?

– Vâng thế là em hoàn toàn tự do...

– Sao em không cởi bỏ những xiềng xích cũ để cho tâm hồn được thư thả có hơn không?

– Em vẫn tự do, nhưng tự do vẫn có biên giới, những xiềng xích nào phải tự em buộc vào, nhưng vì xã hội không cho cởi ra. Cái xã hội từ bao nhiêu đời bị đô hộ, hết người Trung Hoa đến người Pháp, khi đô hộ thì ai cũng muốn ngăn chặn hết những nẻo có chân trời muốn dân phải cổ hủ, phải u tối để cho dễ cai trị, dễ bắt nạt. Vì thế người dân Việt còn đang bị trói mình vào trong những vòng giây thắt chặt, chưa có cách gì mở ra,

– Tại sao Thiên Nga không dọn về đây, nếu em muốn, chúng ta sẽ đến nhà thờ xin Chúa, đến chùa xin Phật. Anh tin rằng Chúa và Phật đều bằng lòng

cho chúng ta gặp nhau, cho chúng ta yêu nhau.

Nghe Georges nói Thiên Nga lắc đầu, mắt nàng không giấu được một vẻ thất vọng chán nản, nàng nhìn vào chiếc nhẫn Georges đang mang trong ngón tay.

– Anh còn có gia đình, anh quên sao, tay anh còn mang nhẫn.

Nghe Thiên Nga nói Georges chỉ muốn lột cái nhẫn ở tay vứt đi ngay. Chiếc nhẫn mà ngày xưa chàng đã kiêu hãnh lúc mang vào ngỡ rằng chiếc nhẫn sẽ ở mãi trong ngón tay cho đến lúc già, lúc chết. Thì ra tất cả mọi sự sung sướng hay đau khổ đều do ở trí tưởng tượng của con người mà ra. Georges cũng không hiểu tại sao hôm gặp Thiên Nga, chàng lại mang chiếc nhẫn vào tay, có lẽ chàng muốn dứt khoát với mình, chàng

muốn ngăn một bức thành ở giữa mình và người thiếu nữ chưa quen, không ngờ, chỉ có mấy phút, sau khi gặp, sau khi trao đổi vài câu chuyện, người thiếu nữ đã phá vỡ được bức thành một cách dễ dàng.

– Em thấy chiếc nhẫn có nghĩa lý lắm sao? Tại hôm đầu tiên anh không muốn lừa dối em nên anh mang nó vào tay, và lại đó là một ý nghĩ của anh muốn trả lời lại cho Maurice, vì nó ca tụng em nhiều quá, nhưng anh không bao giờ tin lời nó nên trước khi đi anh mở ngăn kéo lấy chiếc nhẫn mang vào. Sự thực từ khi về Việt Nam anh không động đến, nó vẫn nằm ở ngăn kéo, nhưng trong suốt mấy tuần qua vì muốn tranh đấu với bản thân, anh cố giữ, bây giờ nó chẳng còn có nghĩa lý gì cả.

– Đối với xã hội nó vẫn có nghĩa lý, với pháp luật cũng thế, anh quên sao, nhất là ở xã hội Việt Nam. Cái xã hội mà có những kẻ yêu nhau không biết cách gì hơn là buộc hai cổ tay sát nhau rồi cùng chết. Ngờ rằng chỉ có cái chết mới làm cho họ được gần nhau, nhưng cũng chỉ một thời gian ngắn rồi sau đấy lại vẫn chôn riêng, thế cũng vẫn xa.

Thiên Nga bớt buồn, hình như trong lúc cãi nhau với Georges là chính nàng đang tự cãi nhau với mình đang muốn thanh toán với mình tự đổ dành an ủi mình.

– Tại sao con người cứ phải lệ thuộc với xã hội? – Nói xong Georges bỗng giật mình, không ngờ chàng đã thay đổi, có thể thốt ra những ý nghĩ phóng túng như thế. Nếu gia đình chàng nếu gặp lại chắc sẽ rất ngạc nhiên, còn đâu chú bé Corse

mỗi chủ nhật cầm quyển kinh đến nhà thờ dù mưa hay nắng. Còn đâu hình ảnh người quân nhân trẻ tuổi nghiêm nghị cả với người, cả với mình.

✱

Tình hình căng thẳng mấy hôm nay giữa quân Bình Xuyên và chính phủ Ngô Đình Diệm, những người dân ở mấy vùng chung quanh tầm súng của hai bên đều lo tính chuyện bỗng bề nhau đi tản cư. Chính phủ Việt Nam nghi ngờ cho quân đội Pháp đã giúp đỡ quân Bình Xuyên để lật đổ chính phủ. Georges biết trước rằng thế nào rồi người Pháp cũng phải đi khỏi nước Việt Nam, con bài họ Ngô nếu được đưa ra cũng nhờ cái tiếng chống Pháp và chống Cộng sản. Trần Điện Biên Phủ đã làm cho nhiều người

chán nản thấy rằng cuộc chiến tranh vô lý này sẽ không đi đến đâu. Một người bạn đã kể lại rằng trước khi Ngô Đình Diệm về nước có đến Pháp để yết kiến Bảo Đại.

Cựu hoàng đế đã đưa con người ấy đến trước tượng Đức Chúa và bảo rằng: “Đây là Chúa của ông, trước mặt Chúa ông hãy thề với tôi rằng, một là ông đuổi Cộng sản ra khỏi nước, hai là ông chết tại chỗ nếu ông phản lại với đất nước”, và ông Ngô Đình Diệm đã thề.

Có phải vì lời thề quá quan trọng đó mà ông Ngô Đình Diệm trở về phải lo tìm đủ mọi cách để giữ cho trọn, hay vì lòng dân đã ngao ngán, thất vọng. Giận chạnh phủ Pháp bất lực, không giữ lời hứa, hay còn có nhiều uẩn khúc khác nên mới có sự thay đổi ấy. Đường lối chính trị của nước Pháp đã càng ngày càng lầm

lạc như cuộn chỉ càng gỡ càng rối. Giận nhất là những kẻ nắm guồng máy đều mù quáng, hay vì địa vị danh vọng đã làm cho mù người, những kẻ đứng ngoài trông thấy rõ nhưng không làm gì được. Georges cũng thuộc về những kẻ đứng ngoài, bực tức mà chẳng nói lên vì nói cho ai nghe, ai mà thèm nghe.

Biết rằng tình thế còn có thể cứu vãn được nhưng không phải bằng cái đường lối chính trị của mấy ông Tây thuộc địa. Ngày trước Von Manstein một sĩ quan Đức sau buổi họp ở bộ Tổng Tham Mưu còn dám chặn Hitler để đưa cái Plan Manstein rất táo bạo của mình về sự mở mặt trận đánh sang nước Pháp năm 1940. Ý kiến được chấp thuận mặc dầu các tướng lãnh đã hết sức chống đối cho rằng đây là một sự đưa quân lính vào chỗ

chết, kết quả đã ngược lại, quân Đức đã chiếm nước Pháp...

Còn bây giờ, ở cái xứ Việt Nam xa xôi này, Georges phải đương đầu với tất cả mọi người, và tất cả mọi người đều đi một lối khác hẳn với sự suy luận hiểu biết của chàng, không có buổi họp nào là không cãi nhau, Georges cũng biết mình rất bị để ý. Chàng còn biết hơn nữa là rồi đây chàng sẽ đứng mãi ở cái chức thiếu tá này để nhìn người khác thăng chức. Ở đời thông minh quá cũng là một cái vạ, học thức nhiều cũng là một cái vạ, cứ ngu đi, ai chỉ đâu vàng dạ đó thế là lên chức nhanh nhất.

Rồi đây chàng sẽ gặp những sự bực mình mà trong quân đội người ta thường gặp, là thấy những người tài sức kém mình, trước kia vẫn ở dưới quyền

chỉ huy của mình nhưng rồi vì mềm dẻo hơn nên đã dần dần bằng mình và có thể vượt mình, chỉ huy lại mình. Mà có gì đâu: chỉ nhờ có mỗi một điều là chúng nó ngu hơn. Đã ngu hơn thì còn biết gì mà cãi lại với cấp trên, vì thế nên cấp trên bằng lòng và dễ thăng thưởng. Chưa hết, khi lên được cấp trên rồi, chúng quay lại nhìn những người vì cứng đầu nên thăng thưởng chậm, chúng nhìn bằng đôi mắt tự hào như là chúng rất xứng đáng với cái vạch vừa mang thêm trên vai của chúng.,

Nếu không có một triết lý cho thật vững thì lắm khi Georges đã muốn bỏ hết tất cả, hét lên một câu: “Chúng bay là đồ trẻ con” rồi đánh sầm cái cửa đi ra khỏi phòng họp. Ý nghĩ đi tìm một nghề khác để sống cứ lảng vảng trong đầu óc Georges từ mấy tháng nay.

Ngày xưa chinh chiến là một công

việc cao quý, giới quý tộc vì đã có điều kiện để sinh sản nhiều hơn giới bình dân nên mới dành đặt ra như thế để cho con cháu mình được quyền ưu tiên, được ăn trên ngồi trước, khỏi thất nghiệp, khỏi bị khinh khi. Chính Napoléon cũng phải làm giấy giả để được theo và học trường Ecole militaire de Brienne, trường này chỉ dành riêng cho con cháu của phái quý tộc.

Ngày nay nghề quân nhân chỉ còn là một cái nghề máy; chiến tranh có thể xảy ra bất cứ vào lúc nào và chỉ trong vài tiếng đồng hồ cả thế giới có thể tiêu diệt. Ngày nay khi nhìn thấy một ông tướng ngực đầy huy chương, lắm khi nào phải vì ngài đã từng vào sinh ra tử, lăn lóc ở nhiều mặt trận, mang về nhiều chiến thắng mà chỉ vì ngài khéo nịnh bợ, khéo luồn cúi, khéo trở tráo.

Georges thở dài chán nản đưa tay lên tắt máy phát thanh, chưa biết phải làm gì cho qua ngày chủ nhật. Dậy mặc quần áo đi ra câu lạc bộ đổi sách ư? hay là lang thang một vòng ngoài phố? Cả hai ý nghĩ đều làm Georges ngần ngại. Suốt tuần lễ chỉ có mỗi một ngày chủ nhật, trời bên ngoài đẹp như ngọc, thế mà còn thấy ngày ấy vô nghĩa lý, trống trải thì có thể bảo rằng Georges là một kẻ cô đơn nhất rồi chăng?

Cả tuần lễ mỗi ngày hai buổi đến phòng tham mưu chỉ để chạm trán với những sự bức tức, những ý mâu thuẫn với những con ngựa của người Picador trong những buổi đấu bò tức là mấy ông bạn đồng nghiệp. Georges gọi họ như thế, vì thấy họ làm việc như con ngựa bị bịt mắt không biết đường lối nào, cứ

nhảy chồm lên, mặc cho con bò mộng tha hồ húc vào mình.

Nằm nhà nghe tiếng đồng hồ gõ mỗi lần mười lăm phút, thấy thời gian dài dằng dặc không chịu qua, sách đọc hết mà đi ra câu lạc bộ đổi sách thì sợ gặp mấy con ngựa bịt mắt ấy, rồi lại cãi cọ để mang thêm về một mớ bực dọc, ý kiến bất đồng thì chỉ càng thêm tội.

Thế mà lang thang đi ra ngoài phố để làm gì, còn gì nữa đâu, hay chỉ còn những cái nhìn lạnh lùng xa lạ của người đi qua đường. Những cái nhìn như có kèm theo một câu hỏi: Sao chúng mày chưa chịu rút về? Còn ở đây làm gì nữa? Georges đâm ngờ vực luôn cả câu nói của Victor Hugo: « vì dân chúng ở trên cao mà đám đông ở dưới thấp »... Có thật là dân chúng ở trên cao không hay đám đông là cũng do dân chúng hợp lại?

Nằm suy nghĩ vẫn vơ không đưa đến một kết quả gì thiết thực, và ngày chủ nhật không phải là một ngày vút đi là gì. Trước kia còn Maurice, những hôm buồn như thế này chắc Georges đã tìm đến bạn mặc dầu bạn và mình không đồng ý trong lý tưởng của cuộc chiến tranh ở Việt Nam. Tuy vậy Maurice không đến nổi là một con ngựa bị bịt mắt và chàng chỉ thích nói đến chuyện ăn chơi, cãi nhau về một bức tranh của Rembrandt hay Delacroix, về mối tình của Schiller đối với Goethe, v.v...

Nhờ vậy có những ngày chủ nhật đã trôi qua không bận rộn.

Hôm nay, Georges có cảm tưởng ngày chủ nhật bước nhẹ như bước chân của con mèo cứ từ từ tiến về phía mình, chực vỗ lấy mình mà mình thì giống con chuột yếu đuối đang muốn đi tìm chỗ

trốn. Georges buột miệng: Giá có ai đến thăm. Nhưng chàng chợt nghĩ lại, không thể được, nếu người khách là một ông bạn cùng sở thì ngáy chết. Ai bây giờ? Georges có còn ai nữa? Nghĩ đến gia đình thì hình ảnh người vợ trong bộ áo đỏ lộng lẫy trở về, đang bước xuống xe, chiếc xe đồng màu với bộ áo. Georges cau mặt không muốn nhớ đến những kỷ niệm ấy, bỗng nhiên hình ảnh của Thiên Nga hiện đến, Georges mừng rỡ như ngày bé đi tìm nấm với lũ trẻ bạn, đi mãi không gặp cái nấm nào, bỗng nhiên có cả một đám đất ở dưới chân đây nấm. Georges cũng muốn hét lên để khoe với mọi người, Thiên Nga hiện đến lúc này cũng hệt như những cái nấm ấy. Georges vùng dậy mặc quần áo đến thăm Thiên Nga, chỉ có cô bạn gái này mới giúp Georges trốn thoát được những cái vuốt của con mèo là ngày chủ nhật này.

Một ý nghĩ lo ngại thoáng qua, liệu Thiên Nga có nhà không? Nàng có đang nằm một mình, đang buồn như Georges, hay quanh nàng đang ríu rít những bà con bạn bè? Vô lý, Thiên Nga chỉ là một đứa con mồ côi thì nàng làm gì có bà con để đến chiếm ngày chủ nhật. Georges vẫn nghe nói đến những đại gia đình của xứ Á đông, không phải như dân Âu châu, trái lại nó giống hệt như dân xứ Corse của chàng. Cả làng kéo đến thăm nhau, vì họ bà con với nhau cả và ai cũng có thể xem nhà người làng như nhà mình. Đã thế xứ Á đông còn hơn nữa là nền móng luân lý đặt vào gia đình, tổ tiên, người sống, người chết, nên mỗi năm ngày kỵ chính kỵ phó hay ngày kỵ tổng hợp cũng là những cơ hội để họ hàng gặp nhau, ăn uống và cãi cọ. May quá xứ Corse của chàng không có cái nạn ấy và có lẽ như thế tiện hơn, kỵ giỗ thì đến nhà thờ xin

lễ cho người chết thế là đủ lắm. rồi. Ai thương người chết thì cứ theo đến đây mà cầu nguyện giùm, dễ dàng biết mấy.

Thiên Nga cũng đồng hoàn cảnh với Sémiramis, với Oedipe, đây là một điều may. Georges vui vẻ với những ý nghĩ cầu kỳ méo mó vì sự gặm sách của mình. Tí nữa phải đến đổ cô bạn gái xem nàng có hiểu ý mình không?

✱

– Gió nào đưa anh đến đây?

Gió ngày chủ nhật, hay là con mèo của ngày chủ nhật.

– Sao lại con mèo?

– Vì tôi có cảm tưởng mình là con chuột yếu bị con mèo là ngày chủ nhật

nó đang lừ lừ tiến đến để vỗ lấy mình.

Thiên Nga chế giễu ý nghĩ lạ lùng của Georges, với nàng ngày chủ nhật hiền lành như một bà mẹ, ngày chủ nhật để cho con ngủ trưa, mẹ cho đi chơi, mẹ cho làm gì tùy thích, thế không là một bà mẹ hiền đó sao. Nói ý nghĩ của mình cho Georges nghe và chàng đã ngạc nhiên, tại sao Thiên Nga có thể tự đầy đủ với mình như thế không cần đến ngoại giới. Hay là người đàn bà vẫn nhiều ý chí hơn người đàn ông chăng?

– Tôi chỉ sợ Thiên Nga có khách hay là đi vắng...

– Rất ít khi đi vắng, mà cũng ít khi có khách, trừ những kẻ bị gió lạ thổi đến như anh?

– Anh cũng hy vọng như thế, anh

nghĩ rằng Thiên Nga không có bà con và anh định gọi Thiên Nga là Sémiramis?

– Sao anh không gọi là Moise, hay Cyrus hay Romulus có hơn không? Các ông ấy cũng toàn là con bỏ rơi cả.

– Tài thật, tôi xin chịu, nhưng anh tưởng đàn bà đều thích được làm hoàng hậu chứ.

– Anh lầm, em thích được làm đàn ông, nếu em là con trai thì cuộc đời sẽ khác hẳn, dầu có là một đứa con ở viện mồ côi, chưa chắc những kẻ sinh ra em đã nỡ đem đi vứt bỏ để cho viện mồ côi phải nhặt về nuôi như thế.

Georges không tin, chàng vẫn giữ cái quan niệm nhan sắc trên tất cả, nếu Thiên Nga là con trai chưa chắc cha mẹ nuôi của nàng đã chịu xin về nuôi. Sống

trong viện mồ côi thì cuộc đời sẽ có những gì, chàng rất bằng lòng vì Thiên Nga không là con trai.

– Em bảo thế chứ có bao nhiêu đứa con trai vẫn bị bố mẹ bỏ cả đấy thì sao, chúng ta không nói đến Moise vì đấy là người mẹ Do Thái ấy bị bắt buộc theo lệnh của Pharaon...

– Thôi anh ơi, em xin. Chúng ta đổi đề tài khác đi. Hôm nay em đang vui vì ngày chủ nhật khỏi phải đi dạy học, lại có anh đến chơi, từ sáng em có ý chờ một sự gì, linh tính như mách trước thế mà anh định đưa cái vấn đề u tối ấy ra nói thì còn gì là ngày chủ nhật quý hóa của em.

Nhìn thấy trong nhà và cả ngoài đường đều vắng lặng, Georges quên mất lý do. Chàng ngơ ngác không hiểu vì sao.

– Tản cư gần hết, chắc em cũng sắp phải đi mà chưa biết đi đâu. Nhà này ở cạnh sở Cảnh Sát Trung Ương, nhờ có chuyện gì thì mất mạng, mà mất một cách vô duyên.

– Thiên Nga lì lẫm, anh bảo đến anh dọn căn bên cạnh cho mà ở, em còn cứng đầu hơn con lừa...

– Con lừa cứng đầu sao, thế mà vẫn bị sai khiến khổ sở hơn những loài vật khác? Thôi không đùa, nhưng mới có hai hôm nay là em được yên ổn, tai khỏi nghe chửi rủa «Xe hơi nhà binh cán mày» vì thế em muốn tận hưởng cái sung sướng này ít hôm rồi đi đâu mới đi.

– Gàn, chờ cho bao giờ đánh nhau rồi mới chạy.

– Biết đâu rồi người ta chẳng điều đình, nhường nhịn nhau, lúc ấy có phải đỡ mất công chạy đi chạy về không?,

– Anh bảo trước nếu có gì anh đến đây bắt em bỏ lên xe cho em biết, đừng tưởng trốn thoát được với tôi.

Thiên Nga cảm động nhìn Georges, trong lúc không một người nào nghĩ đến nàng thì có Georges tìm đến săn sóc, ai cũng lo chạy lấy thân mình, của cải mình.

Nhìn Thiên Nga trong bộ quần áo ngủ Việt Nam, bộ quần áo mà ở đây mọi người đều mặc để ra đường một cách rất tự nhiên, ai mới thấy đều khó chịu, cho rằng đây là một sự khiêu khích nhưng nhìn lâu quen mắt và rồi chịu được cả. Vì Georges đến bất ngờ Thiên Nga đang nằm trong giường đọc sách nên không kịp vào thay áo. Nàng không đợi ai đến

thăm vào giờ này và Georges muốn nàng cứ mặc như thế.

Lần này là lần thứ nhất Georges đến nhà Thiên Nga, mấy lần trước chàng chỉ đưa về đến cổng, lần thứ nhất chàng được nhìn cô gái Việt trong bộ quần áo ngủ, giản dị để lộ hai cánh tay trần với một chút cổ hở cắt theo hình tim. Nhan sắc của người đàn bà khi vừa ra khỏi giường thì hoặc là thô鄙, môi thưỡn ra, mặt lúng nháy lên vì mồ hôi nhờn và đôi mắt húp vì ngủ nhiều, hoặc là mộc mạc giản dị nom trong sạch như một cô gái thời mà loài người chưa biết dùng những phấn son giả tạo, phải trở về với thời đệ tứ kỷ, lúc nhân loại mới có mặt chắc thế.

Hôm nay tóc Thiên Nga không búi cao như mấy lần Georges gặp trước; trông nàng hết cả vẻ văn minh thành thị, chân nàng lại không mang dép nên nhỏ

hơn ngày thường. Cái vẻ đẹp “femme enfant” đang được thịnh hành ở Âu châu. Thiên Nga vừa soạn làm cà phê vừa tiếp Georges.

– Ai đến thăm em vào giờ này chắc em sẽ bị nghi...

– Nghi gì, nghi rằng em là người yêu của anh phải không?

– Nếu chỉ có thế thì chẳng sao, nhưng họ sẽ nghi rằng em vừa tiếp anh đêm nay.

– Oan quá nhỉ, không chịu đâu, mà chúng ta cũng ngu, bị nghi thì đã sao...

– Thì đã sao.

Thiên Nga rung mình nhắc lại ba chữ cuối cùng của Georges vừa nói, một cảm giác kỳ lạ truyền khắp người, cảm giác như khi nghe ai nói truyện ma mặc

dầu câu chuyện của Georges không có gì đáng sợ. Nàng ngược lên nhìn Georges bắt gặp ngay Georges cũng đang nhìn mình rất chăm chú. Nàng định hỏi đùa sao chàng có cái nhìn giống như con rắn nhưng lại thôi.

– Thiên Nga đẹp hơn cả hôm đầu tiên anh gặp ở nhà Maurice, tại sao thế?

– Chắc tại anh không thích phần son chú gì?

Nhưng Georges chắc là không hẳn đã như thế, chàng tin rằng vì có chàng, vì Thiên Nga yêu mình và tình yêu thương tăng thêm nhan sắc của người đàn bà cũng như tình yêu đã giúp cho nhà văn thêm phong phú. Chàng cảm thấy mang ơn người thiếu nữ. Georges rất ngạc nhiên không hiểu tại sao chàng vẫn từ chối không chịu xem Thiên Nga là một

thiếu phụ, đối với chàng Thiên Nga chưa đáng được gọi chữ ấy. Chàng biết mình mang ơn Thiên Nga vì lần đầu tiên chàng cảm thấy đã có nhận trong khi cho, và từ trước đến nay, hình như chàng chỉ cho mà không được nhận lại một chút gì. Hơn nữa, nếu không có Thiên Nga thì sáng nay chàng sẽ cô đơn đến thế nào. Chưa có một lần nào mà Georges nghe cô đơn như ở đây, cả thời kỳ phải sống chung với dân Canaques, hay với mấy ông bà Papous. Có lẽ vì chàng cảm thấy như có một cái gì đã hết, một sợi dây đã đứt, người Pháp không có quyền dẫm chân lên đất Việt Nam, thở không khí của người Việt, uống nước của xứ Việt.

– Độ này mỗi khi ra đường anh hay cảm thấy lạc loài...

– Tại sao?

Hỏi xong, Thiên Nga cắn môi suy nghĩ, nàng cũng hiểu tại sao, nàng muốn nói một câu gì để an ủi Georges, nhưng chàng đã lên tiếng tiếp theo.

– Rồi đây quân đội Pháp sẽ rút về người nào xin phép mới được ở lại, từ ngày chính phủ Diệm thay thế cho chính phủ Bảo Đại thì mọi công việc đều tiến hành rất nhanh, tất cả các cơ quan đang lo tính chuyện bàn giao công việc.

Tương lai rồi sẽ ra sao, có ai xem lén được quyển sách của định mệnh. Hôm nay chàng cũng nhân tiện kể những chuyện bực mình cho Thiên Nga nghe, may ra có vơi bớt một phần nào. Georges thậm ao ước giá mỗi ngày đi làm việc về mà có một người bạn hay người vợ lo lắng cho mình, chia sẻ với mình những bực tức, giúp mình giải quyết những vấn đề nhỏ nhặt hằng ngày thì sung sướng

biết mấy. Câu nói của các bạn ngày xưa ở trường vẫn thỉnh thoảng trở về trong tâm trí như muốn mĩa mai chàng. Đời thằng đàn ông có ba cái hận. Ngày gặp Monique, Georges mới chỉ là một thanh niên còn hăng hái, đầy tin tưởng nhìn tương lai đẹp như nhìn vào cảnh thiên đường của Mohamed vẽ trong kinh Cor-an. Vì thế Georges vẫn ngỡ rằng mình là kẻ may mắn nhất, chọn đúng nghề, gặp đúng vợ và lý tưởng là phụng thờ tổ quốc.

Mới có mấy năm qua mà mọi sự đều thay đổi như bức tranh lật ngược nhìn ra đằng sau. Lần đầu tiên Georges có ý định ly dị với vợ vì chàng muốn tránh bớt một cái hận mà chàng đang chịu. Thà không có vợ, thà sống một mình, cô độc thì cô độc cho luôn đi, chàng mang tiếng có gia đình mà rồi cũng như không. Nhìn bên

ngoài, nhìn vào tờ khai đóng thuế, quả thật chàng là một kẻ quá đầy đủ. Có xe hơi, có nhà, lại thêm có bà vợ đẹp và cậu con trai, riêng mình còn mang được bốn cái gạch vàng chóc trên vai, nghĩa là danh vọng tiền tài hạnh phúc cái gì cũng không thiếu.

– Thiên Nga, anh định sẽ xin ly dị...

– Để làm gì, anh có chắc rằng anh sẽ quên được...

– Anh vẫn nhớ, nhưng lạ nhất là mỗi khi nhớ, chỉ nhớ đến những kỷ niệm buồn chán, còn những kỷ niệm vui thì mình phải tìm kiếm mãi.

– Người ta chóng quên những cái gì vui.

Thiên Nga cố lấy giọng thản nhiên để nói chuyện với Georges, biết Georg-

es yêu mình, nếu chàng có ý định ly dị cũng vì muốn sống với mình cho trọn vẹn. Nhưng cảm tình của cả hai người còn tinh khiết quá, Georges không hề có một ý nghĩ chiếm đoạt khi biết chắc chàng chưa có thể đưa lại hạnh phúc cho Thiên Nga. Nếu chỉ như những cuộc gặp gỡ khác để rồi mỗi người mỗi đường chia tay nhau ngay sau đấy thì chẳng có gì đáng ân hận. Georges thấy Thiên Nga đã khổ nhiều và nàng không đáng bị khổ thêm một lần nữa, vả lại ở giữa hai người còn có một thứ tình bạn tinh thần bắc chiếc cầu ngang qua hai tâm hồn. Hôm đầu tiên Maurice chẳng bảo một câu rất đúng và câu ấy đã theo đuổi Georges mãi “Hai người làm như đã cùng học một trường với nhau, chung một thầy, chung một sách”. Tuy đó chỉ là một câu nói bất chợt không suy nghĩ nhưng rất đúng, Thiên Nga và chàng hiểu nhau như đôi

bạn cùng học một trường.

Thiên Nga rất hoang mang đối với tương lai, nàng yêu Georges nhưng biết trước rằng đây chỉ là một mối tình không có ngày mai, không bao giờ nàng chịu để cho Georges bỏ vợ vì mình, vì thương hại người đàn bà cũng có, mà vì sợ rằng rồi đây nếu có gì không êm đẹp thì lại thêm một dang dở. Thiên Nga phân vân chưa biết phải xử trí thế nào, hoặc là cứ nhắm mắt liều không cần biết tương lai, sau đó dầu có mỗi người mỗi ngã cũng không có gì hối tiếc, hoặc là bỏ tất cả đi sang một xứ khác, sang Hồng Kông hay sang Nhật bản để tìm cách lãng quên...

Pha hai tách cà-phê, Thiên Nga mang đến để ở bàn ăn mời Georges:

– Sáng anh ăn gì chưa?

– Sáng nay chẳng thấy muốn ăn nên anh không ăn gì cả.

Nghe nói Georges chưa ăn, Thiên Nga vội đi lấy thêm trứng định làm, nàng bảo cho Georges biết rằng vì sợ tình hình không yên nên nàng cũng gửi bà già vẫn giúp việc trong nhà về quê với các cháu. Nàng không muốn nhớ xảy ra chuyện gì sợ lũ con cháu của bà ấy sẽ oán trách suốt đời.

– Biết cho người ta đi tản cư còn mình thì cứ nhất định ở lì không chịu nghe lời ai cả.

Thiên Nga nghe Georges mắng chỉ mỉm cười đi xuống nhà dưới. Nhìn Thiên Nga đi lại trong nhà, Georges yên lặng theo đuổi từng cử chỉ từng bước chân, Georges có cảm tưởng như đã quen biết Thiên Nga từ lâu lắm. Tất cả mỗi cử chỉ

gì của nàng, mặc dầu mới lần thứ nhất trông thấy mà Georges vẫn tưởng rằng thấy rồi và đã thấy rất nhiều lần, chàng cũng không hiểu tại sao lại mình có những ý nghĩ ấy.

– Anh có muốn ăn trứng không, em làm?

– Thôi cô ơi, sang đây anh đã bị cái gan nó hành hạ, tối ngày phải uống toàn nước sôi mà em còn cho ăn trứng vào nữa thì chết.

– Đáng kiếp, ai bảo muốn sang đây để lãnh cho nhiều lương.

Thiên Nga vừa nói đùa vừa chạy xuống bếp không để cho Georges cãi, nàng cũng biết rằng Georges không phải chỉ vì cần lãnh nhiều lương, nhưng còn vì muốn tránh gia đình như chàng đã

kể. Thiên Nga ở mãi dưới bếp chưa lên, Georges tiếc thời giờ, cũng bắt chước tìm xuống theo. Sợ Georges chê bếp tồi Thiên Nga phải vội vã mang tất cả các thứ lên nhà trên.

Lần thứ nhất từ khi xa vợ, Georges chịu để cho một người đàn bà khác săn sóc mình. Thường lệ ngoài chị ở hàng ngày lo ăn uống giặt giũ còn thì tất cả mọi sự Georges đều làm lấy không muốn phiền ai. Ngày xưa Monique cũng đã từng săn sóc chàng với tất cả sự tận tình âu yếm như thế. Georges hơi ngạc nhiên, hình như chàng vừa mới tìm ra một sự lạ, người đàn bà khi yêu thì nước nào cũng giống nhau. Lạ hơn nữa đáng lẽ những cử chỉ săn sóc âu yếm của Thiên Nga sẽ làm cho Georges khổ sở vì gợi nhắc trong lòng mình những kỷ niệm cũ thì trái lại, chàng đã ngồi yên hưởng thụ không tỏ

vẻ ngạc nhiên, cũng không thấy khổ tâm vì quá khứ.

– Có bà già ở nhà em hay ăn quà bán ngoài đường, mấy hôm nay bà ấy đi mất chẳng ai mua cho đành phải ăn các thứ mua sẵn vậy, đành là phải ăn ngọt. Độ mới sang Pháp phải tập mãi mới quen ăn ngọt, ban đầu ăn theo người Anh rồi dần dần mới theo hản lối Pháp, kể ra ăn theo lối Pháp tiện hơn.

– Hôm nào anh đến sớm em cũng cho anh ăn giống em, chúng ta đổi cảm giác, chắc vài hôm anh cũng sẽ quen đi chú gì, anh muốn bắt chước Maurice, cũng sống hoàn toàn theo người dân trong xứ mình đang ngụ. Bây giờ mới thấy Maurice thế mà khôn.

Hôm nay trời đẹp hơn mọi hôm có phải tại vì ngày chủ nhật hay tại hôm qua

trời vừa mưa đủ để rửa tất cả những bụi đất trên cành cây, trong không khí. Thiên Nga nhìn ra ngoài, nền trời xanh không có một chút mây, màu xanh trong sạch như màu của những bức tranh vẽ bằng Aquarelle, màu xanh của đôi cánh thiên thần. Ánh nắng cũng trong như được lọc, nhiều lần những tiếng chim hót gọi nhau đi hứng nắng chắc thế, vì giọng hót nghe dòn dã chứ không ỉu xiu như vào những buổi trời sắp mưa.

– Nắng đẹp quá, ăn xong làm gì cho khỏi phí anh nhỉ? Mỗi lần trời đẹp mà có được một người bạn ở bên cạnh, em thường tự hỏi sao đời lại dễ thương đến thế, sao Thượng đế lại có những lúc chiều chuộng người đến thế.

Thiên Nga thắc mắc nói với Georges, nàng có cảm tưởng Trời hay là Thượng đế cũng đã từng yêu nên mới hiểu rõ được

loài người như vậy. Những nơi phong cảnh đẹp, khí hậu lành, hay những buổi sáng đặc biệt giống buổi sáng hôm nay không phải Thượng đế muốn làm quà tặng riêng cho người đầy ư. Nàng không biết nên làm gì cho xứng đáng với món quà của Thượng đế đã cho mình. Hỏi Georges, chàng cũng chẳng có ý kiến gì cả, tìm được đến nhà nàng để thoát khỏi bốn bức tường nhà mình, Georges cho đây đã là một sáng kiến vượt bậc rồi, bây giờ phải để phần Thiên Nga.

Giá không có những cái nhìn soi bói của người đi ngoài đường thì chắc Georges và Thiên Nga sẽ tung tăng đi dạo phố, gặp cái gì đẹp cũng đến xem, dí mũi vào những tủ kính hai bên phố ngắm các thứ hàng người ta bày bên trong. Nhưng với làn không khí ngọt ngào vì lý do chính

trị này, cả hai đều không dám đưa ý kiến ấy ra.

– Hay là ăn xong đi nhà thờ nhé, em chịu không? chúng mình dâng buổi sáng đẹp trời cho Chúa, như thế tức là mình tỏ lòng biết ơn Chúa. Anh thấy loài người phần nhiều chỉ đến để cầu xin mà ít có kẻ nhớ đến sự cảm tạ.

– Tùy anh đấy, nhưng em chỉ sợ đấy chỉ là một loại Jeûne du loup mà thôi, anh có biết truyện ấy đó chứ, truyện con chó sói ở trên bờ sông Gange, một hôm gặp trời lụt, không biết chạy đâu, nó phải trốn lên trên mỏm đá chung quanh toàn nước mênh mông không tìm ra thức ăn. Nó nghĩ bụng «Ta không có gì ăn mà cũng chẳng biết làm gì, thôi thì xem như là chay tịnh». Trời thấy cái lòng thành của nó hơi mỏng mảnh mới biến ra một con dê rừng cho quanh quẩn gần đấy.

Sói trông thấy đổi ý bảo rằng thôi để hôm khác sẽ chạy tịnh. Nó chạy theo định đuổi nhưng không bắt được con dê, nó đành trở về nằm lại và tự nghĩ: “Dẫu sao từ nãy đến giờ ta cũng vẫn còn chạy đấy chứ, có ăn uống gì đâu”, và nó tiếp tục chạy.

Georges nheo mắt nhìn Thiên Nga cười nói để đỡ: «Em lười thôi lắm, đấy là loài người đặt ra, chứ Chúa ngài khoan dung đại lượng». Nói xong Georges giục Thiên Nga mặc áo để đi vào “tìm mũ cho Cha”.

– Sao lại tìm mũ cho Cha? – Thiên Nga ngơ ngác hỏi.

– Cô lắm chuyện, tôi không biết lắm chuyện sao:”Có anh chàng suốt đời chưa vào nhà thờ; lúc được vào lần thứ nhất, khi ra có người hỏi: Vào thấy gì? Anh

chàng trả lời, có thấy gì đâu, một đám đông đứng dưới, một người đứng trên mới vào thì đội mũ, sau đẩy lại cất mũ ra để xuống bên cạnh. Thế mà rồi vì đăng trí, ông ta quay ra kêu trời tôi mất mũ, nhờ mọi người cúi xuống tìm hộ. Nhân lúc mọi người tìm thì ông lại uống lén rượu. Thấy tìm không được, mọi người bằng lòng hùn tiền để mua biếu ông cái mũ mới. Sau đấy thấy ông tìm ra mũ mà chẳng thấy giả lại tiền cho mọi người.”

Thiên Nga cắn môi không cười, nàng chỉ hỏi:

– Nếu mẹ nghe anh kể truyện này thì liệu có bị đòn không?

– Hồi xưa chắc bị đòn chứ bây giờ, con người càng ngày càng tiến bộ ra ấy chứ, chỉ có những kẻ mới theo buổi sớm buổi chiều thì hay nóng ruột vặt, nghe

cái gì cũng giận hờn. Biết nói đùa và biết nghe nói đùa là biểu hiệu của một sự thông minh của một dân tộc, của một con người. Đây cũng là một phương pháp vệ sinh, bớt làm táo bón. Cứ để ý nhìn ra chung quanh những người hay giận hờn thường là những người có nhiều mặc cảm, một quốc gia cũng vậy, em có thấy không.?

Thiên Nga cũng đồng ý với Georges, nàng nhận thấy những kẻ nghèo, hoặc thiếu thốn một thứ gì từ vật chất lẫn tinh thần đều hay tự ái, giao thiệp với họ thường phải cẩn thận, nếu không sẽ bị giận ngay. Trái lại những nhà tu, những triết gia đã đến một độ cao rồi thì ai có nói gì đi nữa cũng không làm động lòng họ được.. Hôm nay nghe Georges phân tách ra, Thiên Nga mới để ý, chứ từ trước nàng chỉ cảm thấy mơ hồ vậy thôi.

Ăn xong, dọn dẹp xong, Thiên Nga bảo Georges đợi mình vào trong thay quần áo, nàng chỉ Georges đến tủ sách mà xem nếu có thấy sốt ruột vì “*Amor odit inertes*” (Tình yêu ghét sự chờ đợi) vì khi người đàn bà sửa soạn nhất là sửa soạn để đi nhà thờ thì chắc phải lâu.

Đợi Thiên Nga vào trong, Georges mới tìm đến tủ sách, từ lúc bước vào nhà mãi nói chuyện chàng không để ý đến mấy cái tủ sách nằm chiếm cả một góc phòng. Chỉ đằng sau đóng bằng gỗ còn thì từ trên xuống dưới toàn kính. Tất cả tủ sách chia ra năm tầng, ở dưới thấp nhất là bộ Bách khoa tự điển dày nặng, lên đến trên cũng chia ra từng bộ của nhà văn được Thiên Nga thích. Những loại sách đóng sẵn dành riêng cho các hội viên ở trong những “club du livre” ở Pháp. Georges phải hai ba lần huýt sáo

lên một tiếng tỏ sự khâm phục khi nhìn đến những bộ sách đẹp đẽ như thế.

Lệ thường đến nhà ai chàng cũng nhìn cái tủ sách để xét đoán chủ nhân, cố nhiên là cũng phải nên coi chừng, có khi lắm, vì ở Pháp có nhà mới vào, ta thấy một tủ sách đẹp đẽ nằm ngay chính giữa, nhưng chủ nhân là một anh hàng thịt. Không phải vì ham đọc sách vì say mê sách mà vì nhân một hôm đi mua bàn ghế ở nhà bán phát mãi, gặp được một tủ sách giá rẻ nên mua về chưng ở nhà dọa thiên hạ chơi. Nhìn tủ sách quá đẹp như một món trang sức quý giá, nếu không gặp Thiên Nga chắc rằng chàng cũng phải nghi ngờ. Georges chợt nhớ đến câu nói của vợ mình ngày trước khi hai người chưa cưới nhau, câu nói xinh đẹp đã làm cho Georges cảm động, nhưng rồi mãi đến bây giờ Georges vẫn

chưa có cái tủ sách ấy, vì còn bao nhiêu vấn đề khá quan trọng hơn như cái xe hơi, cái tủ lạnh, cái máy giặt ...

Một lần nữa, Georges lại huyết lên khi ngược nhìn bộ sách của các tác giả cổ Hy-Lạp, tất cả đều đóng màu da nâu nhạt chữ vàng phải đọc kỹ mới thấy tên sách; tất cả đều in trên một thứ giấy quý mỏng và mịn, đẹp như làn da của một đứa trẻ lên ba. Nếu chàng cưới Thiên Nga thì cái tủ sách này sẽ là của hồi môn chẳng? Mang danh là một thiếu tá lương mỗi tháng mấy trăm nghìn quan mà chàng chưa bao giờ dám mua một quyển sách đẹp như thế để ôm nằm ngủ chứ đừng nói đến sự sắm toàn bộ. Chàng mỉm cười với cái ý nghĩ hài hước của mình, nếu có một nhân vật ngoại quốc đến đây thì sau khi dẫn đi xem các nơi thắng cảnh, viện bảo tàng, chính phủ nên cho người giả

vờ đưa vào thăm một ngôi nhà thường dân như nhà này. Người ngoại quốc ấy sẽ đánh giá trị cái trình độ dân chúng lên rất cao. Chắc ngay trong xứ họ người thường dân cũng chưa thể đến trình độ ấy. So với Thiên Nga chàng công nhận rằng mình thua xa, cố nhiên, nàng có cuộc sống tự do còn chàng có gánh nặng gia đình.

Rất nhiều quyển chàng chưa đọc đến, chàng vẫn định bụng sẽ tìm mua, nhưng rồi không gặp dịp. Mải nhìn ngắm mấy bộ sách, Georges không biết rằng Thiên Nga đã đứng bên cạnh mình.

– Sao nhanh thế, em thật quả là một kẻ sung sướng nhất đời, anh xin thành thật khen ngợi và xin chịu thua.

Thiên Nga ngạc nhiên không hiểu Georges muốn nói gì, nàng ngơ ngác hỏi

Georges vì sao. Georges đưa tay chỉ mấy bộ sách và chàng nhắc lại một câu trong quyển sách *Les possédés* của Dostoievski “Đóng bìa một quyển sách tức là biết kính trọng quyển sách, không phải chỉ tỏ rằng người ta thích đọc sách mà còn công nhận cái quan trọng của sự đọc sách, cần phải đến hàng mấy trăm năm con người mới hiểu được, mới đi đến được đấy...”

– Tại hôm đến nhà anh, em đã dọa cho anh sợ bằng một câu của Kirilov nói ở trong quyển ấy, bây giờ anh cũng khoe lại với em bằng cách nhắc cho em một câu của Chatov nói với vợ cũng trong quyển ấy...

– Em đâu có ý định dọa anh, vì anh hỏi em có nhớ... thì em cũng chỉ nhắc một đoạn mà em muốn nhớ vậy thôi.

Khóa cửa xong hai người đi ra xe,

bây giờ Georges mới nhìn thấy cách trang điểm ăn mặc của Thiên Nga. Nàng không còn giống như người con gái lúc ở nhà, đơn giản ban nãy nữa. Một vẻ khác đã đến thay thế vào, vẻ đẹp của những cô thiếu nữ đi ngoài phố giống như hôm đầu tiên nàng đến gặp mình lần thứ nhất. Một vẻ đẹp có bố cục, có xây dựng của một cái truyện ngắn.

– Màu trắng hợp với em lắm, sao anh ít khi thấy Thiên Nga mặc?

– Tại hôm nay đi nhà thờ, đến dâng ngày chủ nhật cho Chúa.

Hai người nhìn nhau mỉm cười thông cảm.

– Anh sẽ vào giới thiệu em với Chúa.

– Chúng ta vào đốt đèn cầu nguyện, được không anh?

– Đốt thì đốt nhưng cầu nguyện thì chưa chưa chắc đã được vì nhà thờ này anh đã vào rồi, phải là một cái nhà thờ nào mình chưa bao giờ đặt chân đến thì mới linh.

– Em biết rồi, em còn nhớ một hôm đi nghỉ ở Honfleur, việc thứ nhất là em vào nhà thờ của mấy người đánh cá để đốt đèn, kiến trúc của nhà thờ ấy lạ lắm cơ, anh đã đến lần nào chưa.

– Anh đi ngang Honfleur, nhưng hôm ấy Monique mệt không chịu ghé, nên đành phải bỏ, anh tiếc mãi. Mỗi người mỗi ý thích, Monique chỉ thích đi xem những cuộc biểu diễn áo ở Dior hay Fath.

Không muốn Georges nhớ đến những kỷ niệm buồn, Thiên Nga vội đổi sang chuyện khác, nàng chỉ cho Georges

nhìn một con chim sáo đang nhảy trên cành cây trứng cá ở trước nhà thờ, hẹn rằng sẽ đi mua một con ở hàng bán chim về dạy cho nó nói tiếng Nga, như thế nàng sẽ khỏi quên. Ý nghĩ ngộ nghĩnh được Georges chấp thuận ngay.

Ra khỏi nhà thờ, cả hai đều chưa biết nên làm gì. Georges định đưa Thiên Nga đi ăn ở Chợ Lớn nhưng nàng từ chối lấy cớ rằng độ này không nên lang thang nhiều.

– Anh về nhà em nấu cơm cho mà ăn.

– Thật là thông minh, còn gì bằng, được ngồi ngắm cái tủ sách thôi cũng khỏi cần ăn em ạ.

Georges không ngờ, sáng nay lúc thức dậy chàng đã lo sợ vì một ngày chủ

nhật quá nặng nề mà mình sẽ phải trải qua, thế mà trái lại. Nếu tính ngày chủ nhật của mỗi người trong suốt cả đời những ngày chủ nhật buồn và những ngày chủ nhật vui thì ngày chủ nhật này cũng có thể xem như là một ngày chủ nhật vui nhất. Cũng như những ngày chủ nhật mới quen với Monique.

Đường từ nhà thờ trở về ngõ Phật Ân nhà của Thiên Nga, Georges không lái xe đi qua trước dinh Độc Lập mà đi ra phía đường Nguyễn Huệ qua mấy con đường trồng toàn cây me xanh, những cành lá me lẫn tăn, pha vào màu nắng vàng một chút xanh làm cho nắng non hơn, trẻ hơn, không khí tươi mát hơn những con đường không được pha màu lá me. Thiên Nga và Georges đều có cảm tưởng đang đi dưới một cái vòm bằng cẩm thạch.

– Sao anh không về thẳng nhà còn đi quanh đây?

– Anh muốn mua ít hoa về cắm nhà chúng ta, vì hôm nay là ngày đại lễ, lúc sáng anh định ghé mua trước khi đến em, nhưng chỉ sợ em không có nhà phải mang hoa về thì tội nghiệp, hoa mà thiếu bàn tay người đàn bà...

Thiên Nga cảm động lắng nghe những lời của Georges, nhưng đến câu cuối thì nàng không đồng ý. Nàng cãi lại:

– Anh bảo thế chứ các ông giáo sư Nhật bản dạy ở trường cắm hoa thì sao? Nhìn bàn tay họ nâng niu vờn mấy cành hoa em có cảm tưởng như họ đang nói chuyện và nghe chuyện của hoa.

– Em hay cãi lắm, ngày xưa mẹ có cho em uống sữa pha máu quạ không

mà bây giờ bướng bỉnh thế?

– Anh lắm, em người Á đông chứ đâu phải người Bắc Âu mà pha máu qua vào trong sữa, người Việt bảo rằng ngang như cua, vì con cua hay bò ngang để chỉ những ai bướng. Nhưng sao bên xứ Việt không có hoa Baccarat anh nhỉ?

Nghe nhắc đến tên hoa, Georges bỗng căn môi, chàng sực nhớ đến quá khứ, đến những ngày vui xưa, một cảm giác buồn buồn đột nhập vào tâm hồn, nhanh chóng như sương mù kéo đến trên con đường núi những hôm trời chiều ở miền bắc mà chàng vẫn bị gặp những ngày còn đi học. Thiên Nga vô tình mắt vẫn nhìn thẳng nên không để ý đến nét mặt thay đổi của Georges, nàng nói tiếp:

– Ngày xưa em hay mua thứ hoa ấy. Một tuần một bông thôi để cắm trên bàn

học, bỏ hai viên aspirine và thay nước mỗi ngày thì hoa kéo dài tuổi thọ có khi được đến hơn một tuần, nếu tuần nào không có hoa là em không học được, đến trường ngó giáo sư chính trị giảng về phái tả em ghi nhầm ra phái hữu, chỉ vì thiếu hoa. Lắm khi rơi vào ngày lễ phải lên tuốt trên đường Saint Honoré mới mua được một bông hơn năm trăm quan, thế mà cũng phải mua, nếu không thì năng lực làm việc sẽ giảm bớt đi.

– Ai dạy em yêu thứ hoa ấy?

– Cần gì phải ai dạy, con mắt của ta không đủ dạy cho ta hay sao? Anh có biết thứ hoa ấy không, hay anh cần phải có em dạy.

– Cảm ơn em.

Giọng nói hơi lạnh lùng ngăn ngủi

của Georges làm Thiên Nga giật mình quay nhìn Georges hỏi:

– Anh sao thế?

– Có sao đâu. – Georges định kể cho Thiên Nga biết truyện những bông hoa ấy nhưng lại thôi, hôm nay là một ngày chủ nhật đẹp nhất từ độ sang Việt Nam, nhắc đến quá khứ rồi lại buồn đi chẳng.

Về đến nhà, đợi Thiên Nga vào cởi áo dài ra, Georges cũng đi theo xuống bếp định giúp nàng lau bát đặt bàn, nhưng Thiên Nga nhất định đuổi lên bảo rằng nước Việt Nam chưa đến độ văn minh ấy, nàng muốn Georges lên đọc sách chờ nàng lên sau, nhưng Georges không chịu, đòi ăn bánh mì nguội vì theo ý chàng, ăn ngon chưa chắc đã là hạnh phúc. Không đẩy được Georges lên, Thiên Nga đành

nấu vôi nổi cơm nhỏ để đẩy rồi lên theo với Georges.

Gian phòng của Thiên Nga ngủ chỉ có mỗi cái đi-văng nhỏ, chung quanh sắp những mẫu đá kỷ niệm những nơi nàng đã đi qua, một cái tủ áo có tấm kính lớn và bên cạnh có cái bàn phấn hình giống cái giá vẽ của họa sĩ. Georges cho đó là một ý kiến rất hay vì khi người đàn bà ngồi soi vào gương cầm phấn son tô lên má lên môi chẳng khác gì một họa sĩ đang vẽ trước bức tranh. Georges ngờ ý muốn được nhìn Thiên Nga trang điểm một hôm, nhưng nàng chỉ mỉm cười trả lời bằng một câu của Ovide.

Tất cả cái gì trong nhà của Thiên Nga cũng làm cho Georges cảm động, từ màu hồng nhạt của mấy chiếc màn cửa, của cái khăn trải giường cho đến cái nơ

nhưng đen to tướng như con bướm thắt lên chiếc màn mỏng, cả gian phòng chỉ có hai màu chính là màu hồng với màu đen, hai màu vừa mâu thuẫn vừa nhịp nhàng với nhau.

– Ai trình bày cái nhà này cho em?

– Chẳng ai cả, tự làm lấy từ sơn quét cho đến vẽ kiểu giường kiểu tủ, chọn màu. Em với bà già ở là hai nhân công.

Georges nghe nói chỉ muốn ôm Thiên Nga vào lòng hôn lên những ngón tay thợ thuyền và nghệ sĩ ấy, tại sao lúc này chàng lại có những cảm giác lạ lùng hơn lúc nãy mới vào. Một ý định chiếm đoạt đang đến trong đầu óc chàng. Thiên Nga sẽ thuộc về mình, nhất định thế. Ý nghĩ táo bạo làm chàng hơi lo sợ, chàng định đưa ý định của mình ra bàn thẳng

với Thiên Nga xem nàng muốn gì, nàng có nghĩ như mình không?

– Thiên Nga, tại sao em lại không là của anh mãi...

– Em sợ... em sợ từ buổi đầu vì em biết sẽ không đi đến đâu, anh đã có gia đình, còn em đang yên ổn sống một cuộc đời...

– Thà hối hận hơn là tiếc chứ em, em không sợ rằng nếu có gì chúng ta sẽ xa nhau rồi sẽ tiếc mãi sao. Anh còn nhớ hôm nọ Thiên Nga giảng cho anh nghe câu thi sĩ ở Việt Nam.

– Xuân Diệu. – Thiên Nga khẽ nhắc.

– Sao em không bắt chước cái quan niệm ấy; đấy là quan niệm của thế kỷ thứ hai mươi, rất nên theo.

– “Thà một phút huy hoàng rồi chợt
tối

Còn hơn buồn le lói suốt trăm
năm...”

Thiên Nga đọc khẽ vừa đủ mình nghe
rồi nhắm mắt lắc đầu. Georges chăm chú
nhìn không bỏ sót một cử chỉ.

– Lúc này em vào nhà thờ em cầu gì?

– Bí mật, còn anh, anh nói trước đi
em nghe đã.

– Cầu cho được sống chung với em
mãi.

Thiên Nga mỉm cười hỏi lại:

– Thế anh để vợ anh vào đâu?

Nhưng Georges trả lời rằng lúc ấy
quên nghĩ đến vợ.

– Em cầu cho đời em đừng bao giờ bị khổ nữa, em sợ lắm nếu có gì chắc khó sống nổi, sự can đảm của mỗi người chỉ có giới hạn...

– Tội nghiệp em.

Nghe Thiên Nga nói đến những lời cầu nguyện của mình, câu cuối cùng giọng nàng nhẹ như hơi thở, như một lời van xin trắng trối làm Georges thấy mất cả những ý nghĩ ban nãy. Georges tự hứa sẽ không để cho những tư tưởng hắc ám ấy đến phá rối mình nữa. Chàng chỉ có thể làm chủ thân hình của người yêu ngày nào chàng cưới được Thiên Nga, bỏ được Monique, nhưng liệu cái việc làm cất mũ ở đầu ông Thánh Paul để đội lên đầu ông Thánh Pierre thì sẽ có lợi gì?

Nhưng tại sao tình yêu lại cứ phải pha lẫn với xác thịt vào như thế, biết bao

nhiều cuộc tình duyên không pha lẫn mà vẫn cứ còn bền chặt mãi đó thì sao, hậu thế vẫn còn nhắc đến? Georges biết rằng nếu chàng muốn thì chắc cái gì rồi Thiên Naa cũng sẽ chiều; nhưng rồi tương lai sẽ ra sao. Nếu chàng là Maurice thì chẳng có gì đáng thắc mắc; nhưng Georges thuộc về loại người phức tạp, nhiều lương tâm.

Chàng sẽ không giống những người khác; yêu Thiên Nga, Georges không muốn nàng phải khổ vì mình. Như tìm được một thứ ánh sáng mới, Georges cảm thấy lâng lâng, chàng không còn thắc mắc vì đã tự đề nén được lòng, chàng đổi câu chuyện sang vấn đề khác.

– Anh lo cho tử sách của em quá, nếu có gì thì mình có chân chạy được, chứ chúng nó làm sao mà chạy kịp.

– Em cũng lo mà chẳng biết làm sao,

hay cho em gửi.

– Được rồi, gửi anh thì em chẳng sợ gì cả, còn em ngày nào đến gửi anh luôn.

Thiên Nga mỉm cười tinh quái trả lời: « Ngày nào súng nổ ».

– Thật chứ, ngày nào súng nổ; em nói thì nhớ đấy nhé.

– Vâng ngày nào súng nổ.

Georges giao hẹn nếu súng nổ thì bất cứ ngày hay đêm chàng sẽ đến đón nàng, «Tình thế này em đến trường cũng chẳng ai đi học, mà sau này làm vợ anh rồi em cũng phải xin thôi, anh không muốn em đi dạy học đâu, làm nghề đó vất vả lắm, vả lại anh rất ích kỷ. Anh muốn giờ nào Thiên Nga cũng là của anh, chỉ nghĩ đến anh, chỉ lo cho một mình anh mà thôi, em nghe chưa?

– Em chẳng sợ gì cả, nếu anh không đến đón thì em sẽ chạy cùng với dân chúng, người ta thế nào mình thế ấy chứ sao. Nhưng anh cho em gửi cái tử sách thì em bằng lòng nhất. Nếu em có gì thì ngày nào anh về quê mang luôn nó về quê anh, vì ở đây em chẳng còn có ai thân để gửi lại, em chỉ lo nếu chiến tranh không ngừng thì rồi cái gì cũng sẽ được súng đạn giải quyết hết.

Georges gật đầu hứa mang về, nhưng chàng cau mặt trách Thiên Nga nói gì nghe dễ sợ quá, con người phải lạc quan một tí chứ.

Sau bữa cơm trưa ăn vội, cả hai người quay ra thu dọn tử sách xếp vào đằng sau cái xe traction của Georges, sách nào quý cho đi chuyến đầu, những sách thường cho đi sau hoặc không đủ chỗ thì ở lại. Bàn tay Thiên Nga nâng niu từng quyển

sách, Georges tưởng chừng như Thiên Nga là một phần trong con người của mình tách ra, có thể nào nàng cũng say mê sách đến như vậy. Georges chợt nhớ lại những bài khảo cứu về thuyết nhị hóa của con người.

Ngày bé mỗi lần ông Ferrandini cha của Georges nói đến dân tộc Á đông, ông vẫn thường hay nhăn nhăn cái mũi, tuy ông vẫn tự bào chữa: “Không phải tao có tính kỳ thị chủng tộc” ông bảo thế vì ông thường nghe nói rằng chỉ những kẻ kém thông minh, cạn suy nghĩ thì mới có óc địa phương, óc kỳ thị chủng tộc phân chia nòi giống. Tuy ông nói rằng không kỳ thị chủng tộc nhưng bao giờ ông cũng có tiếp thêm một câu: “Không phải kỳ thị chủng tộc nhưng ai ở nhà người ấy, ở xứ người ấy là tốt hơn cả”.

Bà cô của Georges, em gái ông, lại còn quá hơn, bà cô hay góp vào lời bàn của ông anh bằng một câu đặc biệt:

– Tôi có cảm tưởng rằng nếu mình sờ tay vào người dân da vàng, chắc mình phải rút tay về ngay, cũng như khi tay mình chạm vào da con lươn con rắn. Tuy chưa bao giờ tôi phải chạm vào da tay họ nhưng tôi chắc rằng nó sẽ nhờn nhờn.

Trời trả thù, chỉ có mẹ Georges là không bao giờ nói gì cả. Trời phạt hai anh em nhà ấy, nếu họ biết rằng thằng con trai, thằng cháu quý của họ hiện giờ đang yêu một cô gái Á đông, con người xứ da nhờn, tha hồ cho ông Ferrandini nhăn mũi và bà em gái rút tay về.

Georges và Thiên Nga đều lo làm việc vì thấy trời gần tối, chuyển sách thứ nhất đã đi rồi, chỉ còn chuyển thứ hai và

cái tủ, chàng sẽ tháo ra từng mảnh rồi sẽ lắp lại. Chàng còn muốn chở tất cả các thứ bàn ghế đẹp của Thiên Nga về nhà mình vì sợ nàng tiếc của.

Có lẽ ở trong bộ Tham Mưu nên chàng đã biết rõ tình hình hơn mọi người chẳng...

– Có bao giờ anh phải đưa sách đi bán chưa?

– Chưa, may quá.

– Thế thì nơi anh còn thiếu một mẫu sống, tâm hồn còn thiếu một chỗ, cũng như những kẻ bảo rằng say mê văn hóa cổ Hy Lạp mà chưa có dịp đến cầu nguyện ở dưới Acropole tại Athène thì vẫn chưa thỏa mãn.

– Thiên Nga bán sách hồi nào?

– Hồi ở Paris chứ còn hồi nào. Khổ tâm nhất là chỉ vì thiếu tiền mình phải bán quyển sách mình vẫn cần dùng đến. Em còn nhớ hôm ấy là hôm đầu tiên, cái gì cũng chỉ khó khăn và lưu nhiều kỷ niệm ở cái lúc đầu ấy mà thôi. Hôm ấy không phải chỉ mình em cần tiền mà cả mấy đứa bạn đều cần, thế là chúng em góp sách lại đi bán, buổi sáng hẹn nhau tại nhà em. Các cô bán sách cũ học rồi không tiếc. Còn em phải bán bộ Nga ngữ với quyển tự vị chỉ trừ hai quyển *La Fille du Capitaine* của Pouchkine là em tiếc không chịu bán. Nhìn những quyển sách nằm giữa sàn nhà, em buồn muốn phát khóc. Nhất là quyển tự vị bìa xám chữ vàng lóng lánh dưới đèn như những giọt nước mắt.

Em phải quay lưng đi vì có cảm tưởng tất cả đều đang oán giận mình.

Lúc vào đến hiệu sách, thấy người sắp hàng từ trên gác xuống dưới. Cái gác của ban mua bán sách cũ cũng cũ kỹ bé nhỏ chứ không sang trọng sạch sẽ như chỗ bán sách mới. Mấy lần em muốn mang cả giỏ sách bỏ chạy ra, may quá hôm ấy có một cô bạn cùng đi, và nhìn ra chung quanh cũng khá nhiều người đồng cảnh ngộ nên em mới bớt khổ.

Không biết liệu những người khác có khổ sở như mình không nhất là khi nghe chủ hiệu ngã giá, chỉ muốn đưa tay lên tát một cái rồi quay về. Cố nhiên những người ấy họ cũng chỉ là người làm công và lúc nào mua thì người ta cũng phải nghĩ đến số lãi bán lại.

Ra khỏi nơi ấy em buồn mấy ngày liền đêm ngủ cứ mơ thấy quyển tự điển có đôi mắt long lanh.

Giọng Thiên Nga nghe băng khuâng, Georges vội tìm cách an ủi, theo ý chàng thì người đàn ông hay đàn bà cũng thế, nếu chưa được những lớp sơn đau khổ phủ bên ngoài thì chẳng có gì đặc biệt đáng chú ý, cuộc đời không khác cuộc đời một con búp bê hay chú lính chì được người ta tạo nên một cách máy móc, người ta cho mặc áo quần rồi bày vào tủ kính đợi một nhà giàu đến bỏ tiền ra mang về, làm thú đồ chơi cho những cô bé, chú bé nhà giàu trong một thời gian, rồi chờ ngày vào sọt rác. Câu chuyện của họ chắc sẽ ngấy như mỡ cá, có gì hơn là quanh quẩn trong mấy vấn đề ăn uống, chơi, ngủ. Hẳn vì Thiên Nga đã được cái may mắn trải qua những phút ấy nên ngay hôm đầu tiên nàng mới lòi cuốn được Georges chẳng?

– Biết rồi.

– Gì cơ? – Thiên Nga ngơ ngác hỏi lại.

– Lý do vì sao mà anh mê Thiên Nga.

– Vì sao?

– Vì những phút đứng làm đuôi bán sách đó, anh chắc rằng nếu chẳng có những phút ấy thì em có đẹp mấy anh cũng xin hàng. Em sẽ giống hết các cô gái đi nhờn nhơ ngoài kia.

Phải đến mấy chuyến mới chở được hết cả sách và nhạc của Thiên Nga đi, gian nhà bây giờ trống hẫ; một tiếng thở dài rất nhẹ chắc cũng có âm vang. Không ngờ sách đã chiếm một vai trò quan trọng như thế. Chính Thiên Nga khi trao tất cả sách gửi Georges hình như cũng đã trao luôn cả tâm hồn mình cho chàng giữ hộ.

Hiện giờ nàng chỉ còn cái xác, cũng như gian nhà chỉ còn mấy bức tường trống với mấy cái bàn ghế cũ kỹ. Sợ sách nằm ngoài bị hỏng, nên cái tủ sách được chở đi trước rồi đến những cái bàn ghế giường, tất cả của cải gì của Thiên Nga đều đưa về nhà Georges. Vì biết rõ tình hình quá nên Georges đã dùng đủ tài ăn nói để bắt Thiên Nga bằng lòng cho mình mang đi hết. Chàng đã mượn một chiếc xe lớn của sở, tự lái đến chở các thứ tủ giường đi.

Georges chỉ muốn giữ hết tất cả những gì mà nàng yêu quý, như thế Georges sẽ có cảm tưởng như đã nắm hết Thiên Nga vào trong cánh tay mình. Georges chỉ còn cầu mong cho đêm nay hay đêm mai gì thì súng nổ để chàng đến đón luôn cả Thiên Nga về nhà mình. Kể ra họ là những con người còn quá nhiều

nguyên tắc, tại sao phải đợi nổ súng mới dám tìm đến nhau? Chính Georges cũng thấy mình vô lý, tại sao chàng không mời Thiên Nga đến nhà mình ngay?

Những câu chuyện Thiên Nga kể cho Georges nghe trong suốt ngày chủ nhật bắt Georges càng phải nghĩ đến Thiên Nga nhiều hơn. Lạ nhất là nghĩ đến Thiên Nga mà không hề nghĩ gì đến vợ con ở Rabbat.

Cách một tuần sau súng nổ. Georges đã căn dặn người tùy viên của chàng bao giờ súng nổ thì lấy xe đi đón Thiên Nga ngay. Người ấy đã không phụ lòng tuy rằng có hơn một tiếng đồng hồ chờ đợi ấy Georges cũng đã khắc khoải mở cửa hết đi ra lại đi vào, hút gần hết một bao thuốc, điệu nào cũng chỉ kéo vài hơi rồi ném xuống sàn nhà lấy gót giày dẫm lên trên. Trái hẳn với cái tính cẩn thận hằng

ngày của chàng.

Georges thay sẵn quần áo, nếu có gì thì chàng sẽ phóng xe đến mặc dầu biết rằng mình không có quyền làm như thế, chàng phải ở nhà đợi lệnh của cấp chỉ huy.

Nghe tiếng xe ngừng ở cửa, Georges sung sướng nhào ra sân cảm ơn người tùy viên của mình, rồi mời Thiên Nga vào nhà.

Cử chỉ đầu tiên lúc đứng cạnh Thiên Nga là nhìn thẳng vào mắt Thiên Nga rồi nói khẽ:

– Em vẫn còn sống và đã đến được đây.

Chàng chỉ sợ nửa đường xe bị đạn lạc. Thiên Nga không trả lời chỉ mỉm cười, muốn giấu sự cảm động nàng vui

về kể chuyện lại mình đang sắp sửa ngủ thì súng nổ và chỉ có độ mười phút sau là có tiếng đập cửa.

– Súng băng qua mái nhà, em có cảm tưởng như thế, may quá sách và đĩa hát đã đưa đi trước cả rồi, nếu không chắc em chẳng nở nào bỏ.

– Thiên Nga tệ quá, ai lại quý những thứ ấy hơn thân mình bao giờ. Bao nhiêu người thiệt mạng vì tiếc của trong những trường hợp thế, bảo cho em biết đừng có gàn.

Bị Georges trách nhưng Thiên Nga chỉ mỉm cười. Georges cũng hân hoan nhận thấy rằng ngày chủ nhật trước là một ngày chủ nhật mà định mệnh đã sắp đặt. Thiên Nga về nhà chàng một cách mạnh dạn, tự nhiên như con gái về nhà mẹ, vì tất cả giang sơn của nàng

Georges đã khôn ngoan cho đưa đi từ trước. Georges đã cố ý xếp dọn căn phòng khách dành cho Thiên Nga thế nào cho giống hệt như cách bố cục ở nhà nàng. Chàng không muốn Thiên Nga sẽ bị cái cảm giác lạnh lẽo xa lạ. Cũng cái tủ sách nằm quanh góc nhà bên trong, cũng những bức màn hồng với chiếc đi-văng nhỏ và cái giá vẽ họa sĩ. Cái bàn viết cạnh tủ sách cũng có một bông hoa hồng đang hé nụ chưa nở hẳn giống như mối tình của Georges và nàng. Còn bao nhiêu dặm đường phải đi cùng nhau. Cảm tình của họ cũng nguyên vẹn như một bàn tiệc rượu chưa mở, cốc chưa lật lên và chiếc bánh chưa cắt.

– Em bằng lòng sự xếp dọn như thế này không?

Nhìn sự bày biện rất công phu của Georges, Thiên Nga cảm động đứng lặng

yên, một hồi lâu mới khẽ nói hai chữ cảm ơn. Nàng đang bị quá nhiều xúc cảm cuồng quay trong đầu óc.

Muốn cho Thiên Nga yên lòng hơn, Georges còn nói thêm: « Đêm nay nếu em muốn, để kỷ niệm chúng ta sẽ pha cà phê uống, thức trắng đêm ra hiên nhìn về phía nhà em, anh xin hẹn rằng....»

Thiên Nga mỉm cười.

– Anh chẳng cần hẹn gì cả, em đã hứa với anh ngày nào nổ súng em sẽ đến với anh. Nếu họ thương thuyết với nhau thì thôi. Em sẽ không bao giờ đến đây, không bao giờ có đêm nay. Trái lại súng nổ, hẳn đó là ý kiến của định mệnh, em không cãi.

– Em có còn sợ rồi sau này nếu có gì xảy ra chúng ta phải xa nhau thì em sẽ

thêm một lần đau khổ nữa không?

– Tất cả đều đã xếp đặt trước, biết đâu không gặp em đêm nay thì em cũng sẽ thành tro theo với tất cả những sách vở của em ở trong căn nhà ấy.

Georges sung sướng nghe lời thú nhận của Thiên Nga. Chàng kéo người yêu ra cửa sổ đứng nhìn về phía Chợ lớn, về phía nổ súng. Chàng thầm cảm ơn chính phủ Pháp đã giúp cho quân Bình Xuyên. Nếu chàng biết trước rằng Thiên Nga đã tự hứa với nàng như thế, chắc lòng chàng sẽ bình yên chứ không thắc mắc như mấy hôm nay. Vì đọc trong tài liệu mật, chàng đã biết hết cả đường lối của thượng cấp.

Thiên Nga và Georges đứng sát bên nhau nhìn ra ngoài trời, không ai nói lên câu nào nữa, mỗi người đang đi riêng về

miễn quá khứ của mình. Quá khứ là một tập ảnh, một cuộn phim, một tập nhật ký mà mỗi người được quyền cất giữ lấy làm một tư hữu, chỉ cần cúi xuống mở ra là có thể xem lại tất cả.

Súng nổ mỗi phút một nhiều hơn, đằng góc trời phía cầu chữ Y lửa đỏ lên rừng rực, ngọn lửa nhờ được gió phụ họa nên mỗi lúc một lên cao, lửa soi sáng, nhuộm vàng cả một góc trời. Lâu lắm Georges mới lại được thấy một đám cháy lớn như thế, từ độ đánh nhau với quân Đức ở bên Anh, thế mà mấy năm rồi...

– Tại sao người ta lại đánh nhau anh nhỉ?

– Nếu không đánh nhau thì loài người biết làm gì bây giờ?

Thiên Nga mở mắt nhìn Georges, không biết chàng nói đùa hay nói thật. Kể cũng đúng một phần lớn, nếu không đánh nhau chắc sẽ có bao nhiêu triệu người thất nghiệp. Nếu tất cả mọi ngành kỹ nghệ đều phát triển, y học phát triển, con người sống lâu mạnh khỏe, nhà ai cũng đầy đủ giàu sang thì rồi để đâu cho hết những con số thừa thãi ấy? Nghĩ đến đây, Thiên Nga lại chợt nhớ đến một câu của Erasme, không biết nàng đọc tự bao giờ nhưng nàng còn nhớ và Thiên Nga vẫn thấy rằng nhà thần học ấy rất có lý. Mỗi lần gặp câu nào thích là y như có người thợ khắc đến ghi vào trong trí nhớ. Thiên Nga lầm nhẩm “..Người ta biết rằng chiến tranh là một sự rất độc ác, rất ghê sợ, ngay cả những loài yêu quái cũng nôn ra xuống mặt đất. Rất bi thảm, nó mang theo sau nó bao nhiêu sự hỗn loạn, rất bất công chỉ gợi hứng

được cho những kẻ vô lương, những tên tướng cướp, rất oan ức, nó đã làm trái hẳn với ý muốn của Chúa, thế mà...”

– Em nói thầm gì thế? – Georges quay lại hỏi Thiên Nga.

– Không, em so sánh hai ý nghĩ, một câu của Erasme và một câu anh vừa bảo, nếu không đánh nhau thì loài người biết làm gì bây giờ.

Nghe Thiên Nga nói Georges chỉ biết khen thầm cái dân tộc có nhiều trí nhớ và chịu khó học hỏi.

– Chỉ tội nghiệp cho những người dân nghèo.

Georges thầm thì trong ánh lửa, trong đêm tối. Ánh lửa càng về khuya càng đỏ rực trong tiếng súng nổ của hai bên. Chàng ước lượng chắc phải có rất

nhiều ngôi nhà bị thiêu hủy. Cố nhiên trong số ấy thế nào cũng có căn nhà của Thiên Nga ở ngay vào tầm súng làm sao tránh cho khỏi.

– Nếu chúng ta không tản cư đi thì tuần này em mất hết cả rồi.

– Thật là may mắn, may cho cái tủ sách.

Thiên Nga lơ đãng trả lời. Ngày mai hết bắn nhau, nàng sẽ phải về thăm căn nhà, Thiên Nga đưa tay lên dụi mắt vì nhìn về phía lửa làm cay mắt hay vì đêm khuya nên nàng cũng cảm thấy buồn ngủ.

Cả hai người đều đang lúng túng, trên lĩnh vực tinh thần họ gần nhau hơn cả những đôi vợ chồng đã sống cạnh nhau hằng chục năm. Nhưng trên vật

chất thì họ đối với nhau còn như hai cô cậu học trò bỡ ngỡ. Lần nào gặp mặt cũng bận bàn cãi bao nhiêu vấn đề, hoặc kể lể những chuyện quá khứ, những kỷ niệm gia đình. Cả Thiên Nga và Georges đều thấy rất đầy đủ, nếu một ngày nào có đi đến cuộc phối hợp thể xác thì cũng chỉ là phụ thuộc mà thôi.

Những người khác chắc không nghĩ như thế, giá ai nghe được câu chuyện của hai người này chắc sẽ phê bình rằng chúng nó ngu không biết tận hưởng hạnh phúc.

Nhưng ở đời cũng phải có người khôn kẻ gàn chứ nếu nhân loại rủ nhau mặc đồng phục cả thì chán chết. Georges lại còn lý luận rằng có nhiều đôi vợ chồng ăn ở với nhau đến năm bảy đứa con mà đến lúc chết hình như vẫn chưa ai hiểu rõ ai. Sự gần gũi xác thịt đối với

họ cũng như những chú mèo đực đêm đêm vào mùa thì gào thét khi nghe đâu có mùi mèo cái, tuân theo quy luật của tạo hóa.

Ngày bé Georges cũng có nhiều lần suy nghĩ đến những mối tình cao đẹp ấy, người điêu khắc có thể cảm cái tượng của mình tạo ra. Donatello đã không mắng mỏ cái tác phẩm Zuccone của mình bằng câu: «Nói đi, trời ơi nói đi» đó sao? Biết bao nhiêu họa sĩ cũng mê người trong tranh của mình họ đâu có cần phải ôm tranh, ôm tượng mà ngủ. Georges thích nhất là câu chuyện nhà điêu khắc Toscan đã mắng cái tượng, bắt cái tượng nói lên. Đây không phải chứng tỏ rằng loài người chỉ cần được nhìn, được nghe là đủ rồi đó sao.

Đêm nay quả là một đêm đặc biệt, Thiên Nga từ lúc vào nhà chưa thay áo,

cả Georges cũng ăn mặc chỉnh tề để đón người yêu, cả hai đều mãi nhìn theo đám cháy nghĩ đến tình trạng những nạn nhân.

– Gần sáng rồi...Thiên Nga có mệt vào nghỉ đi.

– Còn anh?

Thiên Nga hỏi lại Georges xong đứng căn môi, biết rằng Georges đã ý tứ cố dọn cho nàng một căn phòng riêng như thế tức là muốn để cho nàng được tự do. Không như những người đàn ông khác thường bắt người đàn bà phải trả giá những sự tử tế của họ khi họ giúp đỡ cho một việc gì.

Biết Thiên Nga thắc mắc, Georges nói ngay mặc dầu lúc mới vào Thiên Nga đã gần như thú nhận lời hẹn của mình:

ngày nào súng nổ...

– Đêm nay chắc em buồn vì thương đồng bào, thương căn nhà của em bị cháy, em nên vào ngủ để lấy lại sức.

Thiên Nga mỉm cười nhìn Georges, nàng hơi lo ngại rằng mình đang hành động trái với định mệnh. Tuy vậy người thiếu nữ cũng lặng lẽ vào phòng thay áo rồi lên giường, mặc dầu chưa chắc có ngủ được.

Bên phòng tắm tiếng nước của Georges cho chảy cũng khua vang vì đêm vắng nên một tiếng động nhỏ nào cũng nghe rõ ràng.

Súng vẫn không ngừng nổ. Qua khung cửa xa xa mấy ngôi nhà láng giềng đều bật đèn, những ánh sáng vạch thành từng dòng qua lớp cửa sổ. Cả Saigon không

ngủ, hồi hộp lo lắng chờ đợi. Lửa vẫn đỏ trời, những ngọn lửa sắc bén phun lên không gian một làn khói xám, giống hệt như hình ảnh của chốn địa ngục trong mấy tấm tranh vẽ để dạy trẻ con biết ăn ở lương thiện.

Nằm mãi không ngủ được, có lẽ vì lạ nhà chứ cái giường thì vẫn là cái giường quen thuộc của nàng, Thiên Nga cũng không hiểu tại sao, lúc này thì mắt nàng đã dúi đi rồi. Vì tiếng súng chưa ngừng bắn hay vì có một cái gì khác nữa mà nàng chưa tìm biết.

Lẳng nghe bên phòng Georges đã trở lại im lặng, đèn cũng tắt từ lâu, Thiên Nga lặng lẽ ngồi dậy đến nhìn lửa cháy ở phía cửa sổ, nàng đang nghĩ đến căn nhà của mình chắc giờ này đang quần quai trong đám lửa, từng bức tường, từng cái cột phải ngã chúi xuống dưới

sức bỏng cháy, Thiên Nga thở dài, không biết tương lai sẽ ra sao, nhà cháy rồi bây giờ sẽ ở đâu, không lẽ cứ ở mãi đây với Georges. Bỗng nàng giật mình vì nghe tiếng gọi tên mình thầm thì bên tai,

– Thiên Nga.

Thì ra Georges đã đứng cạnh nàng từ bao giờ, chàng bỏ dép đi chân đất, nên không có tiếng động. Georges cũng không ngủ được. Tay chàng đặt lên đôi vai trần của Thiên Nga làm nàng rung mình, bàn tay Georges sao hôm nay nóng như đang lên cơn sốt, lần thứ nhất hai người gần nhau đến như thế. Lệ thường chiếc áo Việt Nam kín đáo bao giờ cũng như một bức tường sắt che đậy cho cả thân mình, không có một chỗ hở nào của da thịt để cho con người bị lôi cuốn, ngoài đôi bàn tay, nhưng đôi tay cũng

dạn dày không dễ xúc cảm như những chỗ da khác.

– Sao anh không ngủ, em tưởng anh ngủ chứ.

– Anh không biết hình như...

Rồi Georges quàng tay qua thân hình Thiên Nga ôm trọn cả người nàng trong vòng tay của mình.

– Em có hối hận không? – Georges hỏi rất nhẹ.

– Định mệnh...

✱

Nhìn Thiên Nga ngủ, yên lặng ngoan ngoãn tiếng thở chầm chậm, nhẹ như tiếng thở của người sắp chết, Georges rùng

mình ngắm chiếc áo ngủ trắng, tại sao lại màu trắng, nổi bật lên trong màu tóc đen huyền đóng khung cả khuôn mặt. Tóc phủ đầy lớp cả gối làm thành một bức tranh nổi mà người họa sĩ cố tình vẽ cái phong tranh toàn màu đen. Tất cả đều huyền ảo dưới ánh sáng mờ bên ngoài đang tràn qua song cửa. Người đàn bà dưới ánh trắng thường vẫn đẹp hơn gấp mấy lần dưới ánh sáng chứa chan ban ngày. Georges muốn đánh thức Thiên Nga dậy nhưng thấy giấc ngủ của nàng hiền lành quá, chàng lại không nỡ.

Georges thì chịu, không thể nào ngủ được, Thiên Nga đã hoàn toàn thuộc về chàng rồi. Nàng bằng lòng đến với Georges, không lo sợ hay có lo cũng chỉ lo rằng mình sẽ khổ chứ không phải như chàng. Lúc này bắt đầu hoang mang, chàng đâu có quyền được sống như một người con

traị tự do chưa có vợ. Lặng lẽ chàng đưa tay ra ngoài bàn nhỏ tìm thuốc và diêm châm hút để suy nghĩ. Thiên Nga đã trao hết cho chàng, không mặc cả, không đòi hỏi. Mỗi tình này khác hẳn với mỗi tình của Monique. Georges cảm thấy ngộp lên như lần thứ nhất tập nhảy dù từ trên máy bay xuống, mặc dầu đã thuộc lòng những lời dặn dò, những lý thuyết, thế mà hôm đầu tiên Georges cũng không sao tránh khỏi sự hồi hộp lo lắng. Giờ phút này cũng thế, mặc dầu đã mấy tháng chuẩn bị trước. Có mỗi tình nào không đưa đến nơi đây? Tại sao Georges vẫn lo sợ

Tiếng súng đã ngừng, chỉ còn chơi vơi một vài tiếng nổ lẻ tẻ; ngọn lửa cũng dịu cơn nóng giận không như ban nãy. Georges chưa bao giờ tưởng tượng rằng đời lại có những đêm kỳ lạ như đêm nay,

giá trước kia ai bảo chàng sẽ có những mối giây liên lạc với một cô gái Việt chắc Georges sẽ mỉm cười ngờ vực.

Hình ảnh những người đàn bà mà chàng đã gặp trong một vài buổi do các bạn giới thiệu, hoặc nài ép trong những hôm đi công tác, những hình ảnh ấy đang trở về, hện nhau gặp gỡ lại chàng đêm nay.

Cô gái Ý Belle Rosana, người thứ nhất đã dạy cho chàng biết cách điều khiển một tấm thân phụ nữ ở trên giường. Rosana lớn hơn Georges cũng đến mười tuổi. Gặp nhau chẳng cần ai giới thiệu. Lần thứ nhất, Georges đến Rome, chàng ngỡ chưa biết làm thế nào để đi viếng điện Vatican. Người ta bảo chàng cứ mua bản đồ mà tìm đường lấy. May là dân Corse người nào cũng biết ít tiếng Ý nên chàng khỏi phải hỏi ai. Vào chỗ

bán vé Georges không có tiền lẻ, nhờ một người đàn bà đứng cạnh thấy chàng lúng túng bà ấy đã đổi hộ chàng tờ giấy mười nghìn lire và Georges đã nhập bọn với những người ấy. Sau khi đi xem khắp hết, đến trưa Rosana hỏi chàng ăn cơm ở đâu? Georges bảo ở hiệu, thế là nàng đưa về nhà cho ăn, ăn xong lại còn cho ngủ trưa. Thấy chú bé ngây thơ quá Rosana đã dạy dỗ chàng rất tận tâm. Đây là kỷ niệm đầu tiên của thằng con trai, Georges vẫn thỉnh thoảng nhớ đến người đàn bà có đôi môi đánh thật đỏ bật lên trong đôi mắt âm u, mỗi lần nhìn ai như đốt lửa vào tim người, Rosana tuy gần ba mươi nhưng thân hình cân đối, Georges nhớ rõ chàng đã vụng về khen nàng đẹp giống Vénus de Milo bị nàng hét lên vì Vénus đầy đà, còn nàng tự cho rằng mình thanh tú hơn. Người đàn bà nào cũng tự thấy mình đẹp nhất.

Sau cô gái Ý, cô giáo dạy yêu đương ấy, là cô Smith, Georges gặp trong thời kỳ chiến tranh. Nàng là nữ điều dưỡng người Anh. Lấy bài học của cô gái Ý đưa áp dụng vào một cô gái Anh thật là sai lầm, may nhờ cái thiên tính của con người vẫn tỏ ra rất sáng suốt trong một vài trường hợp cần thiết. Cô Smith thận trọng chỉ còn thiếu sự bắt Georges phải chào quốc kỳ, hát God save the King trước khi lên giường thì mới chịu cởi đôi tất len dài lên tận đùi, xù như da gấu.. Nhưng tất cả cũng chưa bằng cô gái Do Thái, xong hết mọi sự rồi mới ngồi dậy khóc ầm ỨC vì thấy Georges không có sự giao kết với Yaveh, cô ấy tưởng lầm Georges là dân Do thái mới bằng lòng ở lại với chàng. Làm suốt cả buổi Georges phải vừa xin lỗi vừa dỗ dành, đã thế cô ấy còn sợ xuống gehenne (Địa ngục Do Thái) vì đứng vào ngày Sabbat (Lễ Do

Thái vào ngày thứ bảy cấm làm việc).

Về sau này một hôm chàng có dịp kể cho Maurice nghe, Maurice đã bảo:

– Thật đấy, lắm đũa sau khi lộn xộn xong mình chỉ muốn đá một cái xuống giường để lấy chỗ ngủ cho rộng rãi.

Kinh nghiệm của chàng còn có một cô gái Nhật bản gặp trong chuyến đi công tác qua Tokyo. Gặp chàng, biết là người Pháp, lúc chưa bước vào phòng ngủ đã rú lên “French love, French love, I like it”, Georges bực mình, chàng vẫn nghe nói người đàn bà Á đông rất tế nhị dịu dàng, gặp phải cô này khác hẳn với những lời tả trong văn, trong truyện. Đã thế Georges lại còn cẩu ở chỗ cô ấy làm như người Pháp chỉ biết có mỗi một chuyện lộn xộn đó mà thôi.

Cuối cùng là hình ảnh Monique với một cơn bệnh thần kinh ngay từ đêm tân hôn để Georges hốt hoảng mất hết cả thơ mộng. Sau đấy, nếu nàng không ốm mệt thì nàng cũng hờ hững như người công chức đến sở làm xong bốn phần đợi cuối tháng lãnh lương cho khỏi thắc mắc.

Hôm nay tại sao chàng lại đem tất cả ra so sánh với nhau như thế này, cô gái Việt không âm ỉ, không khóc lóc hay tỏ vẻ quá quan trọng như cô Smith, cũng không hờ hững như Monique đối với chàng. Vợ Georges đã gián tiếp huấn luyện cho chồng, từ một thằng con trai Corse nóng nảy cuồng nhiệt, trở nên trầm lặng dửng dưng, như một tín đồ của Phật giáo hay một triết gia đứng trước tất cả mọi vấn đề xác thịt, chàng chỉ có quyền chiêm ngưỡng, xem như một bức thánh tượng, chàng cũng hầu quen như

thế, chỉ vì trong cuộc hôn nhân ấy tình yêu, chỉ có một chiều mà thôi.

Georges hoang mang không biết hành động của mình là đúng hay sai, rồi sẽ mang lại những kết quả gì. Nếu tình yêu cứ mỗi ngày một chồng chất lên mãi thì chắc Georges phải xin ly dị, nhưng liệu Monique có chịu không, hay nàng đã có kinh nghiệm nhiều quá rồi? Nàng biết rằng bệnh hoạn và tính xa xỉ của nàng thì chẳng bao giờ gặp được một người chồng bằng lòng để cho nàng sống như Georges đã để yên từ bao nhiêu năm nay. Nàng sẽ bám vào Georges như những con đĩa bám chân anh thợ cày ở dưới ruộng.

Georges bật cười với ý nghĩ so sánh rất « exotique » của mình. Sang đây mới có chưa đầy một năm mà Georges đã

biết dùng những hình ảnh thuần túy Á đông ấy.

Tiếng cười của Georges làm Thiên Nga thức giấc, nàng mở mắt ngơ ngác nhìn chung quanh, một thoáng ngạc nhiên sợ hãi hiện trên ánh mắt nhưng rồi chợt nhớ ra. Hình ảnh những gì đã xảy đến đêm hôm qua, từ lúc nổ súng nàng còn nằm trong nhà cho đến lúc nhìn lửa cháy, lúc nằm trong tay Georges, Thiên Nga xấu hổ cắn môi ngược nhìn lên người yêu.

– Nhà em chắc cháy rồi, em nằm mơ thấy đi dạo trong đồng gạch ngói đổ nát cháy đen. Thế là hết...

Giọng Thiên Nga buồn như sắp khóc, Georges muốn chế giễu nàng mơ sao mà tài quá thế nhưng lại không nỡ, chàng cảm thấy thương Thiên Nga hơn và biết

rằng bốn phận mình từ nay lại còn có phần nặng nề hơn, chàng phải làm gì để nâng đỡ cuộc sống tinh thần của nàng, cho nàng khỏi bị cái cảm giác cô độc...

– Em sẽ là vợ anh, em sẽ ở với anh...

Georges nói mà có lẽ chàng không nghĩ nhiều đến câu nói của mình. Thiên Nga lắc đầu, người đàn bà bao giờ cũng suy nghĩ kỹ hơn, nàng biết đấy là một chuyện không thể thực hiện được vì nàng đã hiểu rõ tâm trạng của Monique qua những lời Georges vẫn kể Monique sẽ không bao giờ bằng lòng cho ly dị.

– Có em gian phòng sáng hắt lên, trước đây anh chỉ có nằm đọc sách chứ chẳng biết làm gì hơn. Bây giờ anh chắc khỏi cần ra thư viện, một là vì trong tủ sách của em có nhiều quyển anh chưa đọc đến, thứ hai là...

Nói đến đây Georges ngập ngừng, chàng có nên nghĩ thêm nữa không, chàng có quyền sống trong cái hạnh phúc hiện tại này không?

– Thứ hai là sao?

– Có em chắc khỏi cần tìm đến sách để giải trí, bây giờ anh mới hiểu tâm trạng của phần đông những người đàn ông ngoại quốc đến ở đây. Ông nào cũng có vợ Việt nếu không thì lúc ra đi cũng gửi lại một nửa tâm hồn, làm cho các bà – nhất là mấy bà vợ sĩ quan Pháp – tức bực. Người Pháp còn ở thêm một vài năm nữa chắc các bà vợ sĩ quan ấy sẽ lập thành một tổ chức gọi là Hội ghét gái đẹp Việt Nam, L.A.J.F.V (ligue anti jolies filles Vietnamiennes). Giống như ở Mỹ có những tổ chức cấm rượu, cấm thú này thú khác do các bà điều khiển.

Nghe tiếng điện thoại reo, Georges phải vùng dậy tiếc rẻ cái chỗ ngủ, lần đầu tiên chàng nằm trong giường lâu như thế. Đồng hồ điểm bảy giờ. Georges đi qua phòng rửa mặt, chàng bảo Thiên Nga ngủ nữa vì đêm qua thức khuya, nhưng Thiên Nga kêu nóng ruột chỉ muốn đi thăm ngôi nhà cháy của mình.

Suốt đêm qua Georges không nhắm mắt, thế mà Georges không cảm thấy mệt nhọc, trái lại, thân thể chàng như vừa thở làn khí mới, tươi mát, thú khí của đồng quê những buổi quần ngựa một mình trong ánh nắng sớm còn ướt sương đêm.

Tắm rửa mặc quần áo xong, Georges ra phòng ngoài mang khay cà-phê sáng mà chị Ba đã làm sẵn cho hai người, đến gần giường chàng lúng túng chưa biết đặt vào đâu, chàng nói đùa:

– Lâu ngày quên mất cách hầu hạ vợ, em tha lỗi nhé.

Thiên Nga bật cười trả lời "Thảo nào mà con trai Pháp đắt hàng vì anh nào ở nhà cũng được thấy cảnh bố hầu hạ mẹ, nên quen đi chứ gì. Đấy cũng là một sự giáo dục, phải không anh".

– Phải, nhưng chưa bằng con trai Mỹ, vì vợ chưa có sắm riêng cái áo khoác với cái mũ bếp đội cho khỏi hôi tóc.

– Mở đồ hộp chứ có gì mà hôi tóc.

– Em nhầm: có những món ăn phải hâm lại chứ, như món gà nấu món cassoulait hay thịt thỏ thì sao.

Ăn sáng xong Georges từ già Thiên Nga để đến sở vì thế nào cũng có rất nhiều việc phải giải quyết. Khi bình thường, ít ai nhắc đến Georges nhưng có chuyện

thì điện thoại phòng Georges không bao giờ ngừng, hết người này hỏi ý kiến đến người kia muốn gặp để bàn công việc.

Chỉ vắng có mấy tiếng đồng mà Georges và Thiên Nga đều có cảm giác tiếc thời gian, trước kia hằng tuần không gặp nhau cũng chẳng sao, cảm tình thật phức tạp ...

Phải mấy ngày sau Thiên Nga mới được trở về nhà thăm đồng gạch cháy của mình. Nhìn ra chung quanh nàng còn bao nhiêu chủ nhà khác cũng đang thiếu não không lê nổi bước chân. Thiên Nga buồn rầu đưa mắt trông về đằng xa, những ngôi nhà hôm kia còn nhộn nhịp thể mà bây giờ chẳng lưu lại một dấu vết gì. Vài ba người chủ nghèo đang lom khom đào bới trong đám gạch, hy vọng có vớt vát được một chút gì mà thần lửa đã vô ý bỏ quên không kịp thiêu. Bệnh

viện thiếu chỗ cho nạn nhân nằm, có nhiều xác chết phải quàn vùi vàng trong những chiếc chiếu được xếp hàng bên nhau.

Thiên Nga nghĩ thầm, nếu không có Georges thì hẳn nàng cũng đang ở trong số người nằm bó chiếu ấy rồi chẳng? Một vài bức tường loang lổ, một vài cái cột bằng gạch, đen đui còn bướng bỉnh sừng sững chưa chịu ngã xuống đám gạch ngói. Mà đây chỉ là một chút «mẫu» của chiến tranh thôi chứ đâu đã là chiến tranh thật sự, nếu thật chiến tranh thì không biết còn đến bao nhiêu đám cháy.

Quân đội Bình Xuyên đã rút về căn cứ ở chiến khu, người ta bảo có cả một tủ két bạc lớn của ông Bảy bị cháy, hẳn vì thế nên có nhiều người đến lom khom đi tìm đó chẳng?

May mà Georges đã giúp Thiên Nga chở hết các đồ dùng trong nhà đi chỉ còn lại một vài thứ bàn ghế lật vật, nếu không thì bây giờ tất cả đều bị thiêu với căn nhà hết rồi. Đứng ngay trên đồng gạch vụn của ngôi nhà mình, Thiên Nga không đào bới như những người khác, nhưng nàng cũng chẳng tránh khỏi cái nhìn tìm kiếm. Đôi mắt muốn được gặp những hình ảnh cũ, cái mảnh chai này có phải là mảnh của chai nước lọc vẫn để ở bàn nhỏ cạnh chỗ ngủ. Đằng kia cái chậu rửa mặt màu trắng nay đã trở nên xám xịt vì khói bám đầy, rạn nứt chỉ chờ vỡ tung đang nằm ngả nghiêng, mấy chậu cảnh thì khô queo như tóc người chết được ướp xác giữ được lâu mà Thiên Nga đã có lần trông thấy ở trong những viện bảo tàng tại Âu châu.

Một đêm trăng mà đứng nơi này

chắc sẽ rợn người, không biết còn xác ai bị bỏ quên dưới đồng gạch cháy nữa không? Xa thấp thoáng bóng một vài nhà nhiếp ảnh, quay phim. Hẳn họ đang muốn giữ lại những hình ảnh điều tàn để làm chứng, ghi vào lịch sử kết quả của sự tham lam, ác độc ích kỷ của một số người.

Gần hai tiếng đồng hồ mà Thiên Nga vẫn chưa muốn quay về. Những giọng khóc tỉ tê của một vài kẻ vừa tiếc người thân vừa tiếc của, Thiên Nga lắng nghe qua mấy câu kể lể... Nàng cảm động muốn khóc theo: từ nay nếu không có Georges thì chính nàng cũng chưa biết phải ở đâu.

Tương lai u ám như khung cảnh đang dẫm lên dưới chân, Thiên Nga lặng lẽ bước ra khỏi đám nhà cháy, menh mông như một cái hồ rộng. Hồ không

nước mà chỉ có những công trình, những kỷ niệm, mồ hôi nước mắt của mỗi gia đình, mỗi con người.

Có tiếng còi xe vang, Thiên Nga cúi đầu chậm rãi quay về, ở lâu hơn chắc nàng cũng sẽ bị chìm trong cái hồ đen ngòm không có nước mà thăm thẳm ấy.

Mấy hôm nay mở máy phát thanh giờ nào cũng nghe những bài ca tuyên truyền, tán tụng con người đã cứu vớt nước Việt Nam ra khỏi chốn lầy than. Nếu không phải giờ ca hát thì lại là giờ tin tức sang sang kết tội quân đội Pháp đã tiếp tế cho Bình xuyên để chống lại chính phủ, để giết lương dân.

Đám tang của Thiếu Tướng Trình Minh Thế đông chật cả lối đi. Bao nhiêu tin đồn chống đối nhau, có kẻ bảo đó là chính phủ Diệm đã giết để trừ hậu họa.

Người khác, nhất là những người làm trong chính phủ tự hào rằng nguồn tin của mình đúng nhất, những người này bảo chính người Pháp giết hoặc là những sĩ quan Nhật chỉ huy quân Bình Xuyên giết vị tướng trẻ tuổi ấy.

Biết tin vào ai, chỉ còn đợi lịch sử trả lời. Dầu sao đây là một đám tang được cử hành rất long trọng, có lính ô-môn, có đại diện các cơ quan, công chức đi dài suốt mấy con đường.

[Kiểm duyệt bỏ 20 dòng]

Người nào cũng đầy tin tưởng, trong số ấy có cả Thiên Nga, nàng cũng mong ước được trông thấy sự độc lập chân thành chứ không phải những lời hứa

suông giả tạo, bắt người dân khắc khoải chờ như con cá chờ ngày được thả xuống nước. Thiên Nga còn bắn khoản hơn nữa, rồi đây Georges cũng sẽ phải về xứ như tất cả những người Pháp khác. Mỗi lần có dịp lên sân bay, Thiên Nga lại được chứng kiến những cảnh tiễn đưa. Những nét mặt khổ sở, đôi mắt đầm đìa của mấy người đàn bà Việt đưa người yêu về xứ. Họ gục đầu lên vai nhau thỉnh thoảng run lên vì những cơn nức nở. Lần nào ra về, Thiên Nga cũng thắc mắc, có thể như thế được ư, những giọt nước mắt sao lại đi phung phí khóc những quân nhân Pháp là những kẻ đã từng giết hại đồng bào mình.

Dẫu sao nàng cũng thấy lòng nao nao trước những mối tình lưu luyến, những vòng tay ôm thắt chặt trước một người phải bước ra sân ngoài theo cô chiêu

đãi để lên máy bay. Mỗi lần quay về nhà Thiên Nga lại đặt bao nhiêu câu hỏi, thế mà, những cảnh tượng ấy rồi đây sẽ xảy đến cho mình. Thiên Nga sẽ là một trong những cô gái gục lên vai người yêu nức nở khóc đó.

Định mệnh, nếu có cần phải hình dung ra, vẽ lên giấy thì nên vẽ thành một cậu bé tinh quái, hay một nhà văn dư thời giờ, suốt ngày chỉ biết tạo ra những hoàn cảnh thật mâu thuẫn, thật khe khắt để đùa chơi.

Từ gần một tháng nay Thiên Nga ngừng dạy học, vì muốn sống kín đáo với Georges, muốn tận hưởng những ngày tháng hạnh phúc mà nàng linh cảm rằng sẽ không lâu, linh cảm hay lý luận cũng thế.

Hằng trăm hằng nghìn câu hỏi chỉ đợi Georges đi vắng để trở về quấy ngầu lên trong đầu óc Thiên Nga, quá khứ chẳng có gì để an ủi, hiện tại như thế và tương lai... Làm sao biết được tương lai, nếu tương lai là kết quả của hiện tại thì có gì đáng hy vọng.

Tiếng bánh xe chạy nhanh, nghiêng vào sân sỏi làm Thiên Nga giật mình, nàng vùng dậy đến trước gương sửa qua mái tóc rồi bước ra hiên đón Georges. Chàng ở ngoài nhanh nhẹn nhảy vào ôm lấy người yêu vừa thở vừa kể cho nàng nghe cuộc họp vừa qua ở phòng tham mưu...

– La France va louper sa chance...

Georges nói rất khẽ, chàng biết rằng bây giờ hay không bao giờ nữa cả, mà bây giờ thì chung quanh chỉ toàn những kẻ

nhắm mắt bịt tai, hình như họ là những kẻ biết mình sẽ chết đuối nên đã buông thả tấm ván mà nếu cố sức níu vào thì may ra sống được.

Nghe giọng Georges tức tối kể lể, Thiên Nga cảm thấy thương hại, nàng nghĩ rằng nếu mọi người đều giống Georges thì không những không có cuộc chiến tranh kéo dài từ gần mười năm nay mà có lẽ cũng không có cả cuộc cách mạng nữa... Thiên Nga mỉm cười .

– Sao em cười?

Nàng nói ý nghĩ của mình cho Georges nghe, nhưng Georges lắc đầu hoài nghi: Tại em thương anh nên em nghĩ thế, chứ chúng ta là những kẻ phải đi theo sau bánh xe tiến triển của xã hội. Xã hội tiến đến chỗ ấy, chính sách thuộc địa sẽ phải bãi bỏ, nếu không thì phải

là một lối thuộc địa mới thế nào chứ... Nước này noi gương nước kia, họ sẽ dần dần vùng lên, rồi em xem bài diễn văn của De Gaulle đọc hồi ở Brazzaville thế mà đúng...

Bữa cơm kéo dài vì những câu chuyện chính trị. Georges báo cho Thiên Nga biết rồi tình hình còn gay gắt hơn, và chàng sẽ phải đi dự hội nghị đại diện cho nước Pháp ở Đông Nam Á ít nhất cũng đến một tuần lễ. Georges thắc mắc nói tiếp:

– Anh chỉ lo cho em... có gì anh sẽ gửi người về đón em.

Thiên Nga ngược nhìn Georges, nàng chưa bao giờ nghĩ đến nếu có chiến tranh xảy ra trong nước mà Georges đi vắng thì sẽ ra sao?

– Anh đừng lo, em sống quen một mình, từ trước đến nay đâu có anh...

Rồi nàng nói sang chuyện khác ...
Nếu anh về mà nghe nói em chết rồi thì anh đặt một cái bàn thờ, để tẩm ảnh làm theo lối Việt Nam, anh cắm một bông hoa, hoa gì cũng được, và anh để cái 3e mouvement ở bản Symphonie số 1 của nhạc sĩ Gustav Mahler gọi là Marche pour l'enterrement d'un chasseur, em sẽ về thăm anh.

Georges hét âm lên bảo để chàng ghi vào sổ chứ không thì khó nhớ, nhưng Thiên Nga đã đứng lên đi tìm bản nhạc rồi mở máy cho quay đúng đoạn thứ ba mà nàng vẫn thích.

– Giống bài Frère Jacques nhỉ.

– Thì đấy, anh nhớ chứ, phải liệu làm theo lời em dặn.

Georges khe khẽ hát vọng theo, chàng đồng ý rằng Thiên Nga biết chọn, và chàng hứa sẽ giữ lời.

Thấy câu chuyện bị bản nhạc của Mahler làm đổi sang màu âm u buồn buồn thế nào, Georges muốn chấm dứt; chàng vẫn sợ phải kéo dài những phút ấy. Chàng linh cảm sự gì sắp xảy đến mà chính chàng cũng hoang mang chưa biết rõ. Có lẽ tại khi yêu người ta hay yếu bóng vía hay nghĩ vớ vẩn tin nhảm nhí chẳng?

Để thay đổi đề tài câu chuyện, Georges đi vào tủ lục tìm một quyển sách viết theo lối cổ văn Nga để khoe với Thiên Nga.

– Đây là là câu chuyện hay nhất thế giới, hơn tất cả những truyện thần tiên khác.

– Anh làm em nóng ruột. – Thiên Nga giật lấy trên tay Georges lật qua, nhưng rồi nàng lắc đầu kêu khó đọc và bắt Georges phải kể cho mình nghe trước.

Quyển sách được Georges nâng niu như một món nữ trang quý giá. Georges bảo kể thì sẽ mất hay nhưng Thiên Nga hứa nếu chàng kể trước thì trong lúc Georges đi vắng nàng sẽ chịu khó lấy tự điển dịch ra tiếng Việt « mặc dầu em học còn kém, nhất là viết theo lối cũ, hơn nữa về đây em giả lại thầy hết cả rồi ».

Georges chịu kể sơ lược với điều kiện là Thiên Nga sẽ dịch ra, như thế trong lúc chàng đi vắng nàng sẽ không buồn.

“Ngày xưa có một ông tỉnh trưởng tên là Gordion người thâm hiểm độc ác, không biết sự công bằng là gì. Trong số

dân chúng ông tỉnh trưởng ghét nhất là Đạo sĩ Miron vì ông này hiền lành đạo đức chỉ biết tranh đấu cho sự công bằng, bao giờ cũng làm việc thiện không sợ ai. Ông tỉnh trưởng gọi Ivan là một chiến sĩ can đảm vẫn theo hầu ông bảo rằng: «Ivan, mày hãy đi giết lão đạo sĩ già đó, xách cái đầu râu ria của nó về đây cho tao để tao vút cho chó ăn».

Người chiến sĩ Ivan vâng lệnh, nhưng trong lòng buồn rầu, không có cách gì hơn đành phải đổ thừa cho định mệnh...

– Anh chàng Ivan này giống như những quân đội viễn chinh thuộc địa quá nhỉ.

Thiên Nga nói đùa, nhưng Georges nghiêm mặt trách, để người ta kể cho mà nghe, nước Pháp đâu có tệ như ông

Voivode đó. Thiên Nga cười xin lỗi và Georges kể tiếp:

“Ivan đi đến nhà của Đạo sĩ Miron với thanh kiếm giấu dưới tay áo. Gặp Đạo sĩ Ivan cúi chào: Thưa Đạo sĩ có được sức khoẻ không?

Đạo sĩ cười bảo:- Thôi đừng giả vờ nữa anh Ivan ơi, Thượng đế bao giờ cũng biết trước mọi sự. Điều xấu lẽ hay đều ở trong tay ngài, anh đến đây làm gì tôi đã rõ rồi.

Nghe Đạo sĩ nói Ivan xấu hổ nhưng không thể cãi lời vị tinh trưởng của mình, chàng đành rút kiếm ra chúi vào vạt áo khoác và nói: Tôi đến đây định để giết ngài, nhưng ngài đã biết, thôi xin ngài hãy cầu nguyện cho ngài, cho tôi, và cho tất cả nhân loại. Sau đó tôi sẽ cắt đầu ngài.

Nhà Đạo sĩ già quỳ xuống, quỳ rất chậm rãi dưới gốc cây Sên và cây như nghiêng mình cúi chào ngài. Đạo sĩ mỉm cười bảo với Ivan: Coi chừng anh phải đợi lâu đấy Ivan ạ, vì lời cầu nguyện của tôi sẽ rất dài, cầu nguyện cho tất cả nhân loại mà. Có lẽ anh nên giết tôi ngay đi chứ chờ thế chịu sao nổi.

Ivan cau mặt kiêu hãnh trả lời: Cái gì tôi đã nói ra là thôi chứ, Đạo sĩ cứ cầu nguyện đi, tôi sẽ chờ, dầu có phải chờ đến một thế kỷ cũng không sao.

Thế là nhà Đạo sĩ cầu nguyện đến chiều, đến sáng rồi lại đến tối, từ mùa hè qua mùa xuân, nhà Đạo sĩ cầu nguyện không ngừng. Năm tháng qua nhà Đạo sĩ vẫn cầu nguyện. Cây Sên năm xưa nay đã lớn cao vút đặng đến mây và những cái rễ chung quanh cũng đâm mầm mọc lên rậm rạp như một khu rừng. Lời cầu

nguyện vẫn chưa dứt. Mãi đến bây giờ họ vẫn còn đang ở đấy, người Đạo sĩ già vẫn còn cầu nguyện cho những nỗi than thở của chúng ta, xin Thượng đế hãy cứu giúp nhân loại.

Người chiến sĩ Ivan vẫn đứng bên cạnh Đạo sĩ, lưỡi kiếm đã rơi xuống tan thành bụi, cái giáp sắt bị rỉ sét và bộ quần áo đẹp cũng mục nát. Mùa đông cũng như mùa hè vẫn trần truồng đứng đấy, nắng thiêu mà không cháy, sâu bọ gặm da thịt sống, chó sói và gấu không thèm ăn, bão tố mưa tuyết cũng chưa ra. Anh chàng không còn đủ sức để lê bước đi chỗ khác, hoặc nhích cánh tay, hay nói một câu. Đây là một sự hình phạt, ai bảo tuân lệnh một tên gian hiểm và ẩn trốn dưới lương tâm của người khác.

Lời cầu nguyện của người Đạo sĩ cầu cho chúng ta những kẻ tội lỗi thì tới giờ

này vẫn còn tuôn tràn lên đến Thượng đế như dòng sông trong tuôn tràn về đại dương.

Nghe Georges kể trong mấy phút, Thiên Nga không chớp mắt, nét mặt nàng từ láu táu đổi qua vẻ thành kính. Đến lúc Georges ngừng nàng mới ngược lên nhìn Georges nói khẽ:

– Hay quá, em sẽ cố đọc, rồi anh tìm thêm cho em những câu chuyện khác cũng hay như thế, em sẽ dịch ra để kể cho học trò của em nghe. Một loại luân lý không làm bức mình người khác.

– Đây là kể vội vàng, nếu em đọc xong bản cổ văn này rồi em mới thấy thích, mỗi câu văn như một hạt ngọc....

– Trong khi viện Stehnleld ở Moscou đang nghiên cứu gửi người lên cung

trắng thì bên cạnh có những câu chuyện hiền lành như thế để làm dịu bớt những tham vọng của con người phải không anh?

– Sao em lại bảo thế?

– Em thấy như thế, ngày nào mà cái định lý về Cộng sản của Lénine sẽ hoàn toàn không đúng với cả thế giới nữa, người ta sẽ đổi lại rằng: « Cộng sản là xã hội chủ nghĩa cộng với tình yêu » chứ không phải xã hội chủ nghĩa cộng với điện lực, thì lúc ấy những câu chuyện như truyện anh chàng Ivan với nhà Đạo sĩ này lại sẽ được đưa ra..

– Em đi hơi nhanh đấy Thiên Nga ơi.

CHƯƠNG IV

Monique bước chậm rãi từng bước một, đầu hơi ngả về đằng trước, mắt không cúi nhìn xuống cát, mà lơ đãng trông về phía chân trời xa như đang suy nghĩ đến một vấn đề gì quan trọng, chẳng hề chú ý đến sự có mặt mọi người chung quanh. Sự thực đây là một lối đi mà nàng đã nghiên cứu từ trước, bảo rằng của Monique tự nghiên cứu lấy thì không đúng, vì nàng đã bắt chước trong phim chiếu bóng Thụy Điển, hay một phim nào khác mà nàng không nhớ rõ. Cái dáng bước ở giữa đám đông người

mà như đi trong sa mạc ấy thì quả thật là đặc biệt. Xem phim về, Monique đã thức thêm một giờ để cố bắt chước.

Biết rằng mình có một thân hình đẹp, ra đường lúc nào cũng được mọi người quay lại nhìn, cố nhiên lúc xuống bể thì sự nhìn lại càng dữ tợn hơn. Không phải chỉ có những cái nhìn thán phục thèm muốn, mà còn những cái nhìn ghen tức, khinh bỉ, những tiếng lách tách của mấy cái máy ảnh và những tiếng rè rè của mấy cái máy quay phim. Còn gì đáng kiêu hãnh cho một người đàn bà hơn. Bộ áo tắm mới mua hôm qua nó chỉ có hai mảnh nhỏ màu đen nhưng đó là kiểu tối tân nhất, nó làm bật lên màu tóc tơ trắng và màu nước da gụ của tắm thân. Mặc dầu đã ba mươi tuổi Monique chưa thấy mình kém xưa một tí nào, trái lại, nhờ sự cố gắng tập thể thao, xoa nắn, nhờ

cuộc sống tự do, đầy đủ trông Monique còn xinh đẹp hơn ngày mới lấy chồng. Những thớ thịt nảy nở đều đặn, xếp đặt cân đối, bên ngoài phủ một làn da mịn như màu ngà cổ xưa bóng ngời và mát dịu. Bộ ngực căng thẳng, eo nhỏ với bộ đùi dài. Nếu nàng là một bức tượng thì nhà điêu khắc sẽ phải tự hào xoa tay mỗi khi ngắm nghía và đặt lên cái giá cao nhất trong gian phòng triển lãm của mình.

Mỗi ngày Monique bỏ ra ba tiếng đồng hồ để dành cho nhan sắc, tất nhiên nàng phải thành công. Từ độ Georges xin đổi sang Việt Nam lương cao hơn, lại thêm có sự cách biệt của đồng quan với đồng bạc nên tiền gửi về rất đầy đủ, tha hồ mua sắm các thứ mỹ phẩm, quần áo. Nàng khỏi phải lệ thuộc đến ai, giờ giấc của nàng đều để dành cho sức khỏe, cho nhan sắc. Màu tóc trắng không uốn,

buông thả xuống vai Monique cố tạo cho mình một thứ nhan sắc của các cô gái miền Bắc Âu, vừa có vẻ rừng rú xa vời lại vừa có vẻ nóng nảy vật chất.

Nhìn thân hình và nét mặt của nàng đổ ai dám bảo rằng nàng đã có một con, đã ba mươi tuổi, đây cũng là một điểm ăn đứt những người đàn bà khác vì ở xứ Âu nhất là miền mặt trời người đàn bà vẫn chóng già, vào độ gần ba mươi là da đã thô, má chảy, thêm cằm, thêm bụng. Nhìn gần đến làn da mặt của các bà như nhìn vào một bản đồ có vẽ đầy đủ chi tiết những đường vờ rãnh. Mỗi bước đi làm rung rinh tất cả mấy bắp thịt lớn nhỏ.

Monique không thể, nàng đã mất bao nhiêu công để nghiên cứu làm sao mà Cléopâtre mê hoặc được César, bỏ hết những vấn đề chính trị với kinh tế, quân sự là những truyện nàng không

thèm biết đến. Sự hiểu biết của nàng chỉ đóng khung trong mấy câu hỏi cần thiết. Cléopâtre trang điểm thế nào, những cử chỉ của nàng lúc có mặt mọi người và lúc một mình trong phòng ngủ với César như thế nào. Câu hỏi thứ ba cũng rất quan hệ là nàng làm thế nào để giữ gìn nhan sắc cho lâu tàn phai. Đến những nhân vật lịch sử khác như bà Poppée, Diane de Poitier và ai ai nữa. Nàng biết được rằng Poppée có nuôi bảy lửa bà đi đến đâu cũng phải có người lừa theo để mỗi sáng nặn sữa cho bà tắm. Diane nhờ quần ngựa vào buổi sáng sớm cho sương quất vào da mặt và Cléopâtre nhờ những mỹ phẩm, những thứ hoa quả, những mùi hương nồng nàn của xứ Ai Cập. Monique còn học được rằng nữ hoàng Nga Catherine đệ nhị sáng nào trước khi trang điểm cũng cầm một mẫu nước đá xoa lên mặt để cho lỗ chân lông se lại

nhờ thế bà mới kéo dài được những năm tháng xuân trẻ ra thêm một thời gian nữa. Tủ sách lịch sử của Georges đối với Monique chỉ có cái giá trị ấy và nhìn qua lịch sử, nàng thấy rằng chẳng có ai muốn giữ gìn nhan sắc mà không phải mất bao nhiêu công trình săn sóc tập luyện. Nàng tự thấy mình may mắn hơn các người đàn bà lịch sử trước vì nàng được sống ở thế kỷ hiện tại mà khoa học cũng bỏ công vào phụ giúp rất nhiều trong sự kéo dài tuổi xuân của người đàn bà. Hơn nữa Monique còn một đức tính quý hóa là nàng rất kiên nhẫn và khỏi bị sống cuộc đời của những người đàn bà khác, hầu chồng, hầu con.

Đôi cánh mũi của Monique phập phồng, mặc dầu làm bộ không nghe thấy, sự thật những câu ngợi khen thầm thì lúc nàng đi qua gần mấy người đàn

ông nằm phơi trên bãi cát đã làm cho nàng rất thỏa mãn... Monique, Monique Ferrandi. Quel imbécile ce pauvre mari

Mọi người đều cho Georges là một thằng đại ngốc, có vợ đẹp như thế mà sao dám bỏ đi xa không ở cạnh để vuốt ve, ngắm nghía, thờ phụng.

Chọn được một chỗ trống, cách hai thước có mấy cô thiếu nữ đang nằm phơi lưng, những cô mới ở đâu đến nên da còn đỏ như cua luộc trông mất cả thẩm mỹ. Xa hơn một chút có hai người đàn ông cũng đang nằm phơi, từ đấy ra bể phải đi qua rất nhiều người khác đang phơi, nhưng Monique cố ý như thế. Mất bao nhiêu công tập luyện phải để cho mọi người ngắm cái thân hình, cái dáng đi của mình, chứ nếu không thì đẹp để làm gì? Để cho ai?

Nàng đặt cái giỏ đựng các thứ đồ tắm rồi quỳ xuống, một lúc sau mới chậm rãi kéo trong giỏ ra một chiếc khăn bông màu đỏ thắm, trải khăn ngời lên, lấy dầu xát vào da trước khi nằm sắp phoir nắng như mọi người. Phương pháp xoa dầu lên da cũng đã được nghiên cứu rất kỹ trước tấm gương lớn ở trong phòng tắm mỗi ngày. Người ta thì xát vôi lên thể nào cũng xong miễn da được thấm dầu cho khỏi bị rát nắng là đủ. Monique không thể, cử chỉ của nàng là cử chỉ của một kẻ đang tự vuốt ve lên da thịt, cử chỉ chậm rãi lơ đãng của một kẻ mệt nhọc sau một đêm dài quá tận hưởng. Cũng có thể giải thích bằng một cách khác, đó là cử chỉ của một người đàn bà cô đơn đang chờ đón khao khát một bàn tay nào biết nói lên những lời yêu đương. Monique sung sướng vì thấy rằng hai người đàn ông lạ mặt nằm bên cạnh đang theo dõi những

sự vuốt ve của mình và xa xa những cái ống viễn kính cũng đang hướng đầu về phía mình. Các chàng trai ở bể mỗi khi nghe có Monique xuống tắm là y như thế nào cũng tìm cách dịch lại gần chung quanh. Trái lại các thiếu phụ và thiếu nữ khác tự cho là một điểm vô phúc lúc thấy Monique chọn gần chỗ mình để nằm phơi nắng.

Monique không để ý đến những sự trề môi phỉ báng vì ghen tị ấy, nàng cần gì ai, nàng là một người đàn bà đầy đủ, có chồng, chồng có địa vị làm ra nhiều tiền mà lại không ở bên cạnh để đòi hỏi hạch sách kiểm soát. Nàng đẹp, nội cái nhan sắc của Monique cũng đủ rồi, nàng chỉ cần đưa ngón tay út lên là có bao nhiêu người sẵn sàng quỳ dưới chân hiến tim hiến phổi, vì thế Monique tự thấy không thèm bận tâm những lời dèm pha nhỏ

nhặt ấy. Nàng vẫn mỉm cười thầm trả lời rằng: «Chúng bay làm bộ khinh bỉ tao thế chứ nếu được bằng cái cặp đùi của tao thôi là chúng bay cũng đã sung sướng lắm rồi».

Xoa dầu lên khắp người xong, Monique nằm sấp xuống cũng đưa lưng ra phơi như mọi người, dáng điệu buông thả uể oải của kẻ đang say ngủ. Nếu có bước chân nào đi hơi gần thì nàng sẽ ngóc đầu lên, dầu là đàn ông hay đàn bà cũng được nàng ném cho một cái nhìn nũng nịu trách móc, cái nhìn được ẩn hiện sao mớ tóc trắng lò xo hoang dại. Cái nhìn như thầm thì: Sao lại không để yên cho tôi mơ nốt giấc mơ đẹp của tôi». Cái nhìn ấy cũng là một thứ phát minh lạ lùng, nàng đã thử mấy lần, không những chỉ người bị nhìn mới lúng túng mà cả những người chung quanh khi bắt gặp

cái nhìn ấy cũng đứng ngồi không yên.

Người đàn bà nằm cạnh Monique từ nãy đến giờ đã bực tức theo dõi những cử chỉ của Monique, đến một độ không chịu được nữa nên đã vùng vằng ngồi dậy thu dọn giỏ tắm với khăn bông đi tìm chỗ khác. Hai cô gái cũng bắt chước đứng dậy theo, bị nằm bên Monique họ biết thân họ chỉ còn là những chấm sao li ti mờ phải nhường chỗ cho vì sao hôm rực rỡ.

Còn ai thềm nhìn đến họ nữa khi bên cạnh họ bị chiếc khăn đỏ thắm như tiếng kêu “Halte” dừng lại của Monique, tiếp theo đấy là tấm thân khêu gợi mái tóc lụa trắng màu da gụ quý với cái nhìn mạnh hơn những tròng liên thanh. Monique đã dành hết về phần mình, những cô gái khác còn được gì nữa mà không lo cuốn gói đi cho nhanh. Monique như một thứ

nam châm mà đàn ông chung quanh là kim khí. Cũng có thể ví một cách thiết thực hơn, Monique là miếng thịt thiu và đàn ông là lũ nhặng xanh, không thể nào nhặng nghe mùi thịt thiu mà không sà đến. Tìm kiếm thấy nàng từ xa lại là chúng nó sửa đôi kính, đòi lại đôi ống nhòm nếu trót cho láng giềng mượn để xem đàn bà ngoài bể xa. Những thằng có vợ thì giả vờ xuống tắm bơi vòng quanh ra thật xa, canh thế nào mà lúc vào bờ là y như có đi đến gần chỗ Monique đang nằm phơi.

Khi Monique đi xuống bể thì đàn bà từ từ không bảo nhau mà kéo lên bờ hết cũng như đàn ông không hẹn mà nhào ra bể bơi để mong trở tài với người đẹp.

Ai hay nhận xét đứng xa nhìn đến sẽ có cảm tưởng như một buổi trình diễn của mấy chú búp-bê có người nắm giây

chỉ giặt ở bên trên.

Monique để ý biết nhưng nàng vẫn giả vờ làm bộ dửng dưng, những tiếng huýt sáo, những câu thăm thì cố tình để lọt đến tai nàng: « Vệ nữ đi tắm, Vệ nữ ở trong bọt bể vừa ra. Tác phẩm của Botticelli v.v... »

Trái lại đối với phái nữ nếu đi tắm mà như ra sau bếp một hiệu ăn, vợ ngay được cà chua thối và trứng thối thì họ sẽ không ngần ngại gì mà chẳng vồ ngay lấy để ném vào người con «Put» ấy cho bỏ tức.

Nằm phơi một lúc lâu cho dầu thấm hết vào da thịt, Monique mới đứng lên ra bể, các ông chỉ chờ có thế. Tay nàng cầm cái mũ bước chậm chậm ra đến chỗ nước ngập quá rốn mới đội mũ vào tóc. Đây cũng lại là một cử chỉ có tính toán,

một trong số nghìn chước khiêu khích đánh gục tụi đàn ông, nàng cố để cho gió thổi vào tóc tơi bời xòa lên mắt, lên vai mà vẫn không đưa tay lên vuốt tóc, chân vẫn bước, đầu vẫn hướng thẳng, mắt nhìn ra tận chân trời. Trí não đang chơi vơi đi về đâu, sự thực trí não chẳng đi đâu cả, vẫn ở đấy, vẫn đợi đón nghe những lời ngợi khen.

Hai người đàn ông từ nãy đến giờ, bị Monique thu hút, một người thấy Monique ra tắm cũng ngóc dậy bước theo xuống bể. Từ nãy đến giờ họ muốn tìm dịp để làm quen, nhất là anh chàng Francis Châle, con người vẫn tự phụ chưa có đứa đàn bà nào dám làm mình trái ý. Trước khi sinh ra mỗi người, hình như tạo hóa đã không quên trao cho một số phần riêng, khác nhau. Có những kẻ suốt đời vô duyên xấu số, gặp đàn bà thì đỏ

mặt lúng túng vụng về, muốn mở miệng tán tỉnh thì không tìm mà chỉ gặp toàn những lời đại đột nhát nhéo nhất, để rồi bị xua gạt hất hủi. Trong lúc ấy lại có những kẻ may mắn như Francis, chàng dám kêu ngay trước mặt các bạn rằng mình ngấy đàn bà như ngấy dầu xổ mỗi lần bón nặng bị mẹ ép buộc phải uống. Người đẹp đến đâu cũng không thể nào bắt chàng say mê quá ba hôm. Thịt bê non mà ăn mãi cũng phải chán, đấy là một câu Francis hay nói để trả lời các bạn.

Sự thành công của Francis hẳn phải do nhiều yếu tố hợp lại, sinh trưởng ở Paris nên từ thuở bé đã gặp được tất cả những cử chỉ đáng điệu văn minh nhất. Chàng lại còn có một giọng nói rất gợi cảm, giọng nói của các diễn viên của ban comédie française mà trời đã phú riêng

cho một số rất ít. Thêm vào còn có tấm thân cao lớn mạnh khoẻ, Francis có nét mặt của Gregory Peck mà chàng cũng đã nghiên cứu thêm để bắt chước ngay từ khi nhà tài tử Hoa-kỳ ấy đóng phim đầu tiên.

Một điểm may mắn giúp thêm cho sự thành công nữa là chàng làm việc cho nhà vô tuyến truyền hình ở Paris, điều khiển những buổi phỏng vấn, phóng sự, nói chuyện với các nhân vật đặc biệt. Francis cưới một bà vợ rất giàu nhưng lớn tuổi hơn và lúc nào cũng có năm bảy ông bác sĩ túc trực vì bệnh hoạn nhiều. Hẳn vì quá được săn sóc nên bà đã chết sớm hơn số trời định, đấy cũng là một sự may mắn mà thượng đế dành cho thằng con cưng. Người đàn bà ấy không có con cháu gì nên bao nhiêu phần gia tài có một mình ông chồng góa bụa đẹp

traí ấy được hưởng. Cố nhiên là Francis đã biết không phụ lòng định mệnh, ngoài ra Francis lại còn có tấm bằng cử nhân đủ làm chói mắt một số người chỉ thèm khát bằng cấp. Nhìn tổng hợp lại, Francis quả là một đứa con yêu của định mệnh mà mọi người không phải ai muốn cũng được. Ở xã hội của thế kỷ thứ hai mươi thì còn gì hơn là một mảnh bằng nhỏ nhưng đi kèm với một số tiền lớn và một chiếc xe hơi lớn?

Chiếc xe Hoa Kỳ của Francis màu trắng, mỗi năm chàng phải chịu lỗ năm trăm nghìn quan để đổi xe mới cho hợp thời, chiếc xe đã có một uy lực rất màu nhiệm. Ngồi lên xe rồi thì bà nào, cô nào cũng ngoan ngoãn cũng dịu dàng, hình như họ sinh ra để chiều đón người đàn ông ấy. Tha hồ cho chàng điều khiển, có lẽ cũng vì chiếc xe đẹp, vì những bữa ăn

sang trọng chàng đã mời họ đi, vì chức vị của chàng, tất cả những thứ đã giúp cho sự thành công đối với đàn bà quá dễ nên Francis mới lạnh nhạt chóng chán và luôn luôn đòi hỏi những gì đặc biệt hơn.

Để tự bào chữa cho mình Francis hay bảo rằng mình cũng giống như nhà hiền triết Socrate không chú trọng đến cái nhan sắc của người đàn bà mà chỉ chú trọng đến cái nhan sắc của những cậu trai xinh xắn. Chàng còn cam đoan rằng đó là tuyệt đối của một nền văn minh của xứ Hy-Lạp dưới thời Platon và Socrate. Cậu trai nào được Francis săn sóc đến thì khỏi lo thiếu ăn thiếu mặc, chàng cũng sắm sửa cho đầy đủ hết như những ông nhân tình sắm cho người yêu. Chàng lại có tính không ghen vì theo chàng chỉ những người có mặt cảm

mới ghen. Ở hoàn cảnh Francis muốn ai mà chẳng được, nhân loại nhưng nhúc những kẻ thềm tiền, thềm địa vị, thềm được huênh hoang. Chàng chỉ cần mời một tiếng là đi ăn đi uống hay đi ngủ.

– Alcibiade, đi chứ? – Francis gọi người bạn trai đang thiu thiu nhắm mắt muốn ngủ.

– Thôi anh đi một mình, một con mái mà hai con trống để đánh nhau cho sút mẻ, cho rụng lông gãy cánh đi ấy à.

Francis đổi tên không gọi bạn là Albert mà gọi Alcibiade để kỷ niệm mối tình của Socrate, ngay từ hồi mới quen Albert trong hiệu cà-phê Flore ở Saint Germain des Prés. Nhìn nét mặt và dáng người thanh tú của Albert, nhất là lối ăn mặc đóm dáng, hơi có một vài điểm khuynh nữ của chàng trai làm cho Fran-

cis chú ý và đặt cho ngay cái tên cổ Hy-lạp ấy. Albert cũng đồng ý, mặc dầu đã từng nghe nói về Alcibiade là con người mà các sử gia gọi là đáng khinh nhất trong lịch sử Hy-lạp nhưng không sao. Albert chỉ sống cho những gì đang đến chứ không cần quá khứ, không cần dư luận. Mỗi lần gặp Francis, Albert. cũng bắt chước câu nói của Alcibiade: “Socrate que me veux tu” và lần nào Francis cũng vui vẻ trả lời lại “Un baiser”. Rồi họ vui đùa với nhau. Trong sự chung đụng giao thiệp với những người bạn trai, Francis vẫn tìm thấy một thú tình cảm thích hợp với con người của chàng hơn là trong những lúc phải gần các cô bạn gái.

Nhưng hôm nay trong dáng điệu của người đàn bà này có một vẻ đặc biệt riêng, một loại quỷ satan đầu thai. Trong

lối đi đứng, lối xát dầu, lối nằm tất cả đều là một lời chào mời, nên chàng muốn đổi món ăn . Alcibiade không xuống tắm càng đỡ vướng, đã bảo rằng đàn ông bao giờ cũng tế nhị và ít hay phiền phức nhau hơn. Sự thực vì Albert đã hiểu rõ Francis, biết rằng Francis chỉ chuộng mới lạ đối với đàn bà , nhưng chỉ vài hôm sau là thế nào cũng nghe chàng chê hôi miệng, hoặc hôi nách v.v.. rồi tìm cách bỏ rơi ngay không hề bận tâm đến. Hơn nữa chúng đồng tính giao phối hiện giờ là một chứng bệnh hợp thời trang, bệnh của người trí thức. Nếu Francis có bỏ thì Albert cũng sẽ tìm được một ông bạn khác sẵn đuổi ngay. Chỉ cần ra hành lang của hiệu cà-phê Flore ngồi độ một tiếng đồng hồ. Vì sinh sống bằng cái nghề này nên Albert cũng đã nghiên cứu kỹ chàng biết rằng Freud chia con bệnh ra làm ba loại: một loại đảo nghịch hoàn toàn

không thể nào chung đụng với người cùng giống, loại thứ hai có thể tìm khoái lạc với cả hai giống và loại thứ ba gặp đâu hay đó, không đòi hỏi nhiều. Albert nhận thấy Francis ở vào loại thứ nhất, nếu thỉnh thoảng chàng có gặp một người đàn bà cũng chỉ để thử xem cái trình độ kinh tởm của mình đối với phái nữ đã lên đến tận đâu.

– Thật là một sự hân hạnh cho bà.

Francis vừa bơi song song với Monique vừa gợi chuyện, không cần phải giới thiệu chào hỏi gì cả. Đây cũng là một lối tấn công rất hiệu quả mà ít có người đàn ông nào dám thử. Monique đã đoán biết từ trước thế nào anh chàng này cũng sẽ theo mình xuống bể nên nàng không tỏ vẻ ngạc nhiên lắm, nàng đã liếc thấy cái thân hình cao lớn mạnh khỏe của chàng và chỉ đợi có thế. Monique ngừng

không bơi nữa, nàng đứng xuống, đưa tay lên khoác nước ở mặt , ngược đôi mắt xanh âm u của mình lên hỏi lại:

– Tôi đang được hân hạnh nói chuyện với ai đây?

– Francis Châles của nha vô tuyến truyền hình Paris, bà có đôi mắt đẹp lắm đấy, tha hồ làm mệt mọi người phải không?

– Sao lại bảo là hân hạnh cho tôi?

Monique hỏi vặn tuy trong lòng nàng đã reo mừng, ở cái xó Rabbat này ít có dịp gặp những nhân vật đặc biệt đáng cho nàng phô trương nhan sắc. Francis không trả lời câu hỏi của người đàn bà mà còn cố ý hỏi thêm một câu nữa kiêu hãnh hơn:

– Tôi có cần phải biết tên bà không?

- Monique Ferrandini.
- Có chồng hay góa, hay ly dị?
- Chồng hiện ở Việt Nam, quân nhân.
- Biết rồi, đi làm mercenaire gửi tiền về cho vợ con ăn chơi chứ gì. Đời có những thằng đàn ông lạ thật, nhưng thôi đứa nào ngu đứa ấy ráng chịu! Chiều nay đi chơi nhé, Rabbat có hộp đêm nào đáng cho những đứa như chúng mình đặt chân đến không?
- Có nhưng chán lắm, sang «Casa» đi.

Monique trả lời như kẻ bị rấn thối miên. Người đàn ông ấy ăn nói xác láo như thế mà Monique cũng không biết vì sao người đàn ông ấy lại bảo với mình rằng thật là hân hạnh cho nàng. Chẳng

biết nói gì, Monique đành nhắc lại câu hỏi ban nãy của mình, «tại sao lại hân hạnh cho tôi?»

– Vì từ lâu tôi không bận tâm đến cái đẹp của người đàn bà, trái lại tôi chỉ cảm được cái nhan sắc của những cậu trai trẻ như người bạn nằm phơi nắng với tôi ban nãy.

Francis vừa nói vừa chỉ tay lên bờ chỗ Albert đang nằm, chàng còn giảng thêm rằng khi mình nằm cạnh một người đàn ông thanh tú mình có cảm tưởng đã bướng bỉnh lại với ý muốn của tạo hóa, hoặc là mình sẽ nghĩ rằng tạo hóa cũng chưa được toàn thiện mỹ. ·

Nghe Francis nói, Monique chỉ mỉm cười, chẳng những không thấy có gì đáng ghê tởm mà lại còn tỏ ra thích thú. Nàng không cho đó là bệnh hoạn mà nghĩ rằng

chỉ là một sự đổi món ăn. Francis đang dạy cho nàng một triết lý mới, chính nàng cũng đang ngập dài trong cuộc sống mỗi ngày, đang muốn tìm một ý kiến để thay đổi cho đỡ chán.

– Thế nào, chiều nay đi chơi chứ, thay đổi một hôm xem sao, tính tôi rất dễ ngấy.

Monique chỉ mỉm cười không trả lời, trong lòng đã có cả một chương trình dự định sẵn, nàng không muốn, nếu nàng đã muốn thì phải được. Ngày xưa bệnh chưa khỏi nên các vị hôn phu biết được mà xin hồi hôn sau một đêm ngủ chung, chứ bây giờ bệnh đã khỏi. Nàng lại càng ngày càng đẹp càng khôn, người đàn ông không thể nào thoát cái lưới của nàng là một thứ lưới vừa bền vừa dày, nếu gọi sự khiêu khích của Monique là một cái lưới

và những người đàn ông ấy là lũ nhặng vo ve chung quanh.

Hai người bơi nhanh vào khi nước bể đang dâng lên. Francis công nhận rằng Monique bơi giỏi và đẹp, giống mấy con cá bể.

– Bà có biết ca không?

-Vừa để ru một người ngủ...

Monique trả lời bí mật, họ bước chậm chậm trên bãi như một đôi nhân tình hẹn nhau từ mấy mươi năm trước. Nhìn họ đẹp đôi quá, chàng có vóc dáng mạnh khỏe, vững chắc, hiên ngang bên cạnh nàng cũng tràn đầy nhựa sống. Vẻ đẹp của thời đại mới là phải thơm mùi mặt trời, bắp thịt phải lẳn chắc, Monique và Francis đã trả lời đúng với cái đẹp lý tưởng của thời đại. Ngày xưa ra bể trông

bà nào cũng ẻo lả , ông nào cũng bụng phệ, những người ấy bây giờ đành đóng cửa nằm nhà. Có muốn đi tắm thì phải tìm những góc vắng, hoặc ban đêm mới dám ra bì bõm một mình.

Nhìn Monique, có mấy cô gái không chịu được đã bĩu môi nói ngay.

– Garce, espèce de Put...

Francis kiêu hãnh mỉm cười quay lại nhìn các cô, trong khi Monique không thèm để ý, đôi mắt vẫn hướng thẳng ra phía trước, môi dưới hơi chìa ra như thách thức với tất cả.

– Tôi rất bằng lòng thái độ của em.

Monique vẫn im lặng, nàng đã hiểu ý Francis nên khỏi cần bắt chàng phải giảng giải. Tính Francis rất ác, thường muốn làm khổ mọi người, chàng lại hơi

xem rẻ đàn bà nên thấy cái dáng điệu khinh khỉnh ác của Monique chàng tỏ ra vui thích.

Lên đến chỗ để quần áo, Monique kéo khăn trải lại cho thẳng, rồi cứ thế nằm sấp xuống phơi mình chứ không chịu lau khô như những người khác. Francis đợi Monique nằm rồi mới đến dọn chỗ của mình để đến cạnh với nàng, bỏ rơi Alcibiade mà cả chàng và người bạn trai đều biết rằng, cũng như những lần bỏ rơi khác chẳng có gì đáng ngại.

– Em cho phép anh nằm bên cạnh không?

– Cho phép nằm bên nhưng chưa cho phép gọi bằng em xưng anh.

Francis huýt lên một tiếng sáo tỏ vẻ bằng lòng câu trả lời của Monique rồi

mỉm cười đọc lên hai câu thơ của Prévert:
Je dis tu à tous ceux que j' aime même si
je ne les connais qu'une seule fois...

– Có thật không? Có thật là chỉ gặp
một lần mà thôi không?

Monique hỏi dồn, Francis gật đầu,
một lúc sau chàng mới trả lời giọng rất
kiêu hãnh:

– Trên nguyên tắc thì như thế.

Những giọt nước lăn từ trên lưng
người đàn bà xuống tấm khăn đỏ, những
giọt nước như cũng đóng góp thêm vào
công việc khiêu khích người đàn ông,
chàng chỉ muốn đưa lưỡi ra liếm những
giọt nước ấy thử xem khi muối bể cộng
thêm với mùi da thịt của đàn bà nó sẽ có
một vị gì khác hơn. Giá quen thêm hai
giờ nữa thì chàng đã có thể thử được cái

vị nước bể ấy rồi. Cuộc sống quá đầy đủ xúi dục con người ưa đi tìm những sự mới lạ, khó khăn. Francis chỉ sợ ngày mai đến nghĩa là qua một đêm nay gần gũi làm chủ cái thân hình đó rồi, thì những giọt nước chảy từ trên lưng xuống ấy sẽ không còn đủ sức làm cho chàng thêm khát nữa.

– Monique....

Francis muốn đưa ý kiến ra nói với Monique nhưng rồi lại thôi, chàng đổi sang câu hỏi khác, câu hỏi rất tầm thường, chính chàng cũng tự nhận thấy rằng hơi kém thông minh đặc sắc: “Em sống một mình có buồn không?” Chàng hy vọng nếu nàng thông minh thì nàng sẽ trả lời thế nào mà câu hỏi sẽ trở nên bớt ngờ nghệch. Trong nghề nghiệp, Francis vẫn gặp nhiều lần như thế, lắm khi câu hỏi đặt ra rất tầm thường mà gặp người đối

thoại có học thức có nhiều ý kiến thì câu hỏi cũng đâm ra có giá trị.

– Lắm khi cũng hơi buồn nhưng...

Rồi Monique mỉm cười, nàng từ chối không trả lời thêm nữa và câu hỏi của Francis đành chịu ngờ ngạc nhiên. Monique không có thì giờ để buồn, ngoài những thì giờ đi chơi tắm bể, đi mua hàng may áo, còn lại bao nhiêu đều phải dành cho nhan sắc. Nào tắm nào ăn nào ngủ nào tập thể thao, xoa nắn, trang điểm, gội đầu. Màu tóc thâm có thể đợi đến một tuần mới gội cũng chẳng sao chứ màu tóc trắng như loại tóc của Monique nếu ba bốn ngày không gội thì nó sẽ hết óng ả, sợi tóc trở nên thô bần vì bụi bám vào rất nhiều. Chiều nào nếu không đi bơi thì lái xe đi lên Casablanca hoặc đánh bridge hoặc đi xem chiếu bóng, lựa những phim nào thật có ích cho sự sưu tầm cách làm

tăng thêm vẻ đẹp. Còn thì giờ đâu mà buồn. Nhưng Monique không ngại gì mà đi khai chương trình của mình cho thằng đàn ông ấy nghe, nàng cũng biết đấy là một loại địch thủ rất ghê gớm. Với những kẻ ghê gớm ấy thì chỉ có cái thế giới bí mật của sự im lặng làm cho họ ghê sợ và kiêng nể mà thôi.

Francis chỉ nhìn Monique chứ không thèm nhìn lên trời như mọi người, chàng tự hỏi tại sao con người ấy lại có thể quyến rũ được mình. Hẳn vì cái dáng điệu lơ đãng của nàng, dáng điệu mà trong sách Phật đã cấm cùng với những sự cấm khác, dáng điệu được gọi là những sự bất chính không tinh khiết ở trong tâm. Chàng nhớ có lần gặp một vị sư ở Luân đôn chàng đã tìm dịp phỏng vấn. Vị sư cũng vui lòng trả lời tất cả những câu hỏi khúc mắc của chàng. Tất cả những tính

xấu như ghen ghét, hà tiện, độc ác, giận dữ, kiêu hãnh vv.. cái gì chàng cũng cho là thường, mà đến cái tính uể oải thì chàng phải chịu công nhận rằng đức Phật có óc nhận xét. Chỉ tiếc rằng người ta không phân tách dài hơn về cái tính ấy.

Các cô gái Paris nhanh nhẹn quá, lúc nào cũng sợ trễ xe với sợ phải gặp đèn đỏ, nên họ đi đứng vội vàng không để cho người đàn ông kịp chạy theo. Nếu cưới một người vợ giống Monique chắc sẽ gặp nhiều chuyện bức mình, nhưng làm nhân tình một vài hôm thì hẳn nàng phải là con người lý tưởng.

Chiều xuống lặng lẽ, cũng lặng lẽ như những bóng người đi tắm khi sửa soạn ra về, Monique vẫn nằm nhắm mắt không biết nàng đang nghĩ gì, tuy đôi mi rậm và đen kín, đang khép nhưng Francis vẫn như nhìn thấy màu xanh âm u

của đôi mắt. Thân hình đều đặn nằm cạnh màu cát bề khô nổi bật trên nền cát tưởng như thân hình ấy cũng chỉ là một pho tượng nổi bằng cát.

Ý nghĩ ngộ nghĩnh bắt Francis phải vùng dậy, chàng nhất định trở tài, cái tài riêng không có học với ai mà chàng vẫn giấu kín, tài nặn tượng. Chàng sẽ nặn một cái tượng của người đàn bà bằng cát ướt, lấy Monique làm mẫu.

Đợi Francis đắp xong đang đi kiểm rong bể làm tóc, Monique mới ngồi dậy nhìn cái tác phẩm mà chính mình đã gợi hứng cho nghệ sĩ.

– Sao không cho em mặc bikini vào có phải dễ chịu hơn không?

– Vô ích, phản thiên nhiên, áo quần là nhân tạo. Em đã đến đảo Levant bao giờ chưa?

Monique lắc đầu, nàng chỉ mới nghe nói mà chưa có dịp nào đặt chân đến những nơi ấy. Francis hẹn nếu trong vài ngày nữa mà không có sự gì thay đổi, thì lúc quay về Paris chàng sẽ mời luôn Monique đi đến viếng đảo cùng với người bạn trai Albert.

– Bảo cho biết trước rằng đến đấy thì không cần phải mang áo quần đâu nhé.

Monique lại mỉm cười nửa ứng thuận, nửa trách móc; nàng mở ví ở trong giỏ ra lấy thuốc lá mời Francis cùng hút. Hai người vừa nhìn tác phẩm của Francis vừa bàn bạc cuộc viếng thăm đảo Levant.

– Giống đấy chứ.

Monique phụng phịu, vì pho tượng bằng cát có cái eo bé hơn và đôi vú cao hơn mình.

Ngoài bể chỉ còn lẻ tẻ những người ra muện, nhấp nhô không dám bơi xa. Nước bể xuống màu, không xanh như ban nãy. Trời mang sắc tím, thứ tím nhẹ của những bông hoa dại, những vệt sáng từ chân trời loang loáng xuống mặt nước. Ngay cả màu cát phút này cũng có pha một chút tím. Nhưng trời buổi chiều đổi màu sắc rất chóng, cũng chóng như ý kiến của một nhà họa sĩ lúc bực tức mà vẫn phải pha màu để vẽ.

Gió thổi nhẹ không lạnh, nhưng Monique bỗng rùng mình, nàng cúi lấy chiếc khăn tắm khoác lên lưng. Francis dằng lấy khăn đòi xát lưng cho nàng bằng đôi tay của mình. Người đàn bà ngồi yên chỉ hơi rùng mình khi bàn tay chàng chạm gần phía ngực. Francis biết rằng chàng chỉ cần xô ngã Monique xuống bãi cát là được tất cả những gì mình muốn, nhưng

còn nhiều người quá.

– Hết lạnh rồi...

Monique nói rất khẽ, nàng muốn chờ cho nước triều lên đến tận chỗ mình, muốn đợi nhìn nước sẽ đánh tan pho tượng cát của mình. Chắc nàng sẽ buồn, Monique không thích buồn, nàng không hề biết buồn, nhưng hôm nay tại sao gặp Francis, Monique cảm thấy có nhiều cảm giác rất lạ... Nàng chậm rãi đến quỳ bên pho tượng đưa ngón tay có móng đỏ nhọn định đâm vào mắt, nhưng Francis hét lên:

– Để yên đấy, chỉ nước bể mới được đập vỡ công trình của tôi chứ ai phá vào tôi đánh chết.

– Sao anh dữ thế, đàn bà sợ anh là phải.

Francis mỉm cười, chàng thẩm công nhận rằng con đàn bà này biết cách làm mềm lòng một thằng trai khó tính, nàng biết nghệ thuật chinh phục chứ không nhàng nhàng tự đắc như những cô gái trẻ đẹp khác.

– Về đi anh, nhìn mặt trời lặn có gì mông mênh quá anh nhỉ.

Francis ngạc nhiên, chàng hỏi lại «Em cũng thích Saint Exupéry sao?» Nhưng Monique đã dùng nụ cười của mấy bức tượng Sphinx ở Ai-Cập để trả lời cho người đàn ông. Nàng chỉ sợ Francis hỏi thêm thì không biết phải trả lời thế nào. Sự chung đụng với Georges đã giúp cho Monique có một cái vỏ trí thức bề ngoài mà nếu ai không biết rõ sẽ tưởng rằng nàng là một người đàn bà trí thức. Sự thực ngoài những tờ báo dễ dàng viết cho đại chúng có nhiều tranh ảnh

với những tờ báo thời trang của phụ nữ Monique không có thì giờ đọc sách. Hơn nữa đọc sách mà ngồi thì sẽ mỏi lưng, nằm sẽ có nhiều vết nhăn lên cổ, chưa kể rằng đọc sách nhiều, mắt sẽ mờ, đục, kém linh động, cứ nhìn những người cận thị, mấy nhà học giả thì sẽ thấy.

Cả đến những câu chuyện khôi hài làm cười nhiều nàng cũng còn muốn tránh vì khi khóc cũng như khi cười chỉ là những phát cước đào thêm nhiều vết nhăn lên đuôi mắt, lên mép.

Thấy bề văng gấn hết cả, Albert cũng lặng lẽ ra về tự bao giờ, Monique mới nghĩ đến chuyện ra về. Nàng đứng lên kéo trong giỏ tắm ra một chiếc quần bó thật sát với một chiếc áo cánh mỏng mặc ra ngoài bộ áo tắm. Trông nàng lúc này hệt như các cô gái miền Saint Germain ở Paris.

Francis đứng lùi xa nheo mắt ngắm nghĩa, chàng gật gù, khen:

– Được đấy, không đến nỗi lủng củng như các cô gái tỉnh hoặc gái ngoại quốc so sánh với gái Paris.

Monique chìa môi ra ngênh mắt nhìn lại kiêu hãnh, nàng bỏ bao nhiêu công trình để nghiên cứu dáng điệu và cách ăn mặc, lối đứng ngồi của các cô mẫu Paris, không đẹp sao được.

– Em phải về...

– Về làm gì vội, bề vãng trông bao la hơn, mình có cảm tưởng là bề của riêng mình,

Monique lắc đầu giải thích, chiều nay nếu nàng muốn đi chơi với chàng thì nàng phải về, người đàn bà nào cũng cần một vài tiếng đồng hồ để trang điểm, một

người đàn bà đẹp lại càng phải cần nhiều thì giờ hơn. Nghe Monique nói Francis biết là mình đang đứng trước một con búp-bê rất lịch sự và cầu kỳ, chàng thậm thương hại người chồng nào đó hiện đang đi đánh giấc muộn để gửi tiền về nuôi vợ. Đối với Francis thì sự đi sang Việt Nam cũng chỉ là một hình thức đi đánh giấc muộn, chứ chẳng có lý tưởng gì cả.

– Mấy giờ thì em trang điểm xong, anh đến đón em ở đâu?

Monique đưa tay chỉ về phía tòa nhà mới cất ở đằng xa, nàng dẫn chàng đến sớm để cùng mình dùng khai vị trước khi đi ăn.

Nàng đòi đưa Francis về khách sạn nhưng chàng đã hất hàm ra phía đường chỉ chiếc xe Hoa Kỳ dài màu trắng của

mình đang đợi, chàng dặn nàng chiều nay để chàng đến đón khỏi phải để xe ở ngoài.

Monique cũng sờ nhìn chiếc xe màu trắng của Francis, nàng nhất định kỳ sau đổi xe sẽ đổi màu trắng. Đi cạnh Francis hình như có sự gì lạ lùng sắp xảy đến, Monique cảm thấy hân hoan và kiêu hãnh chứ không phải như mỗi lần có dịp đi cạnh chồng. Monique thần thờ hỏi Francis:

– Sao anh lại thích màu xe trắng?

Nàng hỏi mà hình như không đợi câu trả lời, đầu cúi gằm xuống bãi cát nhìn đôi chân của Francis và của mình đang bước đi đều đặn tuy không hện hò gì với nhau.

– Ngày xưa tôi yêu một cô gái, nàng

thích màu trắng cái gì cũng trắng nên tôi thành thói quen.

Đúng như thế, cả cái dây đồng hồ lúc này cời ra bơi xong bây giờ chàng mang vào nàng cũng thấy nó bằng thứ da trắng.

– Đẹp không anh?

– Gì cơ?

– Nàng đẹp không anh?

Francis quay lại nhìn người đàn bà đi giật lùi lại về phía sau, chàng dừng lại giang một tay ra ôm ngang lưng một tay khẽ nâng cằm của Monique lên rồi thầm thì:

– Nàng đẹp lắm, cũng đẹp như em chiều hôm nay.

Monique nhắm mắt sung sướng đợi

người đàn ông sẽ cúi hôn lên môi mình. Francis đoán biết ý, chàng se sẽ cắn lên môi của nàng chứ không hôn, để nàng mở mắt. Cả hai người cùng cười, tiếng Francis lại thì thầm:

– Nàng cũng có đôi mắt của em, màu tóc của em, dáng đi của em...

Monique nũng nịu trách hỏi có phải vì thế mà chàng tìm đến mình chiều hôm nay không; nhưng Francis đã gạt ra hiệu bằng cách đưa một ngón tay lên môi bảo nàng im không được nói nữa.

– Em không nghe buổi chiều đang về đó sao... Em phải hân hạnh vì từ độ nàng chết rồi thì anh chẳng bao giờ tìm đến một người đàn bà nào nữa cả.

Sau khi chia tay từ già Francis, Monique nhấn mạnh ga vôi vãi về nhà, nàng

muốn đêm nay nàng phải là người đàn bà xinh đẹp nhất.

Francis đi vào khách sạn nhìn chìa khóa ở phòng của Albert không móc ở chỗ vẫn để khóa nên chàng khởi cần hỏi thơ ký, chàng rất bằng lòng thấy rằng Albert đã ngoan ngoãn trở về nằm ở phòng, chứ không đi lang thang ngoài phố. Như thế tức là Albert đã hiểu rõ chàng. Còn những hai tiếng đồng hồ nữa mới phải đến đón Monique, tí nữa tắm rửa xong cho người hết chất mặn, chàng sẽ sang phòng Albert an ủi người bạn trai một tí.

Vừa cởi áo ra thì có tiếng gõ cửa, càng hay, thế là Francis khởi phải mất công gọi điện thoại sang Albert.

– Thành công không anh?

– Dĩ nhiên, hỏi câu ấy thật là thừa...

Nhìn thấy Albert đã ăn mặc chải chuốt như cũng sắp đi chơi đâu, Francis hất hàm hỏi.

– Tôi cũng làm quen được với một chàng trai ở Barcelona đến, chiều nay phải đưa anh ấy đi chơi.

Francis ngạc nhiên hét to lên:

– Thật sao, thế thì hay lắm, tôi chỉ lo cậu buồn.

Cả hai người đều biết rằng ngày mai thì đâu sẽ vào đấy cả, có những kẻ trời sinh ra để làm chồng làm cha, trái lại có những kẻ trời sinh ra và cho khỏi phải làm gì cả, hình như càng ngày thì những người vô sứ mệnh ấy lại càng tăng thêm.

Francis vừa nói chuyện với Albert vừa tắm rửa, trả lời những câu hỏi của Albert về người đàn bà đẹp mà chàng

vừa mới quen, chàng xem như công việc đã bỏ vào ngăn kéo, hồ sơ đã lập rồi, bước đầu tiên qua là tất cả mọi bước đều qua, đêm nay chàng sẽ ngủ với Monique, nàng sẽ gối lên tay nàng, nàng sẽ mặc chiếc áo ngủ mỏng nhất, da thịt nàng sẽ tỏa ra mùi nước hoa thơm nhất, quyến rũ nhất, nhưng để làm gì? Lòng chàng đã nguội ngay từ khi chưa nóng.

Giọng Albert tần ngần...

– Nàng có biết là anh thích.. anh ghét đàn bà không?

– Tôi bảo ngay từ đầu mà con bé cũng lạ cứ chịu như thường, đàn bà thật khó hiểu, như thế bảo tôi không tìm đến Alcibiade của tôi làm sao được.

Vừa lau mình vừa nhìn lại người bạn trai, anh chàng này có gì lai Á đông

chẳng biết vì ông cha có ai mang vợ con sang Đông Dương hồi đó chẳng. Albert biết mình có vẻ Á đông nên chàng đã đến hiệu nhuộm tóc đổi màu nâu ra màu xanh cánh quạ, đôi mắt chàng cũng hơi xệch, đây là một điểm ăn khách nhất của Albert.

Chàng trai này sống nhờ cái bề ngoài của mình chàng có một thân hình thanh tú, da mặt mịn gần như da của đàn bà, chàng đã mất bao nhiêu thì giờ, để giữ cho được làn da ấy. Không phải là một sự dễ dàng. Trên bàn rửa mặt của Albert là như cả một cái phòng thí nghiệm, nghe ai bảo thứ kem nào tốt là chàng mua về thử ngay. Mỗi lần đi đâu ban đêm chàng lại còn thoa sơ một tí son rồi chùi đi như thế môi sẽ có sắc hồng tự nhiên chẳng khác gì các cậu bé mười hai, mười ba tuổi. Trong cái cặp tài liệu cầm tay của

Albert người ta tò mò nhìn sẽ thấy cũng có lược gương giống hệt như của một cô thiếu nữ đom dáng.

Ở Paris muốn hẹn với chàng cũng phải điện thoại trước rất lâu, hệt như muốn mời những cô tài tử đang nộ đầy nhan sắc và tương lai hứa hẹn nhiều. Chàng thích Francis vì Francis có dáng điệu rất hiên ngang, hơn nữa Francis lại hẹn sẽ có dịp nào giới thiệu Albert, với những nhà đạo diễn để may ra có vai gì cần đến loại người như Albert. Ai chẳng thích tên mình viết bằng bóng đèn to lớn. Nếu chàng gặp được một ông đạo diễn cũng mang chứng đồng tính giao phối như Francis thì nhất định là chàng sẽ có tương lai trở nên tài tử màn bạc. Albert tự cảm thấy mình chẳng kém gì ai, mỗi người mỗi vẻ và nền điện ảnh nếu muốn đi sát với thực tế thì những nhân vật như

chàng phải được xuất hiện.

Chiều nay tuy hay người bạn đi chơi riêng, nhưng Albert biết rằng Francis là kẻ rất chóng chán, chưa nắm trong tay đã chán. Bệnh chàng là bệnh nặng nhất. Sự gặp gỡ của Francis với người đàn bà ấy thì cũng như người mắc bệnh đau dạ dày, thỉnh thoảng thử lại những món ăn cũ xem có còn làm cho mình đau nữa không. Cố nhiên là sau đấy lại càng đau hơn.

Albert thâm thương hại Francis, chính anh chàng này mới là kẻ cô độc nhất, số phận như những người dân Do Thái trong thời kỳ chiến tranh thứ hai, đi đến đâu cũng bị xua đuổi. Với Francis thì chính lòng chàng tự xua đuổi lấy mình, chưa ăn đã cảm thấy ngấy món ăn thì còn hạnh phúc vào đâu nữa.

– Bao giờ chúng ta trở về Paris anh nhỉ?

– Chắc là ngày mai, muộn lắm là ngày kia.

Giọng Francis trả lời dứt khoát, mặc dầu chàng chưa chiếm được người đàn bà.

*

Thiên Nga giật mình thức dậy, nhìn chung quanh tối om, nàng ngỡ rằng đã muộn, nhưng khi bật đèn lên thấy đồng hồ thì chỉ mới có năm giờ chiều mà thôi. Nàng tắt đèn nằm lại, còn muốn ngủ nữa. Ngủ cho quên hết tất cả những gì vừa xảy ra, nhưng cổ nàng khô, mắt cay và tay chân cảm thấy rời rạc lỏng lẻo. Có phải tại viên thuốc ngủ, hay tại nàng

đã buồn? Thiên Nga uống thuốc ngủ để tránh sự suy nghĩ bức tức. Đây chỉ là một giải pháp rất tiêu cực, nàng cũng biết như thế, nhưng nằm thao thức trên giường để buồn rầu thì có hơn gì. Một giấc ngủ dài sẽ làm cho tâm trí sáng suốt hơn.

Nhưng hôm nay, hẳn tại nàng không ngủ đủ, nàng bị thức giấc vì những tiếng động bên ngoài. Giờ này là giờ tan sở, giờ học trò ra trường, rồi đây nàng cũng phải đi tìm một trường khác để dạy học, sống lại cuộc đời ngày xưa, ngày chưa gặp Georges.

Giá cuộc tình duyên của hai người chỉ xảy ra trong giấc mơ thì hôm nay thức dậy Thiên Nga chỉ có một chút bâng khuâng tiếc rồi hết, sung sướng biết mấy, khỏe tâm trí biết mấy. Nhìn những vệt sáng xuyên qua khe cửa sổ, bây giờ thì không cần đèn Thiên Nga cũng có thể

nhìn rõ tất cả mọi vật ở trong phòng.

Thật là vô lý, mới hôm qua khi bức thư ấy chưa đến thì cuộc đời của nàng bình yên và tràn đầy hạnh phúc. Bên cạnh Georges, nàng đã được sống một lối sống của tất cả những người vợ hiền lành ngoan ngoãn mỗi ngày đợi chồng đi làm về. Lo bữa ăn, lo nước tắm, vá đôi bít tất, mạng chiếc sơ-mi. Ăn xong nếu không đi dạo một vòng dưới rặng me ở trước đường thì đi xem chiếu bóng hoặc ngồi đón những buổi phát thanh nào có âm nhạc cổ điển Tây phương để cùng thưởng thức. So sánh lối điều khiển của các nhạc trưởng, các giàn nhạc của nước này nước khác. Đêm nào không có nhạc thì đọc sách, hoặc là ngồi nói chuyện vớ vẩn đến khuya. Mới hôm qua Georges còn là của một mình Thiên Nga, những cái nhìn như gói trọn cả thân hình, những

nụ cười, những cái vòng tay siết chặt đến ngạt thở. Tất cả đều dành cho Thiên Nga, mỗi tình vũng hơn tất cả các thứ tình từ trước đến nay, thế mà chỉ có một bức thơ, bức thơ không dài lắm, nhưng đã mang sức mạnh nguyên tử, hơn thế nữa, vì bức thơ mỏng manh quá...

Trưa hôm nay lúc Georges đi làm về, nhìn thấy mặt chàng có vẻ đăm chiêu buồn bã, Thiên Nga đoán biết ngay đã có một sự gì xảy ra bắt chàng phải suy nghĩ. Lệ thường đâu có thế, vào đến cửa là Georges quên hết không còn nhớ đến một câu nói, một khuôn mặt của ai, chàng đã vút lại hết ngoài ngõ trước khi vào với người yêu, Georges vẫn bảo thế.

– Anh nhận được thư của Monique phải không?

Georges lặng lẽ rút bức thư trong túi trao cho Thiên Nga đọc. Monique than thở bệnh cũ của nàng hình như muốn tái phát, nàng xin Georges hãy tha thứ cho mình và trở về ngay nếu có thể được, vì sống xa chồng nàng cảm thấy cuộc đời nhạt nhẽo vô vị: «Bây giờ em mới hiểu rõ, giàu sang chức vị mà làm gì phải không anh, chỉ có một thứ đáng quý nhất ở trên đời là tình của anh đối với em ».

Monique còn bảo rằng thằng bé con đã biết nhắc đến cha nó mỗi ngày, mỗi đêm trong giờ cầu nguyện trước khi lên giường ngủ.

Bức thư đã làm cho Georges suy nghĩ và quyết định dứt khoát, từ ba tuần nay chàng thường đặt câu hỏi rồi tương lai sẽ như thế nào. Chàng đâu phải là một người đàn ông Ả-rập hay Việt Nam mà có quyền được nhận hai người đàn bà

làm vợ, hơn nữa chàng lại sắp hết hạn giao kèo làm việc ở Việt Nam, sẽ có một ngày phải giải quyết dứt khoát. Chàng đã đi hỏi trạng sư, nhưng pháp luật buộc phải có chứng cứ nếu muốn ly dị với Monique. Tìm đâu ra chứng cứ nhất là với bức thư nồng thắm hiểu biết của Monique hôm nay? Georges cảm thấy lòng hoang mang mềm yếu trước những lời van xin tha thiết của vợ.

– Em là một người đàn bà vững vàng, có thể sống không cần sự nương tựa, không cần sự che chở của một người đàn ông, có anh hay không em cũng có thể đi làm việc lập thân. Còn Monique nếu bị anh bỏ thì sẽ đau yếu mà chết, hoặc vì bệnh hoạn, hoặc vì không người che chở. Nếu anh ly dị với Monique để cùng em sống chung thì liệu lương tâm của chúng ta có để cho chúng ta yên ổn mà

hạnh phúc mãi không? Anh chỉ sợ như thế, anh đã suy nghĩ rất nhiều, tốt hơn cả là chúng ta chỉ nên xem nhau như hai người bạn, anh sẵn sàng giúp đỡ em nếu khi nào em có gì cần đến...

Giọng nói buồn rầu chậm rãi của Georges như giọng nói của một người quan tòa có lương tâm tuyên án xử tử mà vẫn còn thương hại cho tội nhân. Nghe Georges nói, Thiên Nga biết rằng như thế là hết. Nàng đâu phải là hạng người yếu đuối để mà than khóc cầu xin. Đợi Georges nói xong, Thiên Nga chỉ cần môi rồi gạt đầu, bằng lòng với số gia tài mà định mệnh đã dành chia cho mỗi đứa con.

Như thế cũng đã quá đủ, từ một đứa con hoang bị cha mẹ không dám nhận phải vứt ngoài đường, đáng lẽ phải chết lạnh đói cho chuột tha kiến đốt, thế mà

lại được viện mồ côi nhận về, rồi lại còn được vào làm con nuôi của một gia đình phúc đức. Được ăn học, sống một cuộc sống đầy đủ như mọi người, cuối cùng lại được gặp Georges để yêu và để được yêu như chưa từng một ai được yêu như thế,

“Thà một phút huy hoàng rồi chợt tối”, mối tình của Georges mấy tháng nay không huy hoàng quá lắm đó rồi sao, nếu bây giờ có chợt tối thì cũng chẳng nên ân hận. Thử hỏi khắp tất cả những người khác, hoặc là một cuộc tình như thế hoặc là thứ tình dè dặt chậm rãi nhỏ từng giọt như thuốc điểm mắt của những đôi vợ chồng sống suốt đời bên nhau mà chẳng có gì nói với nhau, hẳn tất cả mọi người đều chọn thứ tình của Georges với nàng. Chính Thiên Nga cũng đã biết từ đầu rằng chẳng đi đến đâu. Georges

sẽ phải về Pháp như quân đội Pháp sẽ phải rời bỏ xứ Việt Nam. Còn vấn đề ly dị thì nàng cũng biết Georges chỉ nghĩ đến chứ không dám làm, nếu Monique không đòi ly dị thì chàng không bao giờ dám đề nghị trước. Sự đi hỏi luật sư chỉ để giúp thêm cho chàng một lý do mà rút lui ý định ly dị với Monique, vì không có bằng chứng trong tay đấy thôi.

Như thế sao Thiên Nga còn buồn, trước kia nàng không sống yên ổn một mình ngày hai buổi đi dạy học đó sao?

Nhưng tất cả những lý luận Thiên Nga đã đưa ra từ nãy đến giờ chỉ là những bọt xà phòng, những lớp da gà nổi trên mái ngói khi trời đang mưa, mong manh vỡ tan ngay, không sao đủ sức ngăn ngừa sự chán nản thất vọng cuộn cuộn đến như bờ đê vỡ gặp mùa nước lũ.

Thế là hết, nhưng sao lại hết một cách quá dễ dàng như vậy được. Trong cái nhìn của Georges chỉ còn lại sự chua xót, Georges nhìn nàng như kẻ đi chết, gửi lại những cái nhìn vĩnh biệt chấm dứt. Trước kia chàng đã mạnh dạn tìm đến nàng có phải vì bị sự cô đơn và tính hiếu thắng của một người quân nhân thúc đẩy, ngày nay... Hay tại hai dân tộc hai màu da khác nhau, hay vì Georges đã nhớ lại những lời dạy của cha « ai ở nhà người ấy, ai về xứ người ấy »?

Người ta vẫn bảo hãy nên coi chừng dân xứ Corse, nhìn gương vua Napoléon lúc yêu vợ và lúc bỏ vợ thì sẽ thấy, khi yêu thì điên cuồng đắm đuối mà lúc bỏ vợ thì cũng lạnh lùng thản nhiên như cởi chiếc áo bản mặc ngày hôm qua.

Làm gì bây giờ, rồi hôm nay, rồi ngày mai, nhất là ngày mai chủ nhật Georges

sẽ không đi làm việc? Hai người ở nhà sẽ nói gì với nhau, thời gian sẽ nặng nề và tất cả mọi sự đều biến thành bi hài kịch mỉa mai và vô nghĩa. Georges bảo sẽ xem Thiên Nga như bạn nhưng tình bạn ấy liệu có đủ để an ủi cả cuộc đời Thiên Nga chăng?

Việc đầu tiên là Thiên Nga phải đi tìm nhà để ở, đi tìm việc làm để sống, ngôi nhà trước cháy rồi nàng đã trả cho chủ nhà chứ không thuê lại. Nàng cũng xin nghỉ việc từ hôm về sống với Georges. Bây giờ tất cả đều phải xây dựng lại như khi mới bắt đầu vào đời.

Nghĩ đến tương lai, Thiên Nga rùng mình, nhìn quanh gian phòng mọi thứ đều nhắc lại những kỷ niệm, mới hôm qua còn được xem như câu chuyện tầm thường hằng ngày. Cái giường để ngủ, cái bàn để ăn cơm, bây giờ không phải

như thế nữa, cái giường kê lại ngày gấp gỡ đầu tiên, cái bàn nhắc lại bữa cơm thân mật đầu tiên, tất cả đều mĩa mai, tất cả đều thương hại Thiên Nga. “Tình cảm là một thứ không ai có thể ăn xin của ai được” Thiên Nga nói lên câu ấy để khiêu khích lòng tự ái của mình.

Hình như chiều lắm rồi, trời bên ngoài thôi không lọt ánh sáng vào khe cửa, Georges vẫn chưa về, hẳn chàng cố ý ở nán để cho Thiên Nga có nhiều thì giờ mà tự giải thích cho mình, tìm cho mình một lối thoát...

Thiên Nga uể oải ngồi dậy đi vào phòng rửa mặt trang điểm qua loa, rồi mặc quần áo định đi mà chưa biết đi đâu. Đi đâu bây giờ khi nàng chỉ là một đứa lạc loài không gia đình, không bè bạn, không có lấy một người thân để hỏi ý kiến? Nghĩ đến sự tìm nhà, tìm việc,

đấy cũng là một mục đích của cuộc sống hiện tại, nhưng sao Thiên Nga cảm thấy nó nhạt nhẽo vô vị, mặc dầu biết rằng đó là sự cần thiết nhất. Thiên Nga chỉ muốn được ngủ, ngủ mãi.

Sau khi lấy giấy bút viết để lại ở bàn cho Georges mấy chữ dặn chàng đừng chờ cơm mình, nói dối rằng đến ở lại nhà một người bạn. Sự thực nàng làm gì có bạn để ở lại, chắc Georges cũng biết như thế, nhưng chàng sẽ bằng lòng, vì Georges cũng như nàng cũng sợ phải đóng kịch.

Thiên Nga ra khỏi nhà mà chưa biết sẽ đi đâu, ngập ngừng đứng trước cửa ngõ, tuy cố làm đủ cách để khỏi nghĩ đến Georges, nhưng trong lòng nàng vẫn còn yêu Georges, còn hy vọng rằng Georges sẽ thay đổi ý kiến, ngày mai sẽ giống trở lại như ngày hôm qua. Georges vẫn

hay nói đùa rằng mối tình của chàng và Thiên Nga là một thứ tình có bảo hiểm, ở một sở bảo hiểm quốc tế nhiều vốn; như thế hai người sẽ không bao giờ lo ngại sự đổ vỡ. Chỉ tiếc rằng sở bảo hiểm tình cảm ấy chỉ mới ở trong trí tưởng tượng của Georges mà thôi chứ chưa ai có dám nghĩ đến.

Đằng xa bỗng một chiếc xe jeep với hai ngọn đèn pha sáng chói đang đi tới, Thiên Nga hồi hộp mừng, nhưng rồi xe rẽ sang lối khác. Hơn bảy giờ mà Georges vẫn chưa về hay chàng cũng bỏ đi ăn ngoài đêm nay cho khỏi gặp mặt Thiên Nga. Cảm giác chua xót tủi nhục của một người đàn bà hết được yêu đang giằng xé tâm trí, lòng tự ái chồm lên. Không thể được, không thể được, Thiên Nga rảo bước gần như muốn chạy đi trốn. Trốn căn phòng, trốn con đường,

trốn cái nhìn lạnh lẽo của Georges.

Hai bên đường đèn bật sáng từ lâu, thứ ánh sáng vàng vọt của những ngọn đèn già chưa được thay bóng vì chính phủ thiếu tiền, ánh sáng không chiếu đủ lối đi, nhất là những lối đi có cây rậm lá. Thiên Nga đi đâu bây giờ, biết đi đâu, nơi nào cũng ghi đầy những kỷ niệm. Saigon bé nhỏ quá và tình của họ đã giăng mắc khắp mọi nơi. Từ một hiệu ăn, rạp hát cho đến sông Saigon, với Lăng Ông và Sở Thú. Ý nghĩ vụt đến chỉ có mỗi một nơi mà Georges và nàng chỉ tới có một lần ngày mới yêu nhau. Sau này không hiểu tại sao chẳng bao giờ họ trở lại, tình yêu làm bận rộn đến thế sao, có phải vì không trở lại để cảm tạ, để cầu xin mà Đức Bà đã phạt Thiên Nga đó chăng?

Khi con người có chuyện đau khổ thường hay muốn tìm vào một đấng thần

linh nào để níu kéo; Thiên Nga cũng thế, nàng hối hận vì ngày xưa nàng đã cùng Georges đến nhà thờ Đức Bà đốt đèn. Georges đã cầu nguyện cho hai người được sống với nhau, nàng cũng cầu xin cho cuộc đời được bình yên. Lời nguyện đã được thành sự thật, thế mà cả hai đều lãng quên không hề đến đốt đèn cảm tạ. Bị phạt là đáng lắm.

Có lẽ nào, giờ này liệu nhà thờ có còn mở cửa cho Thiên Nga vào đốt đèn tạ tội, giá đêm nay nàng được quỳ dưới chân Đức Mẹ thì ngày mai nhất định sẽ tiêu tan hết những buồn khổ, Thiên Nga tin chắc như thế. Nàng thầm oán những kẻ đã làm cho các nơi như nhà thờ, chùa miếu bắt buộc phải đóng cửa để phòng.

Nếu không có sự nghi ngại ấy thì đêm nay Thiên Nga đã có một nơi để cầu nguyện. Đêm đầu tiên là đêm ghê

sợ nhất khi con người gặp sự đau khổ. Bao nhiêu kẻ đã sa ngã, đã hủy hoại cuộc đời cũng chỉ vì những cái đêm đầu tiên không nơi an ủi ấy.

Thiên Nga vừa suy nghĩ vừa chậm rãi đi về phía nhà thờ. Georges đã về nhà chưa? Thiên Nga có ý định quay lại nhà gặp lại Georges. Nhưng để làm gì? Để nhìn lại cái nhìn đao phủ ban trưa, để thấy những nụ cười gượng gạo, những cái vuốt tóc bố thí không mang đến cho nàng chút hy vọng nào mà có lẽ trái lại, chỉ làm cực nhọc thêm.

Cửa nhà thờ đóng chặt như một lối từ chối dứt khoát, muộn quá rồi, ngay cả đến việc được quỳ dưới chân Chúa để cầu xin sự che chở cũng không được chấp thuận. Thiên Nga lão đảo ngối xuống mấy bậc thang cấp, tựa lưng vào tường để tìm lại sức từ nãy đến giờ nàng đã phung

phí quá nhiều trong sự suy nghĩ, trong sự buồn rầu. Nàng gục đầu vào hai tay như dáng điệu của người ngồi khóc, mà không khóc, giá khóc được thật nhiều thì chắc sẽ vui bớt buồn, nhưng đến giọt nước mắt cũng không thềm tới.

Đêm nay Georges sẽ cảm ơn sự tế nhị của nàng vì đã bỏ đi ngủ nhà bạn, nếu nàng trở lại nhà, chắc chàng sẽ bực tức vì bị phá rối giấc ngủ. Khuya rồi, mà Thiên Nga chưa biết tự đưa mình đi về đâu, về nhà ai, ai mà cho về? Bây giờ Thiên Nga mới cảm thấy mỗi người cần phải tìm cho mình một tình bạn, thứ tình cảm không tính toán, không vụ lợi, sẵn lòng mở cửa đón mình bất cứ vào giờ ăn hoặc giờ ngủ, không chờ trả lại. Có thể rằng đời không thiếu những kẻ ấy, nhưng Thiên Nga chưa có dịp gặp được.

Chỉ còn một cách là cầu nguyện cho

đêm chóng hết, ngày mai, sau một đêm thức trắng như thế này chắc sự thất vọng sẽ được lắng xuống, con người sẽ bình tĩnh, nếu không được ngủ thì thức trắng, đấy cũng là một giải pháp và niềm tin ở cuộc đời lại vùng lên như những mạch dầu hỏa trên sa mạc.

Một vài người tỏ vẻ ngạc nhiên đi đến gần nhìn xem Thiên Nga ngủ hay thức mà ngồi đây, thấy Thiên Nga không khóc không phải bệnh hoạn cũng không phải điên nên họ yên tâm quay đi.

Ngồi mãi một chỗ cũng không tiện, Thiên Nga đành phải nặng nề đứng lên đi nốt cho hết đêm, mấy giờ rồi mà vắng thế này, chỉ có một vài chiếc xe lướt nhanh, người trong xe đang buồn ngủ, sắp được về ngủ. Một cái giường, một mái nhà đang đợi họ. Đường từ nhà thờ về phía bến tàu gần quá, Thiên Nga muốn cho

nó thật xa để tỏ rằng mình đi với mục đích, nàng muốn ra tìm gió nước, và nếu có thể tìm mua cái gì ăn cho đỡ đói.

Bây giờ nàng mới bắt đầu thấy đói, tính lại từ tối hôm qua nàng không ăn gì, vì hơi mệt, sáng chỉ uống một tách cà phê và lúc trưa đợi Georges về chưa kịp ăn thì bức thư của Monique đã làm nàng ngừng tất cả mạch sống. Sương xuống lạnh đôi vai, lạnh đôi chân, lúc này đi ra khỏi nhà, Thiên Nga vẫn mong manh nuôi hy vọng sẽ được gặp xe Georges về nên càng không phòng xa, không mang theo áo khoác.

Cảm giác đói và lạnh mỗi phút một rõ rệt hơn; guồng máy của con người trông vững chắc thế mà lại yếu đuối vô cùng.

Muộn quá rồi, hàng quán dẹp hết, chẳng ai thương hại những kẻ như Thiên Nga mà nán lại chờ bán cho người đang đói, và không có chỗ nào ngồi cho qua đêm. Tìm được một góc vắng ngồi nhìn nước chảy Thiên Nga không muốn bị chú ý vì nàng vẫn thường nghe nói đến những sự điên cuồng của người đi trong đêm khuya.

Giá bây giờ ngủ được một lúc, đôi mắt muốn nhắm lại, mi nặng và cay, viên thuốc ngủ đòi nợ bắt phải trả cho đủ giấc. Nằm đâu mà ngủ, chỉ có thể nằm ngay xuống đất, nhưng ngày mai cảnh sát sẽ đến nhặt về quận thì xấu hổ chết, Thiên Nga phải tìm cách nào để thức cho qua đêm?

Nhìn dòng nước trôi nhẹ nhàng thỉnh thoảng một làn gió như ai quạt từ dưới sông quạt lên, con sông Saigon

trông hiền thế mà khá sâu, ánh trăng non ghi xuống mặt nước nhấp nhô khi ánh trăng tươi cười như nụ cười niềm nở của người chủ nhà khi ra đón khách thân. Không nhìn nước vì sợ, Thiên Nga cũng không hiểu tại sao nàng bỗng có ý sợ đó, nàng vẫn là kẻ tự làm chủ được mình

Thiên Nga còn muốn sống, mặc dù chưa biết sống để làm gì nhưng nàng không bao giờ tán thành những kẻ tự tử và nàng tin rằng những kẻ tự tử mà chết rồi nếu ai có cách gì cứu họ sống lại thì họ sẽ mang ơn rất nhiều và lần sau không bao giờ chơi đại nữa.

Để khỏi bị giọng nước khiêu khích Thiên Nga mở ví tìm quyển sổ tay viết cho Georges vài trang thư, ngày mai đợi Georges đi vắng nàng sẽ trở về nhà thu dọn quần áo, thuê phòng trọ ở vài

hôm, trong lúc chờ đợi kiểm phòng và kiểm việc làm. Nàng sẽ không tìm gặp lại Georges như thế lại hơn, hai người lại có cảm tưởng rằng tình họ chưa chấm dứt.

Một bức ảnh từ trong quyển sổ tay rơi ra ngoài, bức ảnh Georges mặc quân phục đứng chào quốc kỳ nghiêm trang và dễ thương nhất, Thiên Nga đã dành lấy tấm ảnh, tuy biết rằng Georges chỉ còn có mỗi một tấm ảnh đó mà thôi. Nàng lật sau tấm ảnh thấy câu đề tặng của Georges viết cho mình “Nếu vào Thiên đảng mà hỏi không có em thì anh sẽ quay trở ra”.

– Anh đâu có quay trở ra... Thiên Nga âm thầm nói một mình. Hẳn đã sang ngày chủ nhật từ lâu chứ không phải là đêm thứ bảy nữa, Thiên Nga phải để ngày chủ nhật lên đầu trang thư. Nàng chỉ bảo rằng có ý định về Quảng thăm gia

đình, chúc Georges ở lại mạnh khỏe, có thể thôi, viết gì nữa bây giờ? Bức thư chỉ đáng đọc khi hai người còn yêu nhau.,

Dòng nước vẫn không ngừng mờ mịt, giá nhả xuống tắm cho mát, cho tỉnh người rồi trở lên thì sung sướng biết mấy, hết buồn ngủ hết mệt, hết tất cả, có lẽ hết cả khổ nữa chăng?.

Những ý nghĩ vớ vẩn mâu thuẫn không ngừng tranh dành nhau thay đổi tới lui trong đầu óc, cảm tưởng nếu nhả xuống chắc sẽ không bao giờ trở lên làm Thiên Nga lo sợ. Nàng cương quyết đứng dậy hình như có cánh tay ai đang níu kéo sau lưng, hết như khi hai người bạn đến thăm nhau vào giờ cơm một người đòi giữ lại, một người đòi về. Thiên Nga cố rảo bước chạy trốn, nàng nghĩ đến những truyện ma quái trong đêm khuya,

từ thuở bé hôm nay nàng mới biết sợ ma là thế nào.

Thiên Nga bắt đầu thấy rõ sự điên dại của mình.

Những chiếc xe tắc xi chạy vụt qua, người trong xe chìa mặt ra như cổ nhìn xem sao lại có ai đi vào giờ này. Đằng xa một bóng đen chập choạng bước về phía Thiên Nga, nàng nắm chặt bàn tay muốn tìm sự bình tĩnh mạnh dạn, nhưng rồi thấy bóng đen có vẻ xông xáo quá, Thiên Nga không biết phải làm thế nào, nàng đành quay lưng và bắt đầu chạy. Thiên Nga muốn chạy về phía chợ Saigon; ở đây thế nào cũng có lính gác hoặc có người thức. Tiếng chân thình thịch của bóng người đuổi theo đằng sau, Thiên Nga vừa chạy vừa lắng nghe rõ ràng tiếng chân của mình, của bóng đen và tiếng

phần phật của đôi tà áo được gió phụ họa thêm, nàng khôn ngoan định chạy rẽ sang lối khác tin rằng bóng đen không ngờ nàng đổi hướng, như thế Thiên Nga sẽ trốn thoát, chỉ còn độ vài giờ nữa là trời sáng rồi Thiên Nga đã sống hết một đêm. Ngày mai sự bình tĩnh sẽ trở về với mỗi người. Ngày mai Thiên Nga cũng sẽ tìm lại nếp sống cũ.

Một chiếc xe nhà binh từ nơi nào đang sầm sầm tiến đến. Thiên Nga vừa chạy vừa suy nghĩ nên không nhìn thấy, người tài xế hẳn cũng đang buồn ngủ và một phần cũng tin chắc rằng vào giờ này thì chẳng còn ai đi ngoài đường.

Trong đêm vắng vang lên tiếng rít của chiếc xe nhà binh nhảy chồm lên trên một vật gì, tiếng xe làm át tiếng hét cuối cùng của Thiên Nga.

Còn mười phút nữa thì vừa đúng ba giờ sáng.

HẾT

